Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 422 – Chúa nhật 09.01.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[CỔ VÕ VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ……………………………………………………… Vatican 2](#BBTCGVN)

[MỘT TRANG SỬ MỚI ………………………………………………….. Giêrônimô Nguyễn Văn Nội](#Noi)

[KITÔ HỮU CHỊU CÙNG MỘT PHÉP RỬA NHƯ CHÚA GIÊSU ……..…. Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[NGÔI SAO NHỎ CỦA ĐẤNG PHÂN RẼ THỜI GIAN ……………….. Nữ tu Maria Hồng Hà CMR](#HongHa)

[TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG TƯ CÁCH SỐNG NHƯ THẾ NÀO? ……………… Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[GIỚI THIỆU TÁC PHẨM LƯƠNG TÂM CỦA LINH MỤC PHÊRÔ TRẦN MẠNH HÙNG VỪA MỚI XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM. …………………………………………….. Lm Trần Mạnh Hùng, STD](#Hung)

[LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ MỘT GIA ĐÌNH ÊM ẤM? ……………….. Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[TẢN MẠN ĐÔI BA SUY NGHĨ VỀ CHUYỆN “LINH MỤC ĐỘC THÂN…” Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[MỘT VÀI ÁP DỤNG THỰC HÀNH trong Tác Phẩm Thưởng Thức Lời Chúa…………………. …………………………………………………Thérèse Trần Thiết & Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ](#Bao)

[Tác Phẩm NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2: DANH …………………………… EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.](#Tu)

[CÁC RỦI RO CỦA DA ……………………………………………………. Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD](#Duc)

[SAU LƯNG ……………………………………………………………… Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**CỔ VÕ VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

**LTS.** Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



HIẾN CHẾ MỤC VỤ  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

PHẦN THỨ HAI  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHẨN THIẾT**

CHƯƠNG II  
**CỔ VÕ VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

**53. Nhập đề**

Một nhân vị chỉ có thể đạt tới nhân tính đích thực và trọn vẹn nhờ văn hóa, nghĩa là nhờ việc trau giồi những phẩm chất thiện hảo và giá trị của thiên nhiên. Vì vậy, bất cứ nơi đâu có cuộc sống con người, thì thiên nhiên và văn hóa đều được gắn kết vào nhau hết sức chặt chẽ.

Theo nghĩa tổng quát, chữ “văn hóa” chỉ tất cả những gì con người dùng để trau giồi và phát triển các năng khiếu đa diện của tâm hồn và thể xác; để cố gắng chế ngự cả trái đất bằng tri thức và lao động; để làm cho đời sống xã hội, cả trong gia đình cũng như nơi cộng đồng chính trị, trở thành nhân đạo hơn, nhờ vào sự tiến bộ trong các tập tục và định chế; sau cùng, để diễn tả, thông truyền và bảo tồn trong các công trình của mình những kinh nghiệm tinh thần và hoài bão lớn lao của các thời đại, để giúp cho nhiều người và toàn thể nhân loại tiến bộ hơn.

Vì vậy, văn hóa nhân loại thiết yếu mang tính cách lịch sử và xã hội, và chữ “văn hóa” thường mặc thêm một ý nghĩa xã hội học cũng như nhân chủng học. Chính vì ý nghĩa này mà người ta nói đến sự đa tạp của các nền văn hóa. Thật vậy, vì có nhiều cách sử dụng sự vật, nhiều cách làm việc và diễn tả tư tưởng, nhiều cách phụng tự và định hình phong tục, nhiều cách thiết lập luật lệ và định chế pháp lý, nhiều cách phát triển khoa học, nghệ thuật và trau giồi thẩm mỹ, nên mới phát sinh nhiều cách chung sống và nhiều dạng thức phối hợp các giá trị của cuộc sống. Như thế, từ các định chế lưu truyền, hình thành một di sản riêng cho mỗi cộng đồng nhân loại. Cũng do cách thức ấy mà hình thành một môi trường lịch sử nhất định, trong đó con người của bất cứ dân tộc nào hay thời đại nào cũng đều dự phần, và từ đó con người rút ra những giá trị góp phần thăng tiến nền văn minh nhân loại.

ĐOẠN 1  
**TÌNH TRẠNG VĂN HÓA  
TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

**54. Những lối sống mới**

Điều kiện sinh sống của con người hiện đại về phương diện xã hội và văn hóa đã biến đổi sâu đậm, đến độ người ta có thể nói đến một kỷ nguyên mới của lịch sử nhân loại[[1]](#footnote-1). Từ đó, mở ra những con đường mới để hoàn bị và khuyếch trương văn hóa rộng rãi hơn. Những con đường này đã được khai phá nhờ sự lớn mạnh của các ngành khoa học tự nhiên, nhân văn và xã hội, nhờ sự phát triển kỹ thuật cũng như sự tiến bộ trong công cuộc khám phá và vận dụng cách thích đáng những phương tiện giúp con người liên lạc với nhau. Bởi đó, nền văn hóa hiện đại mang những đặc điểm này: các khoa học, mệnh danh là khoa học chính xác, phát huy tối đa óc phê bình; những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học giải thích hoạt động của con người sâu xa hơn; các bộ môn sử học góp phần lớn lao giúp con người nhận định sự vật dưới khía cạnh biến chuyển và tiến hóa; các tập tục và cách sống ngày càng đồng nhất; hiện tượng công nghiệp hoá, đô thị hóa cộng với những nguyên nhân khác làm bộc phát đời sống tập thể, tạo nên những hình thức văn hóa mới (văn hóa đại chúng), từ đó, phát sinh những cách suy tư, hành động và giải trí mới; đồng thời, sự gia tăng việc trao đổi giữa các dân tộc và các tập thể xã hội cũng mở rộng hơn cho mọi người và từng người, kho tàng của các nền văn hóa khác nhau, và cứ thế, dần dần xuất hiện một hình thức văn hóa nhân loại đại đồng hơn, vừa hướng tới và thể hiện hơn nữa sự hợp nhất nhân loại, vừa luôn tôn trọng những đặc điểm của các nền văn hóa khác nhau.

**55. Con người, tác giả của văn hóa**

Càng ngày càng có nhiều người, nam cũng như nữ, thuộc các tập thể hay quốc gia, ý thức được chính họ là những người xây dựng và kiến tạo văn hóa của cộng đồng. Trên toàn thế giới, ngày càng gia tăng ý thức tự lập và trách nhiệm, điều rất cần cho sự trưởng thành của nhân loại trên bình diện tinh thần và luân lý. Điều đó sẽ được nhận thấy rõ ràng hơn, nếu chúng ta nhìn vào sự thống nhất của thế giới và bổn phận của chúng ta là phải kiến tạo một thế giới tốt đẹp hơn trong chân lý và công bằng. Như vậy, chúng ta là chứng nhân của sự hình thành một nền nhân bản mới, trong đó, con người được định nghĩa trước hết dựa trên trách nhiệm của mình đối với anh em và đối với lịch sử.

**56. Những khó khăn và bổn phận**

Trong những điều kiện như thế, không có gì ngạc nhiên khi thấy con người, vì nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc phát triển văn hóa, nên vun đắp niềm hy vọng cao xa, nhưng đồng thời cũng lo âu nhìn vào bao nhiêu mâu thuẫn trước mắt đang phải giải quyết:

Phải làm gì để cuộc trao đổi thường xuyên giữa các nền văn hóa đưa đến sự đối thoại đích thực và hữu ích giữa các tập thể và các quốc gia khác nhau mà không xáo trộn cuộc sống của các cộng đồng, không đánh mất sự khôn ngoan của tiền nhân cũng như không gây tổn hại cho những đặc tính riêng của các dân tộc?

Phải làm thế nào để phát huy sức năng động và sự truyền bá của nền văn hóa mới, mà không hủy diệt lòng trung thành gắn bó với di sản truyền thống? Đây là vấn đề đặc biệt khẩn cấp khi phải hòa hợp nền văn hóa phát sinh từ sự tiến bộ lớn lao của khoa học và kỹ thuật, với nền văn hóa được nuôi dưỡng bằng các học thức cổ điển theo những truyền thống khác nhau.

Làm sao có thể dung hòa sự phân tán rất nhanh chóng và ngày càng gia tăng của các bộ môn chuyên biệt với nhu cầu tổng hợp các bộ môn ấy, cũng như với nhu cầu duy trì nơi con người khả năng chiêm niệm và ngưỡng mộ, như là phương thế giúp con người đạt tới sự khôn ngoan?

Phải làm gì để mọi người trên thế giới cùng được hưởng ích lợi của văn hóa, trong khi kiến thức của các nhà thông thái luôn cao siêu và phức tạp hơn?

Sau hết, phải làm sao để vừa công nhận sự tự lập chính đáng mà văn hóa đòi hỏi, vừa không rơi vào một chủ thuyết nhân bản thế tục thuần túy đến độ đối nghịch với tôn giáo?

Chính giữa các mâu thuẫn ấy mà văn hóa nhân loại ngày nay phải phát triển, để phát huy cách xứng hợp nhân vị toàn vẹn, đồng thời giúp con người thi hành những bổn phận mà mọi người đều được kêu gọi để chu toàn, đặc biệt các Kitô hữu, những người đã được liên kết trong tình huynh đệ với gia đình nhân loại duy nhất.

ĐOẠN 2  
**MỘT VÀI NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN  
VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

**57. Đức tin và văn hóa**

Các Kitô hữu, những người đang trên đường lữ hành tiến về thành đô thiên quốc, phải tìm kiếm và thưởng nếm những sự trên trời[[2]](#footnote-2); điều đó chẳng những không làm giảm thiểu, nhưng đúng hơn lại làm tăng thêm trách nhiệm của họ là góp sức với mọi người kiến tạo một thế giới nhân đạo hơn. Thật vậy, mầu nhiệm đức tin Kitô giáo đã đem đến cho họ nhiều khích lệ và trợ lực quí giá để họ chu toàn bổn phận ấy cách hăng say hơn, và nhất là để họ khám phá được ý nghĩa trọn vẹn của công trình làm cho văn hóa nhân loại giữ được vị trí trổi vượt trong ơn gọi toàn diện của con người.

Thật vậy, khi lao động với chính đôi tay của mình hoặc với phương tiện kỹ thuật để trái đất này trổ sinh hoa quả, và trở thành nơi cư ngụ xứng đáng của toàn thể gia đình nhân loại, và khi tham dự cách ý thức vào tập thể xã hội, con người tuân theo ý định của Thiên Chúa được tỏ bày ngay từ thuở đầu là loài người phải chế ngự trái đất[[3]](#footnote-3) và hoàn tất công trình tạo dựng, đồng thời con người phát huy được chính bản thân; và đó cũng là lúc con người thực thi điều răn quan trọng của Chúa Kitô là hiến thân phục vụ anh em.

Hơn nữa, khi chuyên tâm học hỏi các bộ môn triết học, sử học, toán học, vạn vật học và trau giồi nghệ thuật, con người có thể góp phần lớn lao vào công cuộc thăng tiến gia đình nhân loại để đạt tới những giá trị cao cả của chân, thiện, mỹ, và một phán đoán có giá trị phổ quát, và như thế, con người được soi chiếu rạng rỡ hơn bởi Đấng Khôn Ngoan kỳ diệu, hiện diện bên Chúa từ thuở đời đời, cùng Chúa an bài mọi sự, nô đùa trên trái đất và vui sướng ở với con cái loài người[[4]](#footnote-4).

Cũng nhờ đó mà tâm trí nhân loại, khi đã bớt nô lệ vật chất, có thể dễ dàng vươn cao để thờ phượng và chiêm ngưỡng Đấng Tạo Hóa. Hơn nữa, con người còn được ân sủng thúc đẩy để nhận ra Ngôi Lời Thiên Chúa, Đấng trước khi nhập thể để cứu chuộc và kết thâu muôn loài nơi Người, đã ở trong thế gian như “ánh sáng thật luôn soi chiếu mọi người” (Ga 1,9)[[5]](#footnote-5).

Vì khoa học và kỹ thuật, do tự bản chất của phương pháp nghiên cứu, không thể xâm nhập cơ cấu sâu xa của sự vật, nên sự tiến bộ hiện nay của chúng dĩ nhiên có thể đưa đến một thứ chủ thuyết duy hiện tượng và bất khả tri, khi phương pháp khảo sát của những bộ môn này được đánh giá quá cao, coi như luật tối hậu để khám phá toàn thể chân lý. Một nguy hiểm khác là vì con người tin tưởng thái quá vào những phát minh hiện đại, nên rơi vào thái độ tự mãn và không còn kiếm tìm những giá trị cao cả hơn.

Tuy nhiên, những hậu quả tai hại ấy không nhất thiết luôn đi liền với nền văn hóa hiện đại, và chúng ta không dựa vào đó mà phủ nhận những giá trị tích cực của nền văn hóa này. Trong số những giá trị ấy phải kể đến: sự ham thích học hỏi, thái độ trung thành tôn trọng chân lý trong các công trình nghiên cứu khoa học, nhu cầu làm việc tập thể trong các toán chuyên viên, tình liên đới quốc tế, ý thức ngày càng rõ rệt nơi các nhà thông thái về trách nhiệm phải giúp đỡ và hơn nữa phải bảo vệ con người, ý muốn đem lại điều kiện sinh sống thuận lợi hơn cho tất cả mọi người, nhất là những người chịu thiệt thòi vì không lao động được hoặc vì kém văn hóa. Tất cả những giá trị này có thể góp phần chuẩn bị cho con người đón nhận sứ điệp Tin Mừng, một sự chuẩn bị có thể được hình thành nhờ tình yêu thần linh của Đấng đã đến để cứu chuộc thế gian.

**58. Mối liên hệ đa diện giữa Tin Mừng của Chúa Kitô và văn hóa nhân loại**

Giữa sứ điệp cứu độ và văn hóa nhân loại có nhiều mối liên hệ. Thật vậy, khi tự mạc khải cùng dân Ngài cho tới khi tỏ mình đầy đủ trong Chúa Con nhập thể, Thiên Chúa đã nói theo văn hóa riêng của từng thời đại.

Cũng thế, trải qua các thế kỷ sống trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, Giáo Hội đã sử dụng tài nguyên của các nền văn hóa khác biệt để phổ biến và giải thích cho muôn dân sứ điệp của Chúa Kitô trong khi rao giảng, để khám phá và thấu hiểu sâu xa hơn, để diễn tả sứ điệp ấy cách tốt đẹp hơn trong các lễ nghi phụng vụ và trong cuộc sống đa dạng của cộng đồng các tín hữu.

Nhưng đồng thời, vì được sai đến với mọi dân tộc thuộc mọi nơi và mọi thời, Giáo Hội không để bị ràng buộc theo kiểu độc chiếm hay không thể tách rời được với một chủng tộc hay quốc gia, với một lối sống đặc thù hoặc một tập tục cũ hay mới nào. Trung thành với truyền thống cá biệt và đồng thời ý thức sứ mệnh phổ quát của mình, Giáo Hội có thể liên kết với nhiều hình thức văn hóa khác nhau, nhờ đó, chính Giáo Hội cũng như các nền văn hóa ấy đều được phong phú hơn.

Sứ điệp Tin Mừng của Chúa Kitô không ngừng đổi mới cuộc sống và văn hóa của loài người sa ngã, chống lại và khử trừ các sai lầm và sự ác phát sinh từ sức quyến rũ thường xuyên đầy nguy hiểm của tội lỗi. Tin Mừng không ngừng thanh luyện và nâng cao phong hóa các dân tộc. Với nguồn thiên ân sung mãn, Tin Mừng như tác động từ bên trong làm cho những đức tính và nét đẹp cao quí nơi tâm hồn các dân tộc hay của từng thời đại được thêm phong phú, được củng cố, bổ túc và tái tạo trong Chúa Kitô[[6]](#footnote-6). Như thế, trong khi chu toàn bổn phận của chính mình[[7]](#footnote-7), Giáo Hội thúc đẩy và góp phần vào công cuộc phát triển văn hóa nhân loại, đồng thời cũng dùng mọi hoạt động, cả trong lãnh vực phụng vụ, để hướng dẫn con người đạt tới tự do nội tâm.

**59. Phối hợp xác đáng các giá trị trong văn hóa nhân loại**

Vì những lý do vừa trình bày, Giáo Hội muốn nhắc cho mọi người nhớ rằng văn hóa phải hướng đến sự phát triển toàn diện của nhân vị, lợi ích của cộng đồng và của toàn thể xã hội nhân loại. Do đó, phải hoàn thiện tâm hồn để phát triển khả năng ngưỡng mộ, suy ngắm, chiêm niệm, để có được sự phân định của riêng bản thân, đồng thời phát huy ý thức về tôn giáo, luân lý cũng như xã hội.

Thật vậy, vì trực tiếp phát sinh từ xã hội tính và lý trí của con người, nên văn hóa luôn cần có được tự do đúng mức để phát triển, cũng như có quyền hợp pháp để hành động độc lập theo các nguyên tắc riêng. Do đó, văn hóa có quyền được tôn trọng và được hưởng một quyền bất khả xâm phạm nào đó, dĩ nhiên vẫn phải duy trì quyền lợi cá nhân và cộng đoàn hoặc đặc thù hoặc phổ quát, trong giới hạn của công ích.

Nhắc lại những điều Công Đồng Vatican thứ nhất đã dạy, thánh Công Đồng tuyên bố: “Có hai lãnh vực tri thức” khác biệt nhau, đó là đức tin và lý trí; Giáo Hội không phản đối “các ngành nghề và các bộ môn nhân văn sử dụng những nguyên lý và phương pháp riêng trong phạm vi của mình”; vì thế, Giáo Hội “nhìn nhận sự tự do chính đáng này”, và xác nhận sự tự lập hợp pháp của văn hóa, nhất là của các khoa học[[8]](#footnote-8).

Tất cả những điều vừa trình bày đòi hỏi phải để cho con người có thể tự do đi tìm chân lý, phát biểu, phổ biến ý kiến của mình và được tự do hành nghề tùy sở thích, miễn là tôn trọng trật tự luân lý và công ích; sau cùng, cũng phải cho con người có được thông tin chính xác về những biến cố xảy ra trong đời sống công cộng[[9]](#footnote-9).

Bổn phận của công quyền không phải là xác định đặc tính của những dạng thức văn hóa, nhưng là tạo điều kiện và phương tiện thuận lợi để phát triển đời sống văn hóa cho mọi người, kể cả những thành phần thiểu số của quốc gia[[10]](#footnote-10). Do đó, phải hết sức tránh sao cho văn hóa không bị tách rời khỏi mục đích đặc thù của mình để rồi bị cưỡng ép làm công cụ cho các thế lực chính trị hay kinh tế.

ĐOẠN 3  
**MỘT VÀI BỔN PHẬN CẤP BÁCH  
CỦA KITÔ HỮU ĐỐI VỚI VĂN HÓA**

**60. Phải nhìn nhận và thực thi quyền thụ hưởng văn hóa của mọi người**

Vì ngày nay, con người có đủ khả năng giải thoát một phần lớn nhân loại khỏi nạn ngu dốt, nên bổn phận thích đáng nhất trong thời đại chúng ta, đặc biệt đối với các Kitô hữu, là tích cực nỗ lực để xác lập những phán quyết căn bản, trong lãnh vực kinh tế cũng như chính trị, trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế, để quyền thụ hưởng văn hóa của mọi người được nhìn nhận và thực thi tại mọi nơi trên thế giới, vì đây là một quyền lợi phù hợp với phẩm giá con người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, quốc gia, tôn giáo và giai cấp xã hội. Do đó, phải cung ứng cho tất cả mọi người đầy đủ những thiện ích của văn hóa, nhất là những gì làm nên nét văn hóa căn bản, đừng để nhiều người vì bị mù chữ hay thiếu năng lực hoạt động nên không thể cộng tác vào lợi ích chung đúng với danh nghĩa con người.

Bởi thế, phải cố gắng làm cho những người có khả năng được theo học các bậc cao đẳng; và nếu có thể được, liệu cho họ có được những trách vụ, công tác và những hoạt động phục vụ trong xã hội tùy theo sở trường và năng khiếu họ đã thâu thập được[[11]](#footnote-11). Như thế, mọi người và mọi tầng lớp xã hội nơi mỗi dân tộc đều có thể phát triển trọn vẹn đời sống văn hóa phù hợp với tài năng và truyền thống của mình.

Hơn nữa, cũng cần nỗ lực tối đa để giúp mọi người ý thức về quyền thụ hưởng văn hoá cũng như bổn phận của họ trong việc thăng tiến bản thân và giúp đỡ tha nhân. Thật vậy, đôi khi cũng vẫn còn những điều kiện sinh sống và công việc nặng nhọc cản trở con người tham gia các hoạt động và làm mất đi cả sự quan tâm đến văn hoá. Đặc biệt, đối với nông dân và công nhân, cần phải bảo đảm sao cho những điều kiện lao động không ngăn cản nhưng sẽ khuyến khích họ trau giồi văn hóa. Nữ giới cũng đã tham gia vào hầu hết các ngành sinh hoạt, vì thế, cũng phải để cho họ có thể đảm trách toàn vẹn những phần việc phù hợp với khả năng riêng của họ. Mọi người đều phải nhìn nhận và cổ võ sự tham gia đặc biệt và cần thiết của nữ giới trong sinh hoạt văn hóa.

**61. Giáo dục văn hóa toàn diện cho con người**

Ngày nay, trong lãnh vực tri thức, tổng hợp các bộ môn và các ngành là một việc khó hơn ngày xưa rất nhiều. Thật vậy, trong khi các yếu tố cấu tạo văn hóa càng ngày càng gia tăng và thêm khác biệt, thì nơi mỗi người, khả năng cảm nhận và dung hợp các yếu tố ấy lại suy giảm, đến nỗi hình ảnh “con người phổ quát” cứ lu mờ dần. Tuy nhiên, mỗi người vẫn có bổn phận bảo toàn nhân vị toàn vẹn của mình, trong đó trổi vượt nhất chính là những giá trị của trí tuệ, ý chí, lương tri và tình huynh đệ, tất cả những giá trị này đều do Thiên Chúa thiết lập, được phục hồi và nâng cao một cách kỳ diệu trong Chúa Kitô.

Hơn ai hết, gia đình được ví như người mẹ và người vú nuôi của công trình giáo dục này, vì trong gia đình, con cái được tình yêu ấp ủ sẽ khám phá ra các bậc thang giá trị một cách dễ dàng hơn, trong khi đó, các yếu tố văn hoá cao đẹp sẽ như thể tự nhiên theo năm tháng thấm dần vào tâm trí các thanh thiếu niên.

Xã hội ngày nay cũng có những phương tiện thích hợp cho công cuộc giáo dục này, nhất là nhờ việc phổ biến ngày càng rộng rãi sách báo và những phương tiện mới trong ngành truyền thông văn hóa xã hội, giúp cho nền văn hóa trở nên phổ cập hơn. Thật vậy, nhờ giảm bớt phần nào thời gian làm việc, nhiều người sẽ có giờ để trau giồi văn hóa. Do đó, phải biết dùng thời giờ nhàn rỗi để thư giãn tinh thần, bồi dưỡng tâm trí và thể xác bằng các hoạt động và học hỏi theo sở thích, tham quan những miền xa lạ (du lịch), như thế sẽ giúp mở mang kiến thức, hơn nữa, cũng giúp con người được thêm phong phú nhờ hiểu biết lẫn nhau, hay bằng việc tập luyện và sinh hoạt thể dục thể thao, để giữ được quân bình trong tâm trí cũng như trong nếp sống cộng đồng, đồng thời phát huy những mối bang giao huynh đệ giữa mọi người không phân biệt giai cấp, quốc gia hay chủng tộc. Vì thế, các Kitô hữu phải cộng tác để làm cho tinh thần nhân bản và Kitô giáo thấm nhuần vào các hoạt động văn hóa, các sinh hoạt tập thể, là những sinh hoạt đặc thù của thời đại chúng ta.

Tuy nhiên, những phương tiện trên vẫn chưa đem lại một nền giáo dục văn hóa toàn diện, nếu đồng thời con người không tìm hiểu sâu xa về ý nghĩa của văn hóa và khoa học đối với con người.

**62. Hoà hợp văn hóa nhân loại với Kitô giáo**

Mặc dù Giáo Hội đã đóng góp nhiều vào sự phát triển văn hóa, tuy nhiên kinh nghiệm cho thấy, vì những lý do nhất thời, sự hòa hợp giữa văn hóa và Kitô giáo không phải lúc nào cũng diễn tiến cách dễ dàng.

Những khó khăn này không nhất thiết gây tổn hại cho đời sống đức tin, trái lại còn có thể thúc đẩy lý trí tìm hiểu đức tin một cách chính xác và sâu sắc hơn. Thật vậy, các cuộc nghiên cứu và những khám phá gần đây của khoa học cũng như của sử học và triết học đã khơi lên những vấn nạn mới, có ảnh hưởng đến chính cuộc sống, và đòi hỏi các nhà thần học phải nghiên cứu nhiều hơn nữa. Do đó, các nhà thần học, trong khi vẫn trung thành với những phương pháp và yêu cầu riêng của khoa thần học, được mời gọi luôn tìm kiếm một phương thức thích hợp hơn để truyền thông giáo lý cho người đương thời, vì một đàng là kho tàng đức tin hay là các chân lý, một đàng là phương thức diễn đạt theo đúng ý nghĩa và nội dung của các chân lý ấy[[12]](#footnote-12). Trong hoạt động mục vụ, phải hiểu một cách đầy đủ và áp dụng không những các nguyên tắc thần học, nhưng cả những phát minh của các khoa học trần thế, nhất là khoa tâm lý và xã hội học, sao cho các tín hữu được hướng dẫn để có đời sống đức tin tinh ròng và trưởng thành hơn.

Văn chương và nghệ thuật, theo cách thức riêng của mình, cũng có một vai trò quan trọng trong đời sống Giáo Hội. Thật vậy, văn chương và nghệ thuật tìm cách diễn đạt bản tính nhân văn cũng như các vấn đề và kinh nghiệm của con người, trong nỗ lực nhận biết và hoàn thiện chính mình cũng như cả thế giới; văn chương và nghệ thuật cũng nỗ lực khám phá vị trí của con người trong lịch sử và vũ trụ, giãi bày những nỗi khổ và niềm vui, những nhu cầu và năng lực của con người, đồng thời phác họa một vận mệnh tốt đẹp hơn cho con người. Như thế, văn chương và nghệ thuật có thể nâng cao đời sống nhân loại, được diễn tả dưới nhiều hình thức, tùy từng thời đại và từng địa phương khác nhau.

Vì thế, cần phải làm sao để các văn nghệ sĩ cảm thấy rằng Giáo Hội vẫn lưu tâm đến hoạt động của họ và trong tự do chính đáng, họ có thể thực hiện những cuộc trao đổi dễ dàng hơn với cộng đồng Kitô hữu. Giáo Hội cũng nên công nhận những hình thức nghệ thuật mới, thích hợp với thời đại chúng ta, tùy theo bản chất của từng dân tộc, từng địa phương. Cũng nên đưa những hình thức nghệ thuật này vào nơi phượng tự, theo lối diễn đạt thích nghi và phù hợp với phụng vụ, để giúp con người nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa[[13]](#footnote-13).

Như thế, những nhận thức về Thiên Chúa được biểu lộ rõ nét hơn, việc rao giảng Tin Mừng trở nên dễ hiểu hơn, và như gần gũi hơn với cuộc sống của con người.

Bởi vậy, các tín hữu phải sống liên kết hết sức chặt chẽ với những người đương thời, và để tâm tìm hiểu tường tận lối suy tư và cảm nghĩ đã được diễn tả qua những tinh hoa văn hóa. Các tín hữu phải biết phối hợp những kiến thức khoa học và học thuyết mới cũng như những phát minh mới mẻ cùng với nếp sống và giáo lý Kitô giáo, để cảm thức tôn giáo và tâm hồn chính trực của họ sẽ song hành với kiến thức khoa học và kỹ thuật mỗi ngày một tiến bộ, và nhờ đó, họ có thể nhận định và giải thích mọi sự với lối cảm nghĩ hoàn toàn Kitô giáo.

Những vị chuyên gia thần học trong các chủng viện và đại học nên tích cực cộng tác qua việc hợp lực và trao đổi ý kiến với những người am tường các khoa học khác. Công cuộc nghiên cứu thần học, trong khi tìm hiểu sâu xa hơn về chân lý mạc khải, không được tách rời khỏi thời đại của mình, để từ đó có thể giúp những người có trình độ cao trong các bộ môn khác hiểu biết đức tin đầy đủ hơn. Việc hợp tác này sẽ giúp ích nhiều cho việc đào tạo các thừa tác viên thi hành thánh vụ, những người có khả năng diễn giải giáo lý về Thiên Chúa, về con người và thế giới một cách thích hợp với thời đại chúng ta hơn, nhờ đó, lời họ rao giảng cũng được đón nhận dễ dàng hơn[[14]](#footnote-14). Hơn nữa, cũng mong sao có nhiều giáo dân được học hỏi về các khoa học thánh, và có được nhiều người chuyên tâm nghiên cứu và đào sâu những môn học này. Tuy nhiên, để các tín hữu, giáo sĩ hoặc giáo dân, có thể làm tròn bổn phận của mình, họ cần có đủ tự do để nghiên cứu, suy tư, cũng như để khiêm tốn và mạnh dạn trình bày quan điểm trong lãnh vực chuyên môn của họ[[15]](#footnote-15).

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT TRANG SỬ MỚI**

**SỐNG LỜI CHÚA HÔM NAY**

**CHÚA NHẬT**

**CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA NĂM C (09/01/2022)]**

**[Is 40,1-5.9-11; Cv 10,34- 38; Lc 3,15-16.21-22]**

**I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ**

Sau Mùa Giáng Sinh, Phụng Vụ của Hội Thánh mừng kính biến cố đầu tiên của giai đoạn công khai của Đấng Mêsia: Chúa Giêsu thành Nagiarét nhận phép rửa từ tay Gioan Tầy Giả trong dòng sông Giócđan như nhiều người Israel khác. Gioan kêu gọi dân chúng chịu phép rửa để tỏ lòng sám hối về tội lỗi của mình. Chúa Giêsu là Đấng thánh của Thiên Chúa, là Đấng vô tội, là Đấng xóa tội. Nhưng Chúa Giêsu đã tự tìm đến với Gioan và xin vị ngôn sứ rửa cho mình. Việc làm này của Chúa Giêsu có ý nghĩa gì? Sự việc Chúa Cha và Chúa Thánh Thần xuất hiện (gọi là thần hiện) có ý nghĩa gì? Đó là hai câu hỏi mà các Kitô hữu chúng ta không thể không tìm hiểu để có lời giải đáp thỏa đáng và ích lợi cho đời sống đức tin của mình.

Chúng ta hãy chăm chú đọc các Bài Sách Thánh, nhất là Bài Tin Mừng của Thánh Luca, để tìm ra ý nghĩa của hai sự việc quan trọng trên.

**II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH**

**2.1 Trong bài đọc 1 (Is 40, 1-5. 9-11): "Này là tôi tớ Ta, Ta hài lòng về người"** Đây là lời Chúa phán: "Này là tôi tớ Ta mà Ta nâng đỡ, là người Ta chọn, Ta hài lòng về người. Ta ban Thần trí Ta trên người. Người sẽ xét xử chư dân. Người sẽ không lớn tiếng, không thiên vị ai; không ai nghe tiếng người ở công trường. Người không bẻ gẫy cây lau bị giập, không dập tắt tim đèn còn khói. Người trung thành đem lại lẽ công bình. Người sẽ không buồn phiền, không nao núng, chỉ lo đặt công lý trên địa cầu, vì trăm đảo mong đợi lề luật người.

Ta là Chúa, Ta đã gọi con trong công lý, đã cầm lấy tay con, đã gìn giữ con, đã đặt con thành giao ước của dân, và nên ánh sáng của chư dân, để con mở mắt cho người mù, đưa ra khỏi tù những người bị xiềng xích, đưa ra khỏi ngục những người ngồi trong tối tăm".

**2.2 Trong  bài đọc 2 (Tt 2,11-14; 3,4-7): "Chúa dùng Thánh Thần mà xức dầu tấn phong cho Người"**Trong những ngày ấy, Phêrô mở miệng nói rằng: "Quả thật, tôi nghiệm biết rằng Thiên Chúa không thiên tư tây vị, nhưng ở bất cứ xứ nào, ai kính sợ Người và thực hành sự công chính, đều được Người đón nhận. Thiên Chúa đã sai Lời Người đến cùng con cái Israel, loan tin bình an, nhờ Chúa Giêsu Kitô là Chúa muôn loài. Như anh em biết, điều đã xảy ra trong toàn cõi Giuđa, khởi đầu từ Galilêa, sau khi Gioan đã rao giảng phép rửa: ấy là Chúa Giêsu thành Nadarét. Thiên Chúa đã dùng Thánh Thần và quyền năng mà xức dầu tấn phong cho Người. Người đi qua mọi nơi, ban bố ơn lành và chữa mọi người bị quỷ ám, bởi vì Thiên Chúa ở với Người".

**2.3 Trong bài Tin Mừng (Lc 3,15-16. 21-22): "Khi Chúa Giêsu đã chịu phép rửa và đang cầu nguyện thì trời mở ra"**Khi ấy, trong lúc dân chúng đang mong đợi, và mọi người tự hỏi trong lòng rằng: "Gioan có phải là Đấng Kitô không?", Gioan lên tiếng bảo mọi người rằng: "Phần tôi, tôi rửa anh em trong nước, nhưng Đấng cao trọng hơn tôi đang đến, và tôi không xứng đáng cởi dây giày cho Người, chính Người sẽ rửa anh em trong Chúa Thánh Thần và trong lửa!"

Vậy khi tất cả dân chúng đã chịu phép rửa, và chính lúc Chúa Giêsu cũng đã chịu phép rửa xong, Người đang cầu nguyện, thì trời mở ra và Thánh Thần Chúa ngự xuống trên Người dưới hình chim bồ câu, và có tiếng từ trời phán: "Con là Con yêu dấu của Cha, Con đẹp lòng Cha".

**III. TÌM HIỂU Ý NGHĨA VÀ SỨ ĐIỆP CỦA SỰ KIỆN CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA BỞI TAY GIOAN TRONG DÒNG SỐNG GIOCĐAN**

**3.1 Hai ý nghĩa quan trọng của việc Chúa Giêsu chịu phép rửa trong dòng sông Giócđan bởi tay Gioan:**

**3.1.2 Ý nghĩa thứ nhất:  Chúa Giêsu thể hiện tình liên đới với những người ăn năn sám hối chờ mong Đấng Cứu Thế:**Việc Chúa Giêsu chịu phép rửa trong dòng sông Giócđan là một việc ‘thật” (không đóng kịch), có ý nghĩa “thật”. Chúa Giêsu hiều rất rõ là phép rửa của Gioan chỉ là một nghi thức tỏ lòng sám hối chứ không có khả năng tha tội. Đấng có quyền tha tội là Thiên Chúa và chỉ có một mình Thiên Chúa mới có quyền tha tội. Chúa Giêsu cũng biết rõ mình là Đấng vô tội (vì Người là Thiên Chúa cực thánh) nên không cần phải sám hối cũng như không cần phải tỏ lòng sám hối. Thế tại sao Chúa Giêsu lại hành động như thế? Chỉ có một cách giải thích thỏa đáng  là : Chúa Giêsu muốn sống hòa nhịp với dân tộc mình và muốn thể hiện tình liên đới chặt chẽ với họ cũng như với loài người tội lỗi chúng ta. Vì là một người Do-thái đích thực, Chúa Giêsu sống niềm trông đợi, chờ mong, hy vọng của toàn dân đang hướng về Đấng Mêsia mà các ngôn sứ đã loan báo từ nhiều thế kỷ trước. Mà muốn cho ngày Đấng Cứu Tinh ấy mau tới và muốn cho mình không bị Thiên Chúa loại bỏ trong ngày quan trọng ấy thì chỉ có một cách là sám hối ăn năn về những tội lỗi thiếu sót của bản thân và của dân tộc mình. Vì thế những người Do-thái đạo đức đã hưởng ứng lời "kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội" của Gioan. Và Chúa Giêsu đã làm y như họ: Người đã tự nguyện đứng vào hàng những người sám hối để chờ được Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho.

**3.1.1 Ý nghĩa thứ hai: Chúa Giêsu bộc lộ chân dung đích thực của mình và mối tương quan của mình với Thiên Chúa:**Cao điểm của biến cố phép rửa không phải là lúc Gioan dìm Chúa Giêsu xuống dòng sông mà là những việc xảy ra khi Chúa Giêsu bước ra khỏi nước. Phúc âm theo Thánh Máccô viết về biến cố này một cách sống động hơn Thánh Luca: "Vừa lên khỏi nước, Người (Chúa Giêsu) liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên Người. Lại có tiếng từ trời phán: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con"(Mc 1,10-11).

"Tầng trời xé ra" có nghĩa là Thiên Chúa từ cõi siêu hình, cao xa đã xé trời ra để đi vào thế giới con người. “Có tiếng từ trời phán” " có nghĩa là Thiên Chúa mạc khải Mầu Nhiệm Thiên Cha Con và Thánh Thần bằng ngôn ngữ loài người và bằng hình tượng chim bồ câu  Trong ngôn ngữ thần học người ta gọi đó là cuộc thần hiện, tức cuộc xuất hiện của thần linh, của Thiên Chúa.

Như thế việc Chúa Giêsu chịu phép rửa trong dòng sông Giócđan cho chúng ta thấy Chúa Giêsu là Đấng xuất phát từ thế giới thần linh, từ Thiên Chúa và có mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Người là Con yêu dấu của Thiên Chúa (Con là Con yêu dấu của Cha), đang thi hành kế hoạch của Thiên Chúa, được Thiên Chúa ở cùng (bồ câu ngự xuống trên Người) và rất đẹp lòng Thiên Chúa (Cha hài lòng về Con).

Sau này thần học khai triển sâu rộng và giải thích rằng: tiếng nói từ trời phán là tiếng nói của Chúa Cha; Thần Khí dưới hình bồ câu ngự xuống trên Người là Chúa Thánh Thần, Còn Chúa Giêsu là Con Một Thiên Chúa, là Ngôi Hai hay Ngôi Lời Thiên Chúa. Vậy trong biến cố Chúa Giêsu Nagiarét chịu phép rửa, chúng ta thấy xuất hiện Thiên Chúa Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần, thông hiệp mật thiết với nhau trong thế giới siêu việt của Thiên Chúa và trong Công Trình Cứu Chuộc loài người của Chúa Giêsu.

**Ghi chú:**Phép rửa của Gioan khác xa phép rửa của Chúa Giêsu ở chỗ phép rửa của Gioan chỉ là một nghi thức thể hiện lòng sám hối, không có năng lực tha tội và cứu độ trong khi phép rửa của Chúa Giêsu có năng lực tha tội và ban ơn đức tin và ơn cứu độ, vì được thực hiện nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi, Cha Con và Thánh Thần.

**3.2 Sứ điệp Lời Chúa (Thiên Chúa muốn chúng ta làm gì?) của việc Chúa Giêsu chịu phép rửa trong dòng sông Gióc-đan:**gồm 2 phần.

\* Phần thứ nhất là Chúa Giêsu xuất thân từ Nagiarét, chịu phép rửa bởi tay Gioan trong dòng sông Giócđan là sứ giả của Thiên Chúa và là Con của Thiên Chúa hằng sống. Người đến trần gian để gánh tội dương thế và đem ơn cứu độ cho muôn người! Vậy chúng ta hãy đón nhận Người!

\* Phần thứ hai của sứ điệp là Thiên Chúa muốn chúng ta đón nhận Chúa Giêsu với tư cách là sứ giả, là Con của Thiên Chúa bằng việc vâng theo lời Ngài mà từ bỏ tội lỗi và đam mê trần tục để sống từ bi, nhân hậu và thánh thiện theo gương của Ngài!

Vậy chúng ta hãy làm theo Người!

**IV. SỐNG VỚI CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI**

**4.1 Sống với Thiên Chúa**Chalà Đấng lên tiếng xác nhận Đức Giêsu chịu phép rửa là Con Yêu Dấu của Ngài. Sống với Chúa Thánh Thần là Đấng chứng nhận phép rửa của Chúa Giêsu trong dòng sông Giócđan. Sống với Đức Giêsu là Đấng đã hòa mình vào dòng người mong đợi Ơn Cứu Độ của Thiên Chúa.!

**4.2 Thực thi sứ điệp Lời Chúa**

Để thực thi sứ điệp Lời Chúa hôm nay, tôi có hai việc để làm:

\* Thứ nhất là tôi nhìn nhận Chúa Giêsu là Cứu Chúa và đón nhận Ngài vào tâm hồn và cuộc sống của tôi.

\* Thứ hai là tôi cố gắng tránh xa tội lỗi, từ bỏ các đam mê trần tục và sống yêu thương bác ái và lành thánh.

**V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH**

**5.1 *«Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho Đức Chúa»***Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho hết mọi người trong thế giới này biết đi vào con đường dẩn đến  Thiên Chúa.

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!   Đáp:  Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.2 *«Như mục tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa, tập trung cả đoàn dưới cánh tay. Lũ chiên con, Người ấp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt»***Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cho các Hồng Y, Giám Mục và linh mục, cho cac Tu Sĩ nam nữ để các ngài luôn chăm lo cho đoàn chiên Thiên Chúa giao cho

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!  Đáp:  Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.3 *«Ân sủng đó dạy chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này»***Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho tất cả các Ki-tô hữu là những người đã được rửa trong Thánh Thần và Lửa, để mọi tín hữu từ bỏ tội lỗi và đam mê trần gian mà sống từ bi, nhân hậu và thánh thiện.

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!  Đáp:  Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.4 «*Lại có tiếng từ trời phán rằng: Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con»***Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho chính chúng ta, để chúng ta càng ngày càng xác tín hơn về Chúa Giêsu Kitô là Con Một Thiên Chúa và là Cứu Chúa của chúng ta mà đón nhận và sống theo giáo huấn của Ngài.

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!  Đáp:  Xin Chúa nhận lời chúng con!**

Sàigon ngày 05 tháng 01 năm 2022

**Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KITÔ HỮU CHỊU CÙNG MỘT PHÉP RỬA NHƯ CHÚA GIÊSU**



*“Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.”* *(Gioan 3: 5)*

**I/ Chịu phép rửa để làm chứng.**

Chúa Kitô khi bước vào sứ vụ công khai, Ngài đã mở đầu những tháng ngày thi hành sứ vụ đó bằng cách để cho thánh Gioan Tẩy giả thực hiện phép rửa trên Ngài, như được thuật lại trong Tin Mừng thánh Máccô:

“***Hồi ấy, Chúa Giêsu từ Nadarét miền Galilê đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. Vừa lên khỏi nước, Ngài liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán rằng: "Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con***.” (Máccô 1:9-11).

Trong sách Tin mừng theo thánh Máccô, cũng như trong sách Tin mừng theo thánh Gioan, người ta không tìm thấy những trình thuật về thời thơ ấu, vể máng cỏ, về thánh gia, về các vị vua hiền sĩ. Tuy nhiên, **giống như cuộc hiển linh mà thánh Mátthêu nói với chúng ta**: cuộc tỏ mình ra cho Ba Vị Hiền Sĩ Phương Đông, đại diện cho tất cả những người dân ngoại, không phải Dân Riêng của Thiên Chúa, thì **thánh Máccô cũng nói với chúng ta về một cuộc hiển linh khác**.

*Cuộc  hiển linh theo thánh Máccô chính là việc****Chúa Kitô chịu phép rửa bởi Gioan Tẩy Giả*, là việc Thiên Chúa tỏ mình ra, là sự mạc khải rằng nơi con người của Chúa Giêsu, toàn thể sự sống Ba Ngôi được thể hiện:***Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần: Chúa Cha xác nhận Con Ngài trong Thánh Thần.* Thiên Chúa tỏ mình ra qua sự nhập thể của Chúa Con, Đấng chịu phép rửa bởi ân huệ của Chúa Thánh Thần, là Đấng sau đó sẽ được ban cho tất cả những ai sẽ lãnh nhận phép thánh tẩy trong Chúa Con.

**II/ Sự tuyển chọn.**

Phép rửa, giống như phép cắt bì trong Cựu ước, là dấu hiệu của Giao ước, của sự tuyển chọn. **Tất cả mọi người đều là con cái của Thiên Chúa, tất cả mọi người đều được kêu gọi để được cứu độ**, nhưng trong lịch sử thánh, trong tiến trình của Mặc Khải, một số người được tuyển chọn, được chọn để thực hiện một sứ mệnh cụ thể. **Tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương nhưng một số người có phần dành riêng cho mình, một phần đặc biệt giống Chúa Kitô, tư tế, tiên tri và vua.** Trong Chúa Giêsu Kitô, tất cả những người được tuyển chọn này đều được làm phép rửa trong nước, Thánh Thần và máu, như thư thứ nhất của Gioan nói cho chúng ta biết “*Chính Đức Giêsu Kitô là Đấng đã đến, nhờ nước và máu; không phải chỉ trong nước mà thôi, nhưng trong nước và trong máu. Chính Thần Khí là chứng nhân, và Thần Khí là sự thật. Có ba chứng nhân: Thần Khí, nước và máu. Cả ba cùng làm chứng một điều*” (1 Gioan 5, 6-8).

Nước, thần khí và máu là ba dấu chỉ của sự khai tâm Kitô giáo: nước trong phép rửa tội, Thánh Thần trong phép thêm sức, máu trong phép Thánh Thể. Ba dấu chỉ này là dấu hiệu của sự tuyển chọn, sự lựa chọn cụ thể của Thiên Chúa để hình thành nên thân mình của Chúa Kitô là Giáo hội. **Sự lựa chọn này, cũng như trong Cựu Ước, không phải là kết quả của bất cứ công lao đặc biệt hay những năng khiếu phi thường nào, đó hoàn toàn chỉ là ân ban và sự cho không.**Sự tuyển chọn đó vẫn là một mầu nhiệm thâm sâu và không khơi dậy bất cứ niềm tự hào nào từ phía chúng ta, như Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo số 1215 viết:

“*Bí tích Thánh Tẩy là hồng ân cao đẹp nhất và kỳ diệu nhất trong các hồng ân của Thiên Chúa...Chúng ta gọi là hồng ân, ân sủng, xức dầu, soi sáng. mặc lấy sự bất tử, tắm để tái sinh, ấn tín và tất cả những gì quý giá nhất. Là hồng ân, vì được ban cho những người trắng tay. Là ân sủng, vì được ban cho cả những người có lỗi. Dìm xuống,vì tội lỗi bị nhận chìm trong nước. Xức dầu, vì có tính cách linh thiêng và vương giả (như những người được xức dầu). Soi sáng, vì đó là ánh sáng chói lọi. Mặc, vì che đi nỗi tủi nhục của chúng ta. Tắm, vì làm cho chúng ta sạch. Ấn tín, vì gìn giữ chúng ta và là dấu chỉ về quyền tối cao của Thiên Chúa” (Thánh Ghêgôriô Nadien, Bài giảng 40, 3-4*).”

**III/ Được tuyển chọn để làm đầy tớ.**

Để tránh mọi sự kiêu ngạo, danh hiệu được trao cho những người được tuyển chọn này là **danh hiệu đầy tớ**. Trong Cựu Ước, Môsê, Nôê, Đavít, Ábraham được gọi là tôi tớ. Đây là danh xưng vinh dự của các ngài. **Chúng ta cũng được kêu gọi trở thành tôi tớ qua phép rửa của chúng ta, cũng như chính Chúa Kitô đã trở thành tôi tớ**. Đây là ý nghĩa của việc rửa chân trong sách Tin Mừng Gioan “*Vậy nếu Ta là Thầy, là Chúa, mà đã rửa chân cho các ngươi, thì các ngươi cũng phải rửa chân cho nhau. Ta đã nêu gương cho các ngươi, ngõ hầu như Ta đã làm cho các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng làm như vậy. "Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi: Tôi tớ không lớn hơn chủ,kẻ được sai không lớn hơn người sai nó*” (Gioan 13: 14-16). Sự tuyển chọn này không làm cho chúng ta vượt trội hơn những người khác, mà ngược lại, mời gọi chúng ta hãy biến mình trở thành những người sau chót, nhỏ bé nhất, những đầy tớ của anh em chúng ta, giống như hình ảnh của Đức Kitô, là người phục vụ:**“*Tôi đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn ngườ*i”**(Mc 10:45) và: “Trong anh em, người làm lớn hơn cả ***phải là người phục vụ anh em***. Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên” (Mt 23,12).

Thánh Phaolô nói: “*Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Những gian nan thử thách Chúa Kitô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Ngài là Hội Thánh.****Tôi đã trở nên người phục vụ Hội Thánh****, theo kế hoạch Thiên Chúa đã uỷ thác cho tôi, liên quan đến anh em: đó là tôi phải rao giảng lời của Ngài cho trọn vẹn, rao giảng mầu nhiệm đã được giữ kín từ bao thời đại và qua bao thế hệ, nhưng nay đã được tỏ ra cho dân thánh của Thiên Chúa*” (Cl 1:24-26).

**IV/ Việc làm chứng.**

Và sự phục vụ, mà chúng ta phải đáp ứng trước tiên, như Thánh Gioan nói với chúng ta, là sự phục vụ cho việc *làm chứng - μαρτυρ* trong tiếng Hy Lạp, cũng là *tử đạo – martyr*: “*Khi Ðấng Bầu Chữa đến, Ðấng Ta sẽ gởi đến từ nơi Cha, Thần khí sự thật, từ Cha xuất ra, Ngài sẽ làm chứng về Ta. Và các ngươi cũng làm chứng, vì từ ban đầu các ngươi hằng ở với Ta*.” (Gioan 15: 26-27). Isaia cho chúng ta biết rằng Lời của Thiên Chúa đến thế gian để làm cho nó sinh hoa kết trái và sinh ra hạt giống “*Vì cũng như mưa với tuyết từ trời sa xuống, tất không lùi lại về trời, nếu đã không thấm nhuận đất đai, nếu không làm cho đất sinh sản, nảy chồi, và cho người gieo có giống, cùng bánh cho người ta ăn. Cũng vậy, lời của Ta, một khi đã xuất từ miệng Ta, sẽ không về lại với Ta, hư luống, nếu không thực hiện điều Ta đã muốn, nếu không đạt được sự Ta sai làm*.” (Isaia 55: 10-11). Rao giảng Lời là việc làm chứng về đức tin của những người đã được rửa tội. **Việc làm chứng này là của cuộc sống hàng ngày của chúng ta, ngay cả trước khi thành lời nói.** Theo tiếng Hy Lạp *μαρτυρ - nhân chứng*, chính là *người tử đạo - martyr*. Vị tử đạo trong Giáo hội không hẳn là người đổ máu chính mình, trừ khi bị bắt buộc chọn lựa một trong hai: hoặc Chúa Kitô, hoặc một giá trị trần thế nào đó như sự sống, danh vọng, tiền của, tình cảm…, lại càng không làm đổ máu người khác, mà thực sự là người hiến mạng sống mình cho người khác bằng những cung cách sống và phục vụ đa dạng, phong phú khác nhau. Phép rửa là một cuộc tuyển chọn, nhưng là một cuộc tuyển chọn cam kết suốt đời phục vụ con người. Phép rửa này sai chúng ta đi phục vụ, mà sự phục vụ cao quý trên hết chính là loan báo cho toàn thế giới Tin Vui Mừng rằng mọi người đều là con yêu dấu của Chúa Cha, là Đấng qua Người Con Yêu Dấu của Ngài, là Chúa Giêsu Kitô, luôn luôn tìm kiếm những con chiên lạc “*Các con nghĩ sao? Nếu ai có một trăm con chiên mà lạc mất một con, thì người đó lại không bỏ chín mươi chín con trên núi, để đi tìm con chiên lạc sao? Nếu người đó tìm được, thì quả thật, Thầy bảo các con, người đó sẽ vui mừng vì con chiên đó hơn chín mươi chín con chiên không thất lạc. Cũng vậy, Cha các con ở trên trời không muốn để một trong những kẻ bé nhỏ này phải hư đi*” (Mátthêu 18: 12-14), và những đứa con hoang đàng, để trao lại cho họ quyền làm con, ban lại sự sống và niềm hạnh phúc đích thực: “*Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha. Bấy giờ người con nói rằng: "Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. ..Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: "Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy. Và họ bắt đầu ăn mừng*” (Luca 15:  20-24).Phép rửa này sai chúng ta đi công bố rằng chính trong nhân loại mà Thiên Chúa tìm thấy niềm vui của Ngài.

Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo nói rõ:

“*Sau khi chấp nhận ban phép rửa cho Chúa Giêsu giữa những kẻ tội lỗi (Lc 3,21; Mt 3,14-15), Gioan Tẩy giả đã thấy và giới thiệu Ngài: “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội trần gian”(Ga 1,29) (Ga 1,36). Như vậy ông cho thấy rằng Chúa Giêsu vừa là Người Tôi Tớ đau khổ, im lặng chịu dẫn đến lò sát sinh (Isaia 53,7) (Giêrêmia 11,19) và gánh tội lỗi muôn dân (Isaia 53,12), vừa là Chiên Vượt Qua biểu tượng cho việc Israel được cứu chuộc trong cuộc Vượt Qua lần đầu (Xuất hành 12,3-14) ( Ga 19,36; 1Cr 5,7).****Toàn bộ cuộc đời của Chúa Kitô diễn tả sứ mạng của Ngài “hầu hạ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người****(Mc10,45)*” (GLGHCG, số 608).

GLGHCG, số 1273 còn nói rõ hơn:

“*Được tháp nhập vào Hội Thánh nhờ bí tích Thánh Tẩy, các tín hữu đã được ấn tích thánh hiến để họ thi hành việc phụng tự Kitô giáo (Lumen Gentium 11). Ấn tín rửa tội vừa cho họ khả năng vừa đòi buộc họ phụng sự Thiên Chúa, bằng cách tham dự tích cực vào phụng vụ của Hội Thánh và thực thi chức vụ tư tế cộng đồng bằng đời sống thánh thiện và****đức******mến năng động để làm chứng cho Chúa*** *(LG 10).*”

**Cuộc tuyển chọn như vậy không phải là hồi kết, nhưng nó là khúc mở đầu dành cho người khác. Đó là sứ mạng sai chúng ta đi vào thế giới để mang Tin mừng về sự cứu độ và tình yêu của Thiên Chúa cho mọi người**. Thiên Chúa ban cho tất cả những người đã chịu phép rửa ân sủng của Ngài để họ sống trọn vẹn sự tuyển chọn này, sự tuyển chọn mà họ đã nhận nơi phép rửa được Chúa Kitô truyền lại cho các Tông đồ “*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án.*” (Máccô 16: 15-16).

***Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa đã thanh tẩy chúng con bằng nước, máu và Thánh Thần, xin tiếp tục thanh tẩy chúng con, để chúng con luôn được đầy tràn sự sống thần linh của Chúa. Xin cho chúng con, một khi đã trở thành con cái đích thực của Chúa trong chân lý và tình yêu thương, được trở nên những con người phục vụ, mang Tin Mừng Cứu Độ của Chúa đến cho mọi người chung quanh. Amen.***

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NGÔI SAO NHỎ CỦA ĐẤNG PHÂN RẼ THỜI GIAN**

 Thời gian luôn là một huyền nhiệm phải chăng là quy luật của ngày và đêm được lặp đi lặp lại nối tiếp nhau hay thời gian được tính bằng lịch niên đại, hoặc thời gian là tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ, và rồi thời gian còn được đo bằng độ dài của cả một đời người, khi một người chào đời trên trần gian này và rồi cái chết đến thì thời gian của người ấy dừng lại, và thời gian còn là quy luật của Tình yêu nữa vì Thiên Chúa là chủ thời gian và Thiên Chúa là Tình Yêu.

Những ngày tháng cuối năm dương lịch này Đạt đạp xe vòng qua mấy con hẻm của xóm đạo để xem hang đá. Nó thích Giáng Sinh lắm dù rằng anh chẳng biết chút gì về Đạo cả, chỉ thấy người ta trang trí thật đẹp có bóng điện giăng khắp nơi và những bài Thánh Ca nữa, Đạt đi thật chậm để có thể ngắm cho kỹ mấy hang đá lớn nằm ở ven đường vào xóm đạo này, dường như điểm chung của tất cả các hang đá là đều có một Em Bé và hai nhân vật mà người bổn đạo gọi là Đức Mẹ và Thánh Giuse gì đó và dường như mọi chú ý đều hướng về Em Bé mới sinh ấy,

Em Bé ấy là ai? Câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu Đạt, anh chạy xe về phía nhà thờ nơi đây được trang trí đẹp hơn, mọi cậy cối đều được thắp những dây điện đổi màu thật đẹp và một hang đá lớn nằm ở ngoài sân nữa, đã lâu lắm rồi Đạt luôn thắc mắc về lễ này của mấy mấy người bổn đạo tìm hiểu sơ qua trên mạng thấy nhiều quá chẳng biết tin vào chỗ nào cho đúng nữa, loanh quanh trong sân nhà thờ bất chợt Đạt nghe thấy tiếng một đứa bé,

- anh ơi gắn dùm em ngôi sao này lên cây thông gần hang đá với?

- quay lại Đạt thấy một đứa bé chừng 6 tuổi mặc chiếc váy xanh với áo trắng có đeo trên vai cái khăn màu hồng nhạt, anh đưa tay cầm lấy ngôi sao nhỏ của cô bé đưa cho anh rồi gỡ keo dán lên cây thông, vừa dán Đạt vừa hỏi sao em lại dán ngôi sao lên đây để làm gì vậy?

- bé gái tròn mắt nhìn Đạt đôi mắt thật sáng giống đôi mắt của một thiên thần vậy, cô bé trả lời chị huynh trưởng của em phát cho mỗi người một ngôi sao nếu ai đi lễ sớm nhất thì được dán ngôi sao lên chỗ cao nhất để Chúa Hài Đồng dễ lấy nhất.

- Đạt mỉm cười vậy em bé nằm trong đó là Chúa Hài Đồng à?

- Đúng rồi anh không biết sao. Năm nào em cũng được mừng sinh nhật Chúa Hài Đồng vào ngày 25/12 nè, em phải chuẩn bị quà mừng nữa bằng những việc làm tốt mỗi ngày để tặng Chúa nữa và hôm nay em là người đi lễ sớm nhất để tặng Chúa ngôi sao của em nè.

- Vậy ra quà của em tặng Chúa Hài Đồng là làm việc tốt sao? Chúa của em có biết không?

- Có chứ anh không biết Chúa của em sao?

- ờ thì anh không biết em nói về Chúa của em cho anh được không?

- Chúa Hài Đồng của em sinh vào giữa khoảng thời gian trước công nguyên và sau công nguyên nên Chúa là thời gian nên được mừng sinh nhật mãi mãi đó, có vậy mà anh không biết. Mỗi người là một ngôi sao đi về phía Chúa Hài Đồng để ai nhìn thấy ngôi sao thì cũng biết đường đi về phía Chúa nên hôm nay em gắn ngôi sao của em lên cây thông để đến gần Chúa hơn.

- Ai dạy em vậy?

- Mẹ em bảo vậy đó.

Chiều nay đi học về thấy một đám đông đang chen lấn nhau, Đạt ghé lại xem thì ra một đứa bé bị đụng xe máu chảy làm chiếc áo nhuốm đỏ, mắt anh nhòe đi với bộ đồng phục với chiếc khăn quàng màu hồng hình ảnh bé gái cùng anh trò chuyện hôm qua hiện về trong đầu anh, Đạt ú……. ớ……… em…… , rồi người ta đưa đứa trẻ đi bệnh viện, anh ngẩn ngơ một lúc mới về nhà được.

Tối nay Đạt nằm trên giường mãi mà không ngủ được chập chờn anh thấy bé gái hôm qua vẫn bộ đồng phục ấy, đưa cho anh ngôi sao nhỏ và nói: em là ngôi sao nhỏ em đến gần Chúa Hài Đồng rồi Chúa đẹp lắm, anh có nhìn thấy Chúa Hài Đồng của em không?

Đạt đưa tay dụi mắt vẫn thấy bé gái ấy đứng gần anh và nở nụ cười thật tươi, anh hỏi: - trời tối rồi sao em không về nhà mà lại ở đây ba mẹ lo lắng lắm đó?

Bé gái nói: - nhà của em ở có Chúa Hài Đồng rồi ba mẹ em sẽ không còn lo lắng gì đâu.

- Và rồi Đạt hỏi tiếp Chúa của em thế nào?

- Chúa đẹp lắm không diễn tả được và nơi em ở không có thời gian nữa chỉ toàn Tình Yêu thôi!

- Tình Yêu như thế nào?

- Tình Yêu đó là có sự hiện diện của Thiên Chúa

Nhiều năm sau trong sân nhà thờ ấy có một thanh niên cũng đang cúi xuống bế mấy đứa nhỏ lên cao để gắn ngôi sao tặng Chúa Hài Đồng, trong tiếng thì thầm đêm đông ấy, Đạt nhớ về một ngôi sao nhỏ đã dẫn anh đến với Chúa, anh theo Đạo để biết Chúa, anh đi tu để tìm gặp Đấng Ở Giữa Thời Gian. Vì Ngài đến phân rẽ hai khoảng thời gian trước Công Nguyên và Sau Công Nguyên để con người nhận biết thời gian được cứu độ trong ngày Con Thiên Chúa làm người trong thế giới của con người này.

***Nữ tu Maria Hồng Hà CMR***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG TƯ CÁCH SỐNG NHƯ THẾ NÀO?**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

Có người nói năng, hành động một cách khoan thai từ tốn. Có người nói năng, hành động một cách nóng nảy, vội vàng, hấp tấp. Cũng có người cả ngày không nói một câu, ruồi đậu mép không thèm đuổi. Cái gì đã làm cho họ trở nên khác biệt, và điều này có ảnh hưởng gì đến đời sống tâm lý, tình cảm, hoặc cuộc sống thường ngày của chúng ta hay không?

Câu trả lời là có và không?

Sống chung với những người mà tính tình và cách cư xử khác nhau như vậy, không thể không gây ra những suy nghĩ và phản ứng tiêu cực. Nhiều khi một câu nói, một hành động của người này lại khiến người kia cảm thấy sao sao ấy, hoặc mất cả ngày phải suy nghĩ. Cũng vậy, một câu nói, một việc làm của người kia, có khi lại bị coi như hồ đồ, bất cập, hoặc chậm chạp, vô cảm đối với người khác. Những khác biệt đó, dĩ nhiên đến từ nhiều khía cạnh, và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau mà tâm lý chiếm phần quan trọng.

**Yếu tố tâm sinh lý**

Một trong những yếu tố đó là di truyền. Cung cách cư xử, nói năng, hành động, tài năng, trí thông minh của người con ảnh hưởng di truyền từ cha mẹ. Ngoài ra, nó còn bị ảnh hưởng bởi đường lối giáo dục gia đình, học đường, xã hội và tôn giáo. Sau nữa phải kể đến khí hậu, cơm ăn, nước uống, lịch sử địa lý, và văn hóa vùng miền. Tất cả những điều này là tự nhiên, ta không thể chối cãi hoặc phủ nhận ảnh hưởng của nó trên tính nết của một người.

Tư cách, dáng vẻ bề ngoài và nội tâm có sự tương quan mật thiết. Chúng đến từ sự tích lũy hay từ việc thiếu đi những thói quen, suy nghĩ, cảm xúc và hành vi. Vì vậy, nhận xét dựa vào những biểu tỏ bên ngoài để đánh giá về một người rất dễ bị sai lầm: “Tri nhân tri diện, bất tri tâm” là vậy. Nhiều khi để hiểu về một người, ngay cả vợ chồng, con cái, anh chị em trong cùng một nhà cũng phải mất nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm mới hiểu nổi. Đó còn chưa kể đến những bí ẩn thầm kín trong tâm tư của một người mà chỉ có người đó mới biết, hoặc cũng có thể là không biết.

Tại sao vợ, chồng, con, hoặc cháu của tôi làm cái gì cũng từ từ, chậm chạp mà không thể nhanh hơn được? Tại sao đứa bạn thân của tôi lúc nào cái miệng cũng tía ria và không bao giờ giữ kín được một điều gì. Chuyện gì mà mình nói với nó là chỉ trong vài giờ, vài ngày là cả nhóm bạn bè đều biết. Trong một khảo cứu, kết quả cho thấy rằng việc giữ kín bí mật của giới phụ nữ chỉ được bảo mật trong khoảng 47 giờ.  Kết quả này được thực hiện với 3.000 phụ nữ tuổi từ 18 đến 65. [1]

Theo tâm lý phát triển, những cảm xúc, phản ứng và hành động được thùy trước của não (front lobe) ghi nhận. Một trong những chức năng quan trọng của bộ phận này là giúp điều hành cảm xúc và cá tính. [2] Nó ghi nhận những hành động liên quan đến cách cư xử và hành vi của một người. Theo thời gian, chúng sẽ tạo nên một bức tranh tổng hợp về nhân cách của người ấy. Như vậy, nếu có ai đó thắc mắc tại sao người này cư xử, nói năng, hành động khác với người kia, chính là vì từng cử chỉ, lời ăn tiếng nói và phản ứng của họ đã được ghi nhận và lưu giữ ở não bộ từ khi còn rất trẻ. Chúng không thể dễ dàng gột bỏ. Và điều này có thể giải thích tại sao: “Giang sơn dễ đổi bản tính khó dời.”

Dưới cái nhìn giáo dục, thì bản tính hay tính cách của một người được hình thành từ những năm tháng ngay khi còn trong lòng mẹ. Nó được phát triển và lớn dần qua những năm thơ trẻ, và dừng lại ở tuổi thành niên. “Tam thập nhi lập”, là thời gian trưởng thành tâm lý nói chung. Tóm lại, nếu muốn giáo dục một người, ta phải giáo dục ngay từ khi vừa lọt lòng mẹ. Đợi đến khi đã khôn lớn, biết định hình con người và cá tính ở tuổi vị thành niên, và sau này khi đã thành niên thì hầu như không có kết quả. Napoleon đã nói một câu rất chí lý: “Phải dạy con 20 năm trước khi nó sinh ra!”.

**“Nhân chi sơ, tính bản thiện”**

Trẻ sơ sinh có thể nhìn, nghe và ghi nhận tất cả những gì xảy ra chung quanh mình đến từ cha, mẹ, anh, chị, em…Theo thời gian thì tất cả những lời ăn tiếng nói, hành động ấy tốt hay không tốt đều được thu vào bộ nhớ của chúng, để rồi sau đó tất cả những thông tin này sẽ được quay lại và mang ra áp dụng tùy môi trường hay hoàn cảnh.

Hãy lấy thí dụ một em bé sinh ra trong một gia đình mà tối ngày người cha say xỉn, bài bạc, chửi mắng, hành khổ vợ con. Người mẹ chua ngoa, hành tỏi và đay nghiến chồng con. Người anh, người chị lêu lổng, cao bồi, du đãng, xì ke, ma túy hoặc xe sua đua đòi. Em bé ấy suốt ngày nhìn, nghe, cảm, và là nạn nhân của những lời ăn, tiếng nói và cung cách sống như vậy, lớn lên em sẽ như thế nào. Đừng nói: “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”

Tóm lại, dưới cái nhìn tâm lý phát triển và tâm lý giáo dục thì những tâm tính ấy, lối sống, lối suy nghĩ ấy có thể sửa đổi được không?

**Làm sao để sửa đổi**

*a)Bản tính khó dời*

Trước hết, hãy phân tích khía cạnh “không” trước.  Hình ảnh đầu tiên khi nghĩ đến việc thay đổi, hoàn lương một người theo nhận xét và kinh nghiệm người xưa là: “Giang sơn dễ đổi. Bản tính khó dời.” Nhiều người, nhất là những phụ huynh theo đường lối giáo dục cứng rắn chủ trương: “Già đòn non nhẽ, đánh khỏe phải chừa”. Hoặc chúng ta có thể cảm nghiệm được những tháng năm dài tù tội, cực hình, tra tấn, nhồi sọ, tưởng rằng sẽ thay đổi suy nghĩ hoặc nếp sống của một người, nhưng thường là không. Những hình thức giáo dục tiêu cực, nhồi sọ ấy chỉ làm tăng thêm sự thù ghét và bảo vệ quan niệm, ý tưởng của người trong cuộc. Lý do?

Như đã trình bày ở trên, trong việc hoàn thành nhân cách, “front lobe” (thùy trước) có nhiệm vụ ghi nhận, những biến đổi về tâm tính và cách cư xử. Mới sinh ra nó như một tờ giấy trắng, và bất cứ biến cố nào xảy ra đều được nó ghi lại bằng một vết mực. Khi mực khô với nhiều vết mực được viết lên chính là lúc cá tính, cung cách cư xử, hành động được định hình, và trở thành nhân cách sống của một người. Nếu áp dụng vào trường hợp vừa nêu trên cho một em bé sinh ra trong một gia đình kém may mắn có cha nghiện ngập, có mẹ chua ngoa, đanh đá, có anh, chị lêu lổng, và luôn luôn bị xâm phạm, bị tấn công bằng tình cảm, bằng thể lý thì những vết mực kia, và toàn bộ những vết mực ấy sẽ là gì cho cá tính sau này của em? Dĩ nhiên, em cũng sẽ bị ảnh hưởng thói cờ bạc, rượu chè, nhậu nhẹt, say xỉn của cha, thói chua ngoa, đanh đá của mẹ, và thói chơi bời, lêu lổng, du côn của anh hay chị. Đây là kinh nghiệm sống của cha ông chúng ta, và cũng là bài học giáo dục rất quí giá: “Gần mực thì đen. Gần đèn thì rạng.”

Do đó, nếu nói bản chất, cá tính của một người khó sửa, hoặc khó chinh phục là nói theo cái nhìn của tâm lý phát triển.

*b) Gương bày lôi kéo*

Theo tâm lý giáo dục, việc sửa đổi nhân cách (personality) và tính khí (temperament)  một người đòi hỏi sự tự nguyện, và vai trò của những tác nhân bên ngoài. Người đó chỉ có thể tự sửa khi nhận ra mình và những yếu kém, sai trái của mình. Thái độ tự sửa này là yếu tố quan trọng để một người quay về với con đường “tu tâm sửa tính”.

Nhưng nói về những tác nhân bên ngoài là nói đến những động lực thúc đẩy và ảnh hưởng đến sự thay đổi. Thí dụ, những tấm gương của cha, mẹ, anh, chị, em, thầy dậy, người yêu, bạn bè, hoặc hoàn cảnh đặc biệt xảy ra như sống sót qua một cơn bạo bệnh, một tai nạn. Những trường hợp này ví như điểm tựa mà bác học Archimedes đang cần để ông có thể nâng cả trái đất: “Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi có thể nâng cả trái đất.”

Về phần những ai có trách nhiệm giáo dục, sửa dậy thì cái đòn bẩy ấy chính là tình thương, sự hy sinh và gương sáng của chính mình: “Lời nói lung lay, gương bày lôi kéo”. Chính Chúa Giêsu cũng đã làm điều này đối với các môn đệ của Ngài, và với cả chúng ta: “Thầy đã làm gương để anh em noi theo mà bắt chước.” (Gioan 13:15)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. [https://www.dvm360.com](https://www.dvm360.com/) › view › women-can-keep-se...

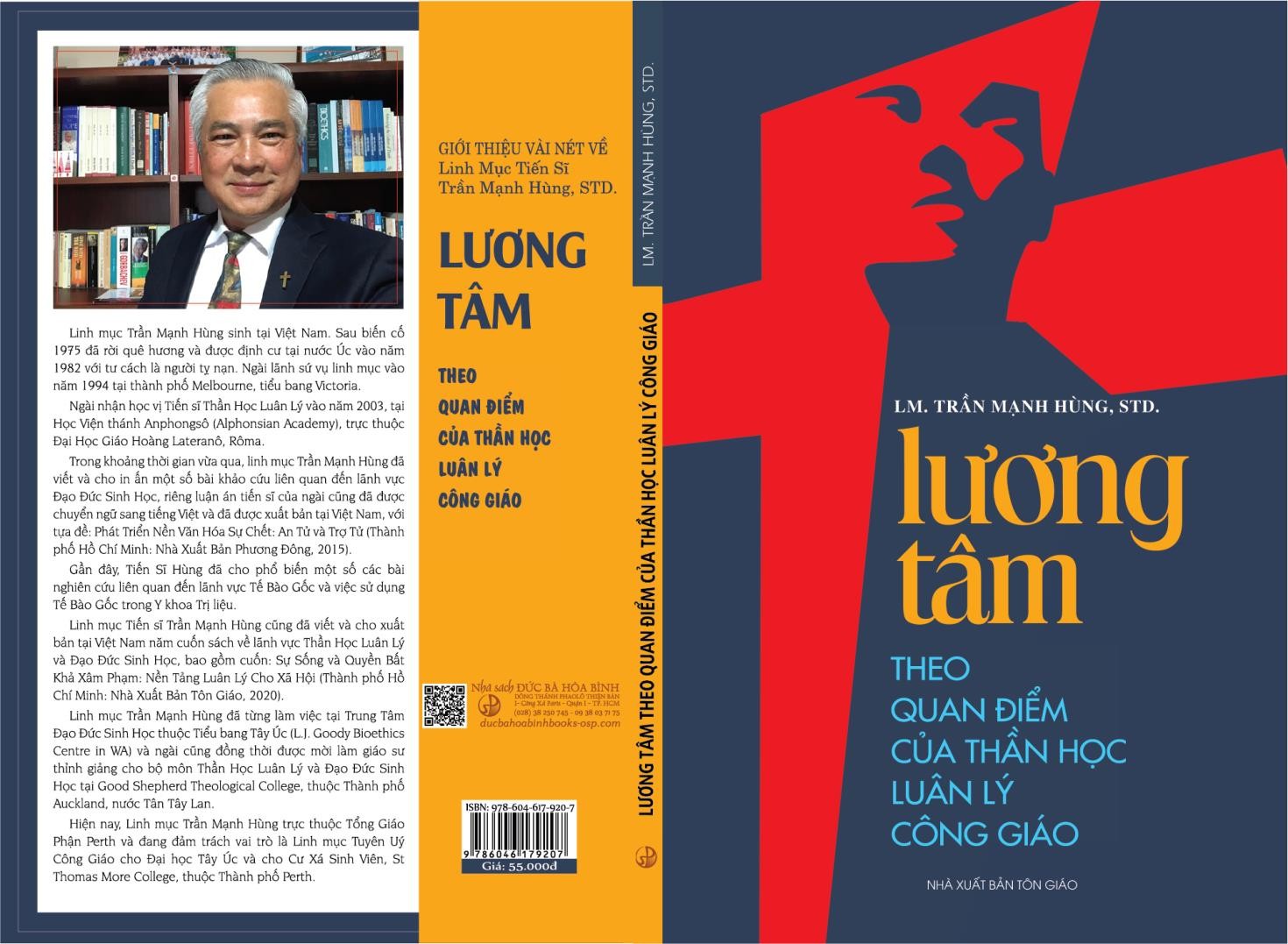
2. [https://www.brainline.org](https://www.brainline.org/) › topic › behavioral-emotion...

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIỚI THIỆU TÁC PHẨM LƯƠNG TÂM CỦA LINH MỤC PHÊRÔ TRẦN MẠNH HÙNG VỪA MỚI XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM.**

## Kính chào toàn thể quý độc giả [www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Gần đây tôi vừa cho ra mắt tác phẩm: [**LƯƠNG TÂM: Theo Quan Điểm Của Thần**](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-cong-giao/)[**Học Luân Lý Công Giáo**](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-cong-giao/). Cuốn sách này đã được xuất bản và phát hành tại Việt Nam, nên hôm nay tôi muốn chia sẻ với toàn thể **quý độc giả thân thương của website conggiaovietnam.net** một vài thông tin về cuốn sách và tôi hy vọng là quý vị sẽ có cơ hội đọc qua cuốn sách này.



Đối với tôi thì đây là một trong những tác phẩm mà tôi đã có ý định soạn thảo và cho xuất bản tại Việt Nam trong thời gian vừa qua, nhưng đôi khi “lực bất tòng tâm”. Mình muốn là một chuyện, nhưng có thể thực hiện được hay không, nó lại là một vấn đề khác. Đôi khi hoàn cảnh hay điều kiện chưa cho phép, nên mọi dự tính của chúng ta cũng phải đành tạm thời gát sang một bên. Nhưng rất may mắn cho tôi là cuối cùng thì tôi cũng đã hoàn tất được ước mơ của mình, đó chính là cho “ra đời” tác phẩm LƯƠNG TÂM: Theo Quan Điểm Của Thần Học Luân Lý Công Giáo.

## LƯƠNG TÂM THEO CÁI NHÌN CỦA THẦN HỌC LUÂN LÝ CÔNG GIÁO

Đây là cuốn sách mang nhiều ý nghĩa và giá trị trước tiên đối với cá nhân tôi, vì tôi thực sự nhìn thấy tầm quan trọng của đề tài này trong lãnh vực Thần học Luân lý, bởi vì sau khi tôi vừa mới thụ phong linh mục (1994) thì Nhà Dòng Chúa Cứu Thế tại Úc đã cho phép tôi được tiếp tục theo đuổi ngành Thần Học Luân Lý tại Đại học Notre Dame tại Thành Phố Fremantle, tiểu bang Tây Úc cho học vị Thạc Sĩ của mình (Master Degree in Moral Theology), và tôi rất may mắn được một vị giáo sư Thần Học Luân Lý, Professor Peter Black, là linh mục Dòng Chúa Cứu Thế hướng dẫn tôi cho luận văn thạc sĩ của mình, và trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Đại học Notre Dame, ngài đã giúp tôi am tường và khám phá ra vai trò quan trọng của lương tâm trong nền thần học luân lý Công Giáo, và nhất là sự tự do và tiếng nói của lương tâm cá nhân, nhằm hướng dẫn chúng ta trong việc chọn lựa và đi đến quyết định đúng đắn, phù hợp với tính luân lý và với tinh thần của Phúc Âm, cũng như giáo huấn chính thức của Giáo Hội. Tuy nhiên, điều nổi bật nhất mà tôi đã khám phá ra trong thời gian theo học tại đây, rồi cả sau này khi tôi đã tốt nghiệp học vị tiến sĩ tại Học Viện Thần Học Luân Lý Thánh Anphongsô (Tiếng Anh gọi là Alphonsian Academy), trực thuộc Đại học Giáo hoàng Lateranô, Thành phố Rôma vào năm 2003, rồi sau đó trong khoảng gần 10 năm, khi tôi làm việc tại Trung Tâm Đạo Đức Sinh Học của Tổng Giáo Phận Perth, The L.J. Goody Bioethics Centre, và sau nhiều năm đi dạy về bộ môn thần học luân lý tại một vài Học viện, và Đại chủng viện tại Việt Nam cũng như ở ngoại quốc, tôi dần dà nhận ra một vấn đề khá lý thú và quan trọng trong đời sống luân lý của con người liên quan đến vai trò của lương tâm, nhất là khi chúng ta đứng trước các xung đột, một bên là giáo huấn luân lý của Giáo hội, một bên là tiếng nói của Lương Tâm, vậy chúng ta cần phải hành xử như thế nào? Tôi thiết nghĩ đây là một trong những vấn đề không có đơn giản tí nào. Cho nên trong tác phẩm này, tôi đã cố gắng dành ra nguyên một chương của cuốn sách để trình bày và giúp cho độc giả có thể am tường và nắm bắt được những nguyên tắc chủ đạo, theo truyền thống luân lý của Giáo Hội Công Giáo, trong việc đi đến quyết định khi chúng ta đứng trước các xung đội về mặt luân lý.

Song song với những gì mà tôi đã nêu ra ở trên, thì một trong những nguyên nhân chính thúc đẩy tôi nghiên cứu và tìm hiểu về vai trò và bản chất của lương tâm, chính là quy trình và hoạt động của lương tâm nơi mỗi người, trong việc hình thành và đi đến quyết định luân lý, mà chỉ một mình ta trước mặt Thiên Chúa mới hoàn thành chịu trách nhiệm về các hành vi luân lý của mình. Đây chính là điểm nổi bật nhất mà Công Đồng chung Vaticanô II đã nói về Lương Tâm, nhất là trong số 16 của Hiến chế mục vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay (Gaudium et Spes), khi đề cập đến Phẩm giá của Lương Tâm luân lý. Đây chính là một trong những tài liệu

quan trọng nhất của Công Đồng Vaticanô II, khi đưa ra định nghiã và vai trò của lương tâm trong các phán quyết về luân lý. Sau đây tôi xin được trính dẫn:

Công Đồng Vaticanô II định nghĩa lương tâm như “tâm điểm sâu xa nhất và là cung thánh của con người, nơi mà con người một mình đối diện với Thiên Chúa. Nơi lương tâm, con người tìm ra lề luật, được viết ra nơi trái tim họ, hằng mời gọi họ đến với tình yêu, khuyến khích họ làm lành và xa tránh điều dữ. Tất cả hành vi của ta phải phát xuất từ tình yêu và phải để tình yêu thúc bách. Dựa trên lề luật tình yêu này, lương tâm khuyến khích từng người trong những cảnh huống cụ thể, điều gì phải làm và điều gì cần phải tránh. Tuân phục luật tình yêu này là phần việc của phẩm giá con người, bởi vì nó phù hợp với bản tính và ơn gọi của chúng ta.” Thêm vào đó, “lương tâm hướng dẫn năng động trong việc giải quyết những vấn đề luân lý.” (Xem *Gaudium et Spes*, số 16).

Đồng thời *Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo* (Dignitatis Humanae, số 3) của Công đồng Vaticanô II cũng đã tuyên bố như sau, khi bàn về quyền và nghĩa vụ phải tuân theo lương tâm cá nhân:

“Chính là qua lương tâm mà con người nhìn thấy và nhận thức những mệnh lệnh của Thiên luật. Con người bắt buộc phải trung thành tuân theo lương tâm này trong tất cả mọi hoạt động của mình, để có thể đạt được Thiên Chúa là cùng đích đời mình. Vì thế, không ai được ép buộc người nào hành động trái với lương tâm họ, cũng như không một ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm họ, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.” (Dignitatis Humanae, số 3).

## Ý NGHĨA VÀ BẢN CHẤT CỦA LƯƠNG TÂM THEO CÁI NHÌN CỦA THẦN HỌC LUÂN LÝ CÔNG GIÁO

Theo như sự nhận biết của chúng ta, thì từ xưa đến nay, từ “lương tâm” luôn được thường xuyên sử dụng trong dân gian cũng như trên các báo chí, sách giáo khoa, đặc biệt là các sách về bộ môn thần học luân lý. Mặc dầu luôn được sử dụng đến, nhưng từ lương tâm lại mang nhiều ý nghĩa khác nhau qua nhiều thế kỷ. Nói tóm lại, từ “lương tâm” có một lịch sử phức tạp và thường được dùng với nhiều nghĩa khác nhau, đến nỗi thật khó để có thể xác định nó bằng một định nghĩa đơn giản. Tuy nhiên, từ “lương tâm” này lại chính là trọng tâm của các buổi hội thảo về luân lý. Sự kiện mà tôi vừa mô tả ở trên, đó chính là điều mà hầu như ai nấy trong chúng ta cũng đã ít nhiều trải nghiệm.

Quả thật, không có nền văn hoá nào mà nơi đó, người ta lại chưa tìm thấy lương tâm không được nhận thức như là một sự thật. Người xưa đã dùng từ “tấm lòng” và “lòng dạ” để mô tả bản chất sâu thẳm nhất của con người liên quan tới trách nhiệm và đạo lý. Trải qua nhiều thế kỷ, luôn có những người không chịu tùng phục bất cứ luật lệ nào. Họ khước từ việc chấp nhận hay tuân thủ lề luật, vì họ ứng đáp với một luật cao hơn - luật lương tâm. Socrates, Jeanne d’Arc, Thomas More, Martin Luther King, Alexander Solzhenitsyn chính là những khuôn mặt ngôn sứ đã cụ thể hoá lương tâm bằng một lối diễn tả hết sức cảm động.

Chúng ta biết mỗi người đều có lương tâm, nhưng các kinh nghiệm của chúng ta về lương tâm thì lại mơ hồ. Đôi lúc chúng ta phải chiến đấu với lương tâm của chính mình, khi đương đầu với những quyết định hệ trọng trong cuộc sống, tỷ dụ như, chọn nghề nghiệp, chọn sự dấn thân, chọn hướng đi cho tương lai, chọn có nên nộp thuế hay không? Song ta lại cảm thấy sự bất ổn trong lương tâm, dù chỉ là những sự việc không mấy quan trọng, chẳng hạn như có nên đi xem chiếu phim hay tham dự một buổi trình diễn âm nhạc tối nay, hoặc cần phải ở nhà để làm bài tập cho xong. Chúng ta cũng biết: là không có điều gì hoặc bất cứ thẩm quyền nào có thể xúc phạm đến sự tự do của lương tâm, tuy nhiên cùng lúc, chúng ta lại được trao ban cho những lề luật luân lý buộc phải tuân giữ, cho nên điều ấy làm chúng ta băn khoan và tự hỏi: liệu vai trò của lương tâm có ý nghĩa gì không? Và tiếng nói của lương tâm có được tôn trọng hay không? Cái gì gọi là lương tâm? Và đâu là lương tâm chân thật?

Ngày nay, dựa vào Kinh Thánh, thần học luân lý rút ra được những thông tin giá trị từ những truyền thống triết học nguyên thủy và cận đại, từ những định nghĩa cổ điển (đặc biệt của Thánh Tôma Aquinô), từ Công Đồng Vaticanô II và từ các khoa học hiện đại, nhất là khoa tâm lý chiều sâu. Cho nên, cha mạn phép được trình bày và chia sẻ với các bạn trẻ một cách vắn gọn về ý nghĩa và bản chất của lương tâm. Vai trò của lương tâm trong các phán quyết luân lý, và đặc biệt hơn cả là sự tự do và quyền tối thượng của lương tâm như đã được Công Đồng Vaticanô II khẳng định trong Hiến chế mục vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay (Gaudium et Spes), số 16 mà tôi đã trích dẫn trong phần trả lời câu hỏi đầu tiên.

Trong các sách Tin Mừng, thuật ngữ lương tâm chỉ xuất hiện lần đầu tiên trong các thư của Thánh Phaolô, và từ này lại xuất hiện tới 25 lần. Thánh Phaolô khai triển cả một lý thuyết về lương tâm. Đối với Thánh Phaolô, lương tâm là ý thức nền tảng về sự khác biệt giữa cái tốt và cái xấu về mặt luân lý. “Luật được viết ra trong lòng chúng ta.” (Rm 2, 15). “Lương tâm là một nguyên lý tự do” (1Cr 10, 29). Chúng ta phải ca ngợi lương tâm của mỗi người trước mặt Thiên Chúa (2Cr 4, 2). Lương tâm có thể yếu đuối và cũng có thể sai lầm nữa (1Cr 8, 10-12). Cho nên, người ta có thể nói rằng: chính Thánh Phaolô đã đưa thuật ngữ lương tâm vào Tân Ước. Ngài sử dụng nhiều lần trong các thư của ngài và trong sách Công vụ Tông đồ, và ngài cũng sử dụng thuật ngữ này trong một số những ngữ cảnh khác nhau, hầu làm sáng tỏ những ý nghĩa khác nhau của thuật ngữ này, như tôi sẽ cố gắng trình bày cho quý vị thấy.

Thông thường thì lương tâm có đặc trưng là một “chứng nhân” (Rm 2, 15; 9, 1; 2Cr 1, 12); không thể mua chuộc được, hằng theo dõi các hành vi của chúng ta, hằng ở trong chúng ta, và cũng có thể được mời chứng nhận sự thực của các điều chúng ta khẳng định. Lương tâm phán xét nhận thức nội tâm, thẩm định nó một cách vô tư và không thiên lệch. Lương tâm là khả năng thiên phú phổ quát của tất cả mọi người. Trong thư gởi tín hữu Rôma, chương 2, câu 15 (Rm 2, 15), Thánh Phaolô biểu lộ niềm xác tín rằng: “Dân Ngoại không có luật Môsê, mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì luật đòi hỏi, thì họ là luật cho chính mình, mặc dù họ không có luật. Họ cho thấy là điều gì luật đòi hỏi thì đều đã được ghi khắc trong lòng dạ họ.” Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình là trái, khi thì cho mình là phải.” (Rm 2, 14-16). Bản văn trên được trưng dẫn thường xuyên để cho thấy có luật luân lý tự nhiên mà bất cứ ai cũng phải tuân giữ.

Như thế, trong tất cả những trích dẫn này, ta thấy sự đa dạng lạ lùng về ý nghĩa của thuật ngữ lương tâm. Tất cả những định nghĩa này tìm được hậu thuẫn trong các thư của Thánh Phaolô. Và tất cả đều âm vang ở mức độ nào đó với trải nghiệm của chúng ta. Đối với các tác giả Tân Ước, lương tâm hàm ý một ý thức về nội dung luân lý đích thực của nhân sinh như được nhìn thấy bởi đức tin, quan điểm cơ bản về đời sống chi phối mọi hành vi của con người.

Ta có thể tóm lược ý nghĩa về lương tâm trong Tân Ước như sau:

* Là cốt lõi của nhân vị con người, một thực thể nội giới, sự cắt bì đích thật phải xuất phát từ tâm hồn. (Rm 2, 28-29)
* Là thực thể chung nhất, phổ biến, ai cũng có, luật lệ được ghi khắc trong lòng họ, lương tâm chính là người làm chứng cho hành vi từng cá nhân. (Rm 2, 14-15)
* Lương tâm là nơi con người tương giao với Thiên Chúa và với người khác (1Ga 3, 19-21).
* Toàn bộ những điều này, theo cái nhìn của tôi, có thể được xem như là các nét đặc biệt khi chúng ta thảo luận về khái niệm, vai trò và bản chất đích thực của lương tâm.

## SỰ XUNG ĐỘT GIỮA HUẤN QUYỀN VÀ SỰ TỰ DO CỦA LƯƠNG TÂM.

Có thể nói, đây chính là mối bận tâm lớn của tôi trong khi giảng dạy về bộ môn thần

học luân lý. Tôi hy vọng với phần trình bày vắn gọn của mình tại đây sẽ giúp cho các bạn trẻ hiểu một cách sâu sắc về các sự đụng độ có thể xảy ra giữa lương tâm của mỗi cá nhân trước các huấn lệnh của giáo quyền, hay nói một cách nôm na là các giáo huấn của Giáo hội Công giáo. Cho nên ở phần này, tôi sẽ cố gắng giải thích và mạn phép đưa ra một vài đề nghị hầu giúp giải quyết các xung đột này, nhất là khi xảy ra các trường hợp mà giáo huấn của Hội Thánh đi nghịch lại với các phán quyết của lương tâm cá nhân, hoặc trong trường hợp lương tâm bất đồng với các giáo huấn chính thức của Giáo hội.

Trước khi đi sâu vào vấn đề, tôi muốn dùng câu chuyện sau đây để minh hoạ sự căng thẳng giữa lương tâm và huấn quyền của Giáo hội.

Người ta kể lại một câu chuyện như sau: “Trong một cơn bão khủng khiếp vào lúc vị Thuyền trưởng bị cho là không thể điều khiển được con tàu với đầy đủ trách nhiệm nữa. Vị sỹ quan chỉ huy tiến tới để giải nhiệm Thuyền trưởng, nhưng vị Thuyền trưởng đã xua ông này đi và ra lệnh cho người lái tàu: “quay qua bên trái 180 độ”. Nhưng vị chỉ huy đã la lên và nói với người lái tàu: “sẽ không an toàn nếu anh làm như thế!”

Người tài công nghe thấy hai mệnh lệnh trong cùng một lúc: “lái tàu sang trái 180 độ và đi thẳng về phía trước”. Quá đỗi bối rối, anh ta la lên: “tôi phải làm cái quỷ gì đây?” Người lái tàu đã được đào tạo để tuân theo mệnh lệnh của thượng cấp mà anh ta tôn trọng, thế nhưng anh ta hiện đang nhận được hai mệnh lệnh từ hai thượng cấp đều đáng tôn trọng. Vậy anh ta phải nghe ai đây? Anh ta phải coi trọng bên nào bây giờ?

Giáo hội cũng ở trong một tình cảnh tương tự như thế khi Thông điệp Humanae Vitae (Sự sống con người) được công bố năm 1968. Thông điệp này đòi hỏi “sự thẩm định” trên toàn thế giới. Nhiều Hội đồng Giám mục ở các quốc gia đã đưa ra các tuyên bố và những quan điểm khác nhau về cách thức các tín hữu cần phải đọc và thi hành những yêu cầu luân lý trong thông điệp này, liên quan đến việc sử dụng các phương pháp ngừa thai nhân tạo. Chúng ta phải tuân theo hướng dẫn của bên nào đây?

Lương tâm, như chúng ta đã thấy, là sự cam kết của toàn bộ con người với những giá trị và phán quyết khi xem xét về điều “tôi phải làm” dưới ánh sáng của việc cam kết áp dụng những giá trị này. Lương tâm thường được truyền thống coi là quy chuẩn chủ quan tối thượng trong lĩnh vực luân lý, tương phản với quy chuẩn khách quan của mệnh lệnh đạo đức mà lý trí nắm bắt được theo bản chất và mặc khải. Người ta luôn luôn buộc phải tuân theo phán quyết của một lương tâm có nhận thức đúng đắn. Việc nhận thức này được tiến hành trong cộng đồng nhờ vào nhiều

nguồn khôn ngoan đạo đức khác nhau. Trong Hội Thánh, huấn quyền là một nguồn thẩm quyền luân lý. Giáo huấn của Hội Thánh rất quan trọng, dù không phải là nhân tố độc nhất, trong sự hình thành lương tâm và trong phán quyết luân lý của con người.

Cho nên ở đây, tôi muốn đưa ra sự nhận xét của mình liên quan đến lãnh vực lương tâm và huấn quyền của Giáo Hội, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến lãnh vực luân lý. Vấn đề trọng tâm được đặt ra “đâu là đặc tính quy chuẩn trong giáo huấn chính thức của Giáo hội trong việc đạt tới phán quyết của lương tâm?”

Trong mỗi lãnh vực của đời sống, chúng ta thường cậy dựa vào kinh nghiệm và lời khuyên bảo của những người thông thạo và có trình độ cũng như sự hiểu biết hơn chúng ta. Chúng ta đón nhận ảnh hưởng của họ như một thẩm quyền. Điều này có nghĩa chúng ta coi họ là đúng đắn và chúng ta tuân theo sự hướng dẫn của họ, dẫu cho chúng ta đôi khi không hiểu được trọn vẹn lý lẽ của họ. Cậy nhờ đến thẩm quyền là một phần của cuộc sống có trách nhiệm. Điều đó không có nghĩa là chúng ta trở nên thụ động và đuối lý, nhưng chúng ta tin vào thẩm quyền khi nhận ra rằng: kiến thức và kinh nghiệm của mình còn quá giới hạn, để giải quyết ổn thỏa một vấn đề nào đó.

Nếu chúng ta đã có chút kiến thức về vấn đề của mình rồi, chúng ta hy vọng thẩm quyền này sẽ khẳng định những gì chúng ta đã biết và thách đố chúng ta với những gì chúng ta chưa biết. Khi nại đến một thẩm quyền nào, chúng ta tin rằng thẩm quyền ấy sẽ đúng đắn hơn về vấn đề này hơn chúng ta, hoặc hơn bất kỳ ai khác mà chúng ta có thể cậy dựa.

Như thế, mối liên hệ giữa lương tâm và thẩm quyền là không thể tách biệt. Trong hầu hết các trường hợp, chúng không đối kháng vì chúng đều hướng đến sự thật. Thế nhưng, trong vài trường hợp, sự căng thẳng giữa chúng có vẻ gia tăng, mỗi khi thẩm quyền khẳng định vị thế của mình bằng việc ra lệnh. Chẳng hạn, trong mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ, hay tương quan giữa người lính với sĩ quan cấp trên, giữa cư dân một thành phố với chính quyền, hoặc giữa các tín hữu với thẩm quyền giảng dạy của Giáo hội.

Ngay từ những năm đầu của thế kỷ XIX, hạn từ “Magisterium” (nghĩa là Huấn Quyền) đã được sử dụng cách chuyên biệt để chỉ tính phẩm trật của Hội Thánh và việc thực hành quyền giảng dạy chính thức trong Hội Thánh. Chỉ những giáo huấn của Huấn Quyền mới là giáo huấn chính thức. Điều này mang ý nghĩa quan trọng vì chúng được các Giám mục đưa ra, bởi vì các ngài có thẩm quyền giảng dạy, với tư cách là những người thừa kế quyền giảng dạy của các tông đồ nhân danh Chúa Kitô. Quyền giảng dạy chính thức của Hội Thánh chính là điều ta cần nại đến để có câu trả

lời chính thức cho nhiều vấn đề. Chẳng hạn như vấn đề đồng tính luyến ái, việc thụ tinh trong ống nghiệm (IVF), việc nghiên cứu tế bào gốc, v.v…

Trong thời buổi hiện nay, Giáo quyền rất ít khi sử dụng huấn quyền đặc biệt - ơn bất khả ngộ - để giảng dạy, chỉ có hai trường hợp ơn bất khả ngộ được nại đến trong vòng 150 năm qua, do Đức Thánh Cha tuyên tín, đó là: tín điều Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội (năm 1854), và Đức Mẹ hồn xác lên trời (1950).

Thêm vào đó, chúng ta cần lưu ý rằng, trong những năm gần đây hoặc xa hơn một chút, chưa hề có một Đức Thánh Cha hay một Công đồng chung nào tuyên tín trong tính bất khả ngộ về các vấn đề luân lý; trong thực tế, các thần học gia Công Giáo Rôma thống nhất rằng: trong việc thực hành quyền giảng dạy phổ quát, Giáo hội chưa bao giờ giảng dạy cách bất khả ngộ trong lĩnh vực luân lý riêng biệt nào.

Thực tế cho thấy cách rõ ràng, các giáo huấn chính thức của Giáo hội trong các vấn đề luân lý cụ thể không mang tính bất khả ngộ (nghiã là chúng có thể bị sai lầm). Chúng chính đáng được coi như những giáo huấn có thẩm quyền, nhưng có thể sai lầm. Như thế, các giáo huấn luân lý này không đòi buộc các tín hữu phải đón nhận với thái độ vâng phục của đức tin. Để đón nhận các giáo huấn này, điều được đòi hỏi nơi các tín hữu là lòng kính cẩn tuân phục của các tín hữu. Như Hiến chế tín lý về Giáo hội (*Lumen Gentium*) số 25 đã nhấn mạnh:

“Trong các vấn đề thuộc đức tin và luân lý, các Giám mục giảng dạy nhân danh Chúa Kitô. Do đó, các tín hữu có bổn phận phải đón nhận chúng với thái độ kính cẩn tuân phục. Mọi người phải lấy ý chí và lý trí mà kính cẩn tuân phục một cách đặc biệt những giáo huấn chính thức của Giám mục Rôma, dù khi ngài không tuyên bố từ tông tòa (ex cathedra).”

Do đó, khi đối diện với các giáo huấn khả ngộ có thẩm quyền của Giáo hội, tình huống của các tín hữu có thể được diễn tả như sau: các tín hữu được mời gọi từ thâm tâm để chấp nhận và vâng phục giáo huấn chính thức của Giáo hội với tinh thần có trách nhiệm, nhưng đồng thời, chúng ta vẫn được phép không tán thành và không vâng phục các giáo huấn đó, cũng được dựa trên tinh thần có trách nhiệm. Rõ ràng, những điều kiện cho sự bất đồng thuận như thế cần phải được trình bày một cách rõ ràng và cẩn trọng.

Khẳng định việc bất đồng quan điểm với giáo huấn của Giáo hội trong tinh thần trách nhiệm là hợp pháp, nghĩa là công nhận thẩm quyền giảng dạy của Giáo hội cũng có giới hạn.

John L. McKenzie đã ghi nhận một số giới hạn rõ rệt đã từng xảy ra: “Chức vụ giảng dạy được trao ban không phải để thống trị hay kiểm soát sự

hiểu biết của thế giới về phương diện tri thức hay luân lý. Chức vụ giảng dạy được ủy thác không phải để sai khiến người khác phải làm gì, nhưng hướng dẫn họ đưa ra quyết định đúng đắn. Giáo hội thực hiện cách hoàn hảo những gì được Chúa Kitô trao phó. Ngài không trao quyền cho Giáo hội để trở nên thầy dạy cho tất cả mọi người hay trở thành lương tâm của mọi người. Nhiều khi cứ mãi nỗ lực thực thi những điều bất khả mà các thừa tác viên của Giáo hội lại bỏ quên đi những điều khả dĩ làm được.”

Tất cả mọi thành phần trong Giáo hội, kể cả Giáo quyền, đều được Lời Chúa soi sáng hướng dẫn (Xem Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải của Thiên Chúa - Dei Verbum, số 10), và chỉ khi nào Giáo hội trung thành rao giảng sứ điệp của Chúa Kitô, thì khi đó Giáo hội cũng thực sự phục vụ dân Chúa. Giáo quyền được mời gọi để thông truyền chân lý của Thiên Chúa, và trong khi thi hành sứ mệnh ấy, Giáo hội được Chúa Thánh thần trợ giúp. Nhưng giáo quyền không được Thiên Chúa trao quyền để tạo ra chân lý hoặc tìm kiếm một điều chắc chắn khi việc ấy không khả dĩ. Do vậy, Công đồng Vatican II trong hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hôm nay lưu ý:

“Mặc dầu Giáo hội là quản thủ kho tàng Lời Chúa để từ đó rút ra những nguyên tắc luân lý và tôn giáo, nhưng không phải lúc nào Giáo hội cũng có ngay câu trả lời cho mọi vấn đề cụ thể.” (X. Gaudium et Spes, số 33).

Văn kiện tiếp tục nhắc nhở giáo dân rằng:

“Với một lương tâm đã được đào luyện cách thích hợp, họ phải đem luật Chúa thấm nhập vào cuộc sống xã hội trần gian.” Hơn nữa, người giáo dân được khuyên nhủ là cũng đừng vì thế mà nghĩ rằng các chủ chăn có đủ thẩm quyền chuyên môn để có thể đưa ra ngay một giải pháp cụ thể cho từng vấn đề đang diễn ra, kể cả những vấn đề quan trọng; cũng đừng lầm tưởng đó là sứ mệnh chỉ dành cho các chủ chăn.” (X. Gaudium et Spes, số 43).

Sau cùng, hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hôm nay đã khẳng định rằng: “mọi tín hữu, giáo sĩ và giáo dân, cần có sự tự do chính đáng để nghiên cứu, suy tư cũng như để mạnh dạn và khiêm tốn trình bày quan điểm trong các lĩnh vực chuyên môn của họ.” (X. Gaudium et Spes, số 62).

Như vậy rõ ràng là lối vâng phục triệt để mà không đặt vấn đề, thiếu óc phê phán là cách diễn tả không thể chấp nhận được cho việc kính cản tuân phục mà Công đồng Vaticanô II yêu cầu các nơi tín hữu, khi đối diện với các giáo huấn khả ngộ (nghĩa là chưa chắc không thể không sai lầm) của huấn quyền. Sự kiện này, cùng với việc nhận thức rằng quyền giảng dạy luân lý của Giáo hội luôn được coi như chân lý,

nhưng vẫn có thể bị đảo ngược bởi các lý chứng đối nghịch, giải thích tại sao, “nếu có đầy đủ lý lẽ và bằng chứng vững chắc, một người Công Giáo có thể chọn một lập trường bất đồng với một vài khía cạnh luân lý trong các giáo huấn của Giáo hội.”

Công đồng Vatican II đã khẳng định tính ưu việt của lương tâm (the primacy of conscience) trong mối liên hệ đúng đắn giữa lương tâm và huấn quyền giảng dạy trong các vấn đề luân lý.

Ở đây ta cũng cần nói thêm về quan điểm cho rằng giáo huấn chính thức của Giáo hội về các vấn đề luân lý là chuẩn mực đối với lương tâm Công Giáo, không có nghĩa điều đó sẽ trở thành cơ sở độc quyền cho các phán quyết luân lý, mà đúng hơn, việc ấy có nghĩa là người Công Giáo nên dành sự ưu tiên trước hết cho các điều huấn quyền đã dạy hơn là các ý kiến khác. Điều đó cũng có nghĩa là người Công Giáo phải xem các giáo huấn của Giáo hội như một yếu tố quan trọng, góp phần trong việc đưa ra các quyết định, mặc dù nó có thể không phải là yếu tố quyết định tiên quyết, khi mọi sự đều được xem xét. Hơn nữa, người Công Giáo cần phải chân thành nỗ lực để vượt qua bất kỳ ý kiến trái ngược nào, hầu có thể đạt được sự đồng thuận đối với các giáo huấn chính thức. Tuy nhiên, trong thực tế khi áp dụng giáo huấn của Giáo hội cho một tình huống xung đột, các yếu tố khác cũng phải được xem xét, ví dụ như hoàn cảnh, điều kiện hay ý hướng cùng với sự nhận thức chủ quan của tác nhân, sao cho phù hợp với các giá trị cơ bản do giáo huấn đề ra, vừa để đo lường hành vi cụ thể đã được quy định bởi các huấn lệnh của Giáo hội.

Có lẽ một ví dụ cụ thể sẽ làm sáng tỏ điểm này. Một cặp vợ chồng Công Giáo chấp thuận thẩm quyền giáo huấn của Giáo hội về đời sống hôn nhân và gia đình và muốn sống phù hợp với quy tắc đó, tuy biết rằng hiện tại, điều tốt nhất mà họ có thể làm để bảo vệ và gìn giữ hạnh phúc mái ấm gia đình là họ cần sử dụng các phương pháp ngừa thai nhân tạo. Họ chưa thể sống với những gì mà giáo huấn chính thức của Giáo hội giảng dạy về hôn nhân, dựa trên các giới hạn về khả năng luân lý cũng như các yếu tố giới hạn trong hoàn cảnh đời sống hôn nhân gia đình hiện nay. Sự chọn lựa sử dụng phương pháp tránh tránh thai nhân tạo là một phán quyết khôn ngoan của họ. Điều đó ta không nên lẫn lộn hoặc xem như đồng nghĩa với việc bất đồng quan điểm với giáo huấn của Giáo hội.

Tất cả những điểm mà tôi vừa mới trình bày ở trên, có thể được xem như là một trong những nguyên nhân và là động lực chính, lý do tại sao tôi muốn cho ra mắt cuốn sách về lương tâm, vì tôi thiết nghĩ nó sẽ thực sự trở nên hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về vai trò và bản chất của lương tâm, cũng như sự tự do và tiếng nói của lương tâm liên quan đến các hành vi luân lý.

Tôi ước mong và chân thành cầu chúc cho quý độc giả của website conggiaovietnam.net và toàn thể quý tín hữu Công giáo tại Việt Nam sẽ khám phá ra những điều thú vị và hữu ích cho đời sống luân lý của chính mình, qua những gì mà cha trình bày trong cuốn sách: LƯƠNG TÂM – Theo Quan Điểm Của Thần Học Luân Lý Công Giáo.

Sau cùng, tôi hy vọng sự ra mắt của tác phẩm này sẽ giúp cho quý vị có dịp đào sâu kiến thức về một chủ đề quan trọng trong nền thần học luân lý, đó chính là LƯƠNG TÂM.

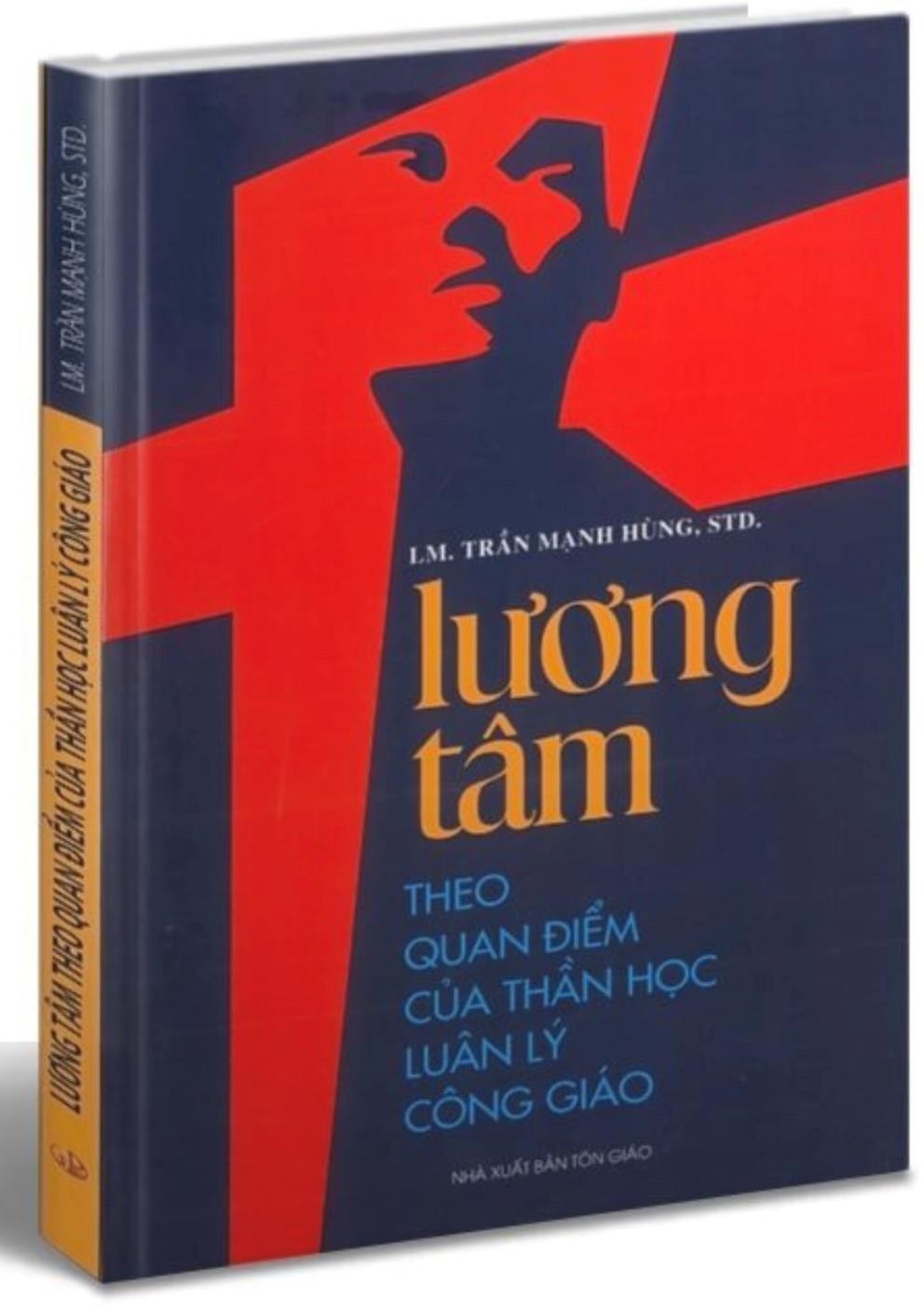
Quý vị có thể xem Video [**Phỏng vấn Linh mục Tiến Sĩ Phêrô Trần Mạnh**](https://www.youtube.com/watch?v=q4u33os3grU)[**Hùng: Lương tâm theo quan điểm Thần Học Luân Lý Công Giáo**](https://www.youtube.com/watch?v=q4u33os3grU)



**Xem tại YouTube**: <https://www.youtube.com/watch?v=q4u33os3grU> Hiện nay cuốn sách này đang có bán tại nhà sách **Đức Bà Hoà Bình.**

**Xin vui lòng nhấn vào link dưới đây để biết thêm chi tiết:** [https://ducbahoabinhbooks-](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-cong-giao/) [osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-cong-giao/) [cong-giao/](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/sach/than-hoc/luan-ly/luong-tam-theo-quan-diem-cua-than-hoc-luan-ly-cong-giao/)

## Linh mục Phêrô Trần Mạnh Hùng, STD.



**Nhà Sách Đức Bà Hoà Bình**

* Địa chỉ: Số 1 Công Xã Paris, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chi Minh

♦ Điện thoại: 0938. 037.175 - (028) 38.250.745

* Email: [nsachducbahoabinh@gmail.com](mailto:nsachducbahoabinh@gmail.com)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ MỘT GIA ĐÌNH ÊM ẤM?**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**28. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ**

**MỘT GIA ĐÌNH ÊM ẤM?**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/32WFRoJ>

Có được một mái ấm gia đình hạnh phúc là một điều ai cũng ước mơ. Rất nhiều người **thành công trên con đường công danh sự nghiệp, danh vọng tiền bạc dư đầy nhưng lại thất bại trong đời sống hôn nhân, đã khiến cho cuộc sống của họ trở thành bất hạnh.** Quả thật, đó là một điều đáng tiếc vì nếu họ có được một gia đình đầm ấm bên cạnh những giàu sang phú quí và danh vọng tràn đầy như họ đang có thì quả thật còn gì lý tưởng hơn. Nhưng không, họ đã không có được cái may mắn đó. Vậy đâu là lý do? **Và làm thế nào để có được một gia đình êm ấm?**

Có rất nhiều nguyên nhân và cũng có nhiều phương cách khác nhau. Nhưng ở đây tôi chỉ xin trình bày một vài nguyên tắc thiết thực mà chúng ta cần nên biết để áp dụng nếu chúng ta muốn có được một gia đình lý tưởng như chúng ta ước mơ.

**Sự Bình Đẳng Trong Tương Quan Vợ Chồng.**

Chúng ta đang sống trong một đất nước tự do và dân chủ. Chúng ta cần phải **thích nghi với sự tự do và dân chủ của xã hội chúng ta đang sống.** Tất nhiên, điều đó không phải dễ, nhất là khi chúng ta **càng đi gần đến sự bình đẳng thì những xung đột và căng thẳng càng trở nên rõ rệt.** Chúng ta cảm thấy khó sống một cách bình đẳng với những đồng bạn chúng ta vì những **đặc tính tương quan kẻ trên người dưới của xã hội phong kiến vẫn còn ăn sâu trong con người, trong tư tưởng, cũng như trong quan niệm của chúng ta.**

Trong xã hội phong kiến, những gia chủ cũng như những vị lãnh đạo xã hội cố gắng áp đặt ý muốn của mình lên trên người khác. Trong xã hội dân chủ, điều đó không còn mang lại những kết quả lâu bền nữa. Người chồng không còn có thể áp đặt luật cho vợ. Cha mẹ cũng nhận thấy rằng mình không còn có một quyền hành lớn lao trên con cái như trong xã hội ngày xưa nữa. **Nhưng thường thì đàn ông vẫn thích tư tưởng này là nam giới thì đồng nghĩa với sức mạnh và quyền hành, cũng như cha mẹ thường cũng thích nghĩ rằng mình có quyền điều khiển con cái theo ý muốn và lợi ích của mình.**

Trên bình diện xã hội, những tranh đấu quyền hành như thế cũng tạo nên những xung khắc giữa chủ và thợ hay giữa giới tư bản và công nhân. **Chúng ta biết rằng bất cứ ở đâu khi còn có một nhóm người nắm giữ quyền hành trên người khác, ở đó sẽ còn có đấu tranh.** Dĩ nhiên, đối với những người đang được ăn trên ngồi trốc, họ không thích có sự bình đẳng bởi lẽ chính sự bình đẳng sẽ làm mất đi rất nhiều quyền lợi của họ. Nhưng **những người đang bị áp bức bao giờ cũng muốn sớm thoát ra khỏi tình trạng bi đát khốn nạn đó.**

Trong xã hội phong kiến, thưởng và phạt là những phương cách để giữ được trật tự trong xã hội. Những cách thức đó rất thích hợp và có hiệu quả. Lời hứa và sự đe dọa làm cho cấp dưới sợ sệt lo tuân giữ lề luật được áp đặt trên người họ. “Hãy làm như ta bảo và sẽ được khen thưởng. Nếu ngươi bất tuân ngươi sẽ bị phạt”. Đó là luật trong xã hội phong kiến và đó cũng là truyền thống mà những người quyền thế vẫn còn muốn bám víu. Nhưng những điều đó không còn thích hợp trong xã hội dân chủ và tự do hôm nay.

Chúng ta có thể nói nguyên nhân căn bản gây ra xung khắc giữa người với người là **sự bất bình đẳng giữa cá nhân với cá nhân hoặc giữa nhóm này với nhóm khác**. Những xung khắc có thể tức thời được giải quyết nhưng cũng có thể vẫn còn **kéo dài mãi bao lâu sự bất bình đẳng chưa được giải quyết một cách tốt đẹp.** Chỉ có sự bình đẳng, nền tảng của dân chủ mới có thể mang lại cho con người sự hòa hợp và bình an cũng như mối tương quan bền vững và tốt đẹp. Điều đó quả thật rất đúng trên mọi lãnh vực: hôn nhân, gia đình, và xã hội.

**Để sống bình đẳng với người bạn của mình, chúng ta không nên dùng áp lực và quyền bính nhưng chúng ta phải thay thế bằng một phương pháp mới: đó là sự cộng tác.** Sự cộng tác trong một xã hội dân chủ phải đặt nền tảng trên sự **quan tâm đến quyền lợi và lợi ích của người khác cũng như quyền lợi của chính cá nhân mình.** Đây chính là **công thức cần thiết cho sự bình đẳng, và sự kính trọng lẫn nhau chính là tiền đề của nó.**

Sự trọng kính quyền lợi của nhau là điều kiện tất yếu cho sự hòa hợp hòa giải tốt đẹp đối với những xung đột đang có. Tóm lại, những cố gắng hoặc tạo cho mình những quyền hành trên người khác, hoặc chủ trương đầu hàng, hoặc nhượng bộ trước những áp lực, ngày xưa có thể là những phương thức giải quyết những xung đột, bây giờ không còn thích hợp để giải quyết vấn đề nữa. Những xung khắc đó **chỉ có thể được giải quyết bằng sự thỏa thuận tự nguyện với nhau.** Nhưng để đạt được sự thỏa thuận tự nguyện đó, nó đòi hỏi một **sự thay đổi hoàn toàn trong thái độ cũng như trong tiến trình đi đến hòa giải của mỗi một người chúng ta.**

Những cố gắng giải quyết vấn đề dựa trên phương cách hoặc không kính trọng người khác hoặc không kính trọng chính mình, tất cả đều là sai lầm. Cố gắng khống chế người khác ám chỉ sự không kính trọng quyền lợi và nhân phẩm của người đó, trong khi quá nhượng bộ cũng ám chỉ một sự thiếu kính trọng chính mình. Bằng sự kính trọng và cảm thông lẫn nhau, **chúng ta sẵn sàng chấp nhận người khác có quyền tư tưởng theo lối riêng của họ cũng như chúng ta có lối nhìn riêng của chúng ta.**

Có điều chắc chắn này là trong chế độ dân chủ thật sự không ai có thể chiếm được cùng đích của mình bằng đường lối bạo hành và áp lực. Nền tảng căn bản cho sự hòa hợp, cho sự cảm thông lẫn nhau cũng như để đạt được những giải quyết bền vững lâu dài **không gì khác hơn là sự đồng thỏa thuận giữa những người được xem là bình đẳng với nhau.** Một số người nghĩ rằng điều đó khó có thể đạt được nhưng riêng tôi, tôi xin quả quyết rằng không những nó có thể đạt tới một sự thỏa thuận mà còn có thể hoàn thành được những điều mà chúng ta thỏa thuận với nhau nữa.



\*\*\*\*\*

**Phương Cách Giải Quyết Những Xung Đột Trong Cuộc Sống Hôn Nhân: Thay Đổi Chính Con Người Mình Chứ Không Phải Thay Đổi Người Khác.**

Chúng ta nên biết rằng chúng ta chỉ có thể làm thay đổi cuộc sống và thái độ  của những người chung quanh chúng ta  **bằng cách thay đổi chính con người của chúng ta** mà thôi. Nhưng điều đó không phải là dễ. Sự thăng tiến chỉ có thể có được khi sự khởi đầu nơi chính mình được nhận thức và được chấp nhận. **Thông thường người ta chỉ muốn cố gắng giáo dục và sửa đổi người khác.** Nhưng hãy nhớ rằng chỉ bằng thái độ riêng của chúng ta, chúng ta mới có thể ảnh hưởng đến những người cùng chung sống với chúng ta. Bất cứ điều gì xảy ra trong tương quan vợ chồng cũng đều cho thấy mối tương giao của hai người phối ngẫu. Chúng ta **không nên nói rằng nếu anh ấy hay chị ấy thay đổi, tôi cũng sẽ sẵn sàng thay đổi.** Chúng ta nên biết rõ sự thật này là nếu tôi thay đổi thái độ của tôi, chắc chắn anh ấy hay chị ấy không thể tiếp tục cách sống của họ nữa. Ngay dầu **chỉ một chút thay đổi trong thái độ sống của chúng ta, nó cũng sẽ ảnh hưởng tức khắc đến thái độ sống của người khác.**

Nên biết rằng **không ai hoàn toàn xấu cũng không ai hoàn toàn tốt cả!** Cái khả năng trở nên tốt hoặc xấu đều nằm sẵn trong mỗi con người chúng ta. **Chính người chồng cũng như người vợ đều có khả năng để làm cho cái tốt hoặc cái xấu của người bạn mình trỗi dậy**. Nhưng rồi, họ biết gì về người bạn của mình?

Cứ sự thường họ chỉ biết về những thói xấu của nhau như thích nắm quyền, thích phàn nàn, thích tiêu tiền, thích làm đẹp, thích cờ bạc, thích rượu chè, không thích làm việc… nhưng họ không biết được nguyên nhân nào đã làm cho người bạn mình có thái độ sống như vậy.

Chính việc không biết đến những quyền lợi căn bản của người khác đã làm cho họ cứ tiếp tục tranh đấu cho quyền lợi cá nhân riêng mình. Dĩ nhiên, điều mà họ nói về người khác thường thì đúng dẫu những tường thuật giữa họ xem ra là mâu thuẫn với nhau. Nhưng hãy nhớ rằng **điều quan trọng không phải là ai sai ai đúng, vì mỗi ngưòi đều đúng dưới cái nhìn của riêng mình nhưng lại sai dưới cái nhìn của đối phương.** **Nếu chúng ta yêu một người nào chúng ta sẽ không hỏi người đó đúng hay sai.** Đó là lý do tại sao người ta thường nói ***yêu là mù quáng***. **Nhưng tình yêu thì không mù quáng.** Chúng ta thường nói: **anh yêu em dẫu em có bất toàn**. Điều đó có nghĩa là anh yêu em và chấp nhận em dẫu em có là gì đi nữa, dẫu em đẹp hay em không đẹp, em tốt hay em xấu anh vẫn yêu em. Nhưng sau đó, **khi quyền lợi của chúng ta bị đe dọa, chúng ta không thích chấp nhận nhau như trước nữa.** Trái lại, để tranh đấu cho ưu thế của chúng ta, chúng ta thường **đi tìm những lỗi lầm nơi người bạn chúng ta và dùng những cái đó như những lý do chính đáng để chấm dứt sự cộng tác của chúng ta.** **Hãy nhớ rằng đối với sự hạnh phúc của hôn nhân, câu hỏi sai hay đúng không phải là quan trọng nhưng biết chấp nhận cái xấu cũng như cái tốt của người khác mới là quan trọng.** Chúng ta cần nhớ rõ điều đó khi có sự bất đồng ý kiến hoặc sự chán nản đang đe dọa đời sống hôn nhân của chúng ta.

Bước đầu tiên cũng như điều kiện trước tiên cho mọi cuộc thăng tiến là **chấp nhận tình trạng hiện đang có**. Cần phải đối diện vấn đề một cách can đảm là điều kiện thiết yếu cần có trước nhất để có một lối thoát cho vấn đề đang gặp phải. Điều đó dĩ nhiên không phải là dễ. **Nhưng chạy trốn thực tại thì không phải là cách thế thực tế. Không có vấn đề nào được giải quyết bằng cách thế đó. Một khi chúng ta đã quyết đối diện vấn đề là chúng ta đang đi đúng đường.**

Thắng vượt được **cảm giác đầu hàng**, loại bỏ được **ảo giác** chúng ta có thể **thành công bằng một cuộc chiến**, và biết rằng **người khác cũng đau khổ như chúng ta đang đau khổ**, những tư tưởng đó sẽ giúp chúng ta tìm ra được những giải pháp tốt đẹp cho chính chúng ta. **Tuy chậm nhưng với sự can đảm gia tăng, chính sự tự tin sẽ làm cho chúng ta ít bị thương tổn và giúp chúng ta ngày càng đạt được kết quả tốt đẹp hơn.**

Mẩu chuyện sau đây sẽ giúp chúng ta ít nhiều kinh nghiệm trong việc đối đầu với những lủng củng, lục đục của chúng ta trong đời sống hôn nhân. **Những lủng củng đó có thể được loại bỏ hoặc giải quyết một cách dễ dàng nếu hai người phối ngẫu hiểu được những động lực sâu xa đang tiềm ẩn đằng sau những biến chứng đang xảy ra.** Một khi họ nhận thức được tất cả những nguyên nhân đó, họ sẽ không còn giận dữ và lên án nhau nữa. Trái lại, họ cố gắng đi tìm những cách thế để thay đổi tình huống một cách tốt đẹp.

Chị Anna Nguyễn là một người đàn bà Việt Nam. Chị có một vấn đề xem ra không có gì là quan trọng, nhưng đang đe dọa đời sống hôn nhân của chị. Chị lấy chồng được một năm và xem ra rất hài hòa trong đời sống vợ chồng cũng như trên bình diện xã hội. Nói chung, vợ chồng chị sống vui vẻ với nhau ngoại trừ một vấn đề bất ổn nho nhỏ dần dần đã làm cho cuộc hôn nhân của họ mất đi hòa khí và trở thành nặng nề.

Chị ta cho biết rằng dầu chị đã cố gắng hết sức, chị cũng không thể làm cách nào để chồng chị trao tiền cho chị mua thức ăn cũng như trang trải những chi phí khác đúng thời hạn. Chị ta cứ phải hỏi tiền mỗi tuần nhiều lần. Nếu chị ta không hỏi, anh ta quên đưa tiền cho chị cho tới khi tuần đó qua đi. Chị có đem chuyện đó ra nói với anh ta, rồi còn năn nỉ và hăm dọa anh ta nữa nhưng tất cả đều vô ích. Chị càng gây lộn với anh thì anh càng ít đưa tiền cho chị. Vậy chị ta nên phải làm gì? Bây giờ thì anh ta bắt đầu tố cáo chị tiêu tiền quá nhiều. Chị ta phải làm gì để tránh chiến tranh bùng nổ?

Chúng ta có thể hiểu được tình cảnh khó khăn của chị. Chị không thể nào dự trù được ngân quỹ của chị ngay cả đến những bữa ăn. Chị ta phải đi mượn tiền, phải đi vay nợ, đó là những điều mà chị rất ghét nhưng chị ta cũng không thể làm gì khác hơn là năn nỉ và đe dọa.

Thật rõ ràng: đó là một thái độ phi lý của người chồng. Người chồng xem ra là kỳ cục **nếu chỉ được nhìn trên bình diện lý trí.** Anh ta không có quyền cũng như không có lý do chính đáng để hành động như thế. **Nhưng tình huống có thể là khác hẳn nếu được nhìn dưới nhãn quan tâm lý.** Anh ta yêu vợ và hy sinh cho vợ rất nhiều đến nỗi chị ta có thể thuyết phục anh ta làm bất cứ điều gì chị ta muốn, và chị đã làm được như thế ngoại trừ trong vấn đề này, bởi lẽ chỉ còn có một lãnh vực duy nhất mà anh ta cảm thấy mình còn giữ được chút uy thế, còn giữ được thế thượng phong, đó là vai trò cung cấp. Anh ta muốn lợi dụng vai trò này để giữ được ưu thế của mình trên người vợ, nhưng anh ta hoàn toàn không ý thức gì về chuyện đó. **Anh chỉ muốn được hỏi và được xin.** Nếu anh ta trao cho chị số tiền ngay vào đầu tuần, uy quyền của anh sẽ không còn. Nhưng anh ta không có thể cắt nghĩa điều đó cho chị ta được vì anh ta hoàn toàn vô ý thức về vấn đề này. **Anh ta thật sự hoàn toàn vô thức về động lực tâm lý của mình.** Vì thế, **khi chị ta tố cáo anh ta, anh ta phải đi tìm những lý do loanh quanh để cắt nghĩa. Nhưng những lý do loanh quanh đó chỉ làm cho chị ta thêm tức giận mà thôi.** Do đó, họ đã đi đến chỗ bế tắc trong cuộc chiến tranh lạnh và xem ra cũng rất nguy hiểm cho cuộc hôn nhân của ho, vì có thể một ngày nào đó nó sẽ làm cho cuộc hôn nhân của họ đi đến chỗ tan vỡ.

Sau khi đã nghe chị trình bày tất cả, tôi hiểu được động lực tâm lý nằm đằng sau vấn đề, và vì thế tôi đã giúp chị hiểu rõ những lý do tại sao chồng chị đã làm như thế. Sau đó, chị ta không còn buồn phiền và giận dữ nữa vì chị đã nghĩ ra một phương cách để giải quyết vấn đề một cách thích thú. Trở về nhà, **từ hôm đó chị tỏ ra luôn vui vẻ và lịch sự hỏi anh ta tất cả những điều chị cần đến.** **Anh ta cũng rất vui vẻ và sung sướng thỏa mãn tất cả những gì chị ta yêu cầu.** Và nếu đó là cách làm cho anh ta cảm thấy vui sướng thì tại sao chị lại không cứ như thế mà làm. Chị có thể lấy một vài trăm đô một cách dễ dàng nếu chị chịu khó vui vẻ hỏi nhiều lần. **Quả thật, anh ta rất rộng rãi với chị và yêu thương chị.** Vì thế, sau đó chị đã không những lấy một vài trăm mà ngay cả một vài ngàn một cách dễ dàng vui vẻ để chi trong những công việc cần thiết mà không có gì rắc rối.



Điều mà chị ta học được từ kinh nghiệm này là cần làm một cái gì khác hơn là giải quyết vấn đề tiền bạc. **Chị đã khám phá ra rằng cái nguy hiểm thật của họ nằm trong chỗ tranh chấp quyền hành** và anh ta thật sự lo sợ chị nắm quyền trên anh ta. Nhờ yếu tố tâm lý, chị ta đã hiểu được cái gì là động lực sâu xa, đâu là lý do đã khiến anh ta hành động như vậy. Và sau khi đã khám phá ra được điều đó, chị đã có thể tìm được một phương cách để giải quyết vấn đề của chị một cách thành công và dễ dàng.

Xin cầu chúc quý anh chị đang gặp phải những khó khăn trong đời sống hôn nhân cũng tìm được một lối thoát tốt đẹp cho cuộc hôn nhân của chính mình cũng như cho sự hạnh phúc của con cái trong gia đình mình.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TẢN MẠN ĐÔI BA SUY NGHĨ VỀ CHUYỆN “LINH MỤC ĐỘC THÂN…”**

[](javascript:showpopup('file=article/1641027596.jpg'))

Người viết xin có đôi lời “phi lộ” cho tản mạn này…

1.Người viết thỉnh thoảng được nghe có  ý kiến – nhất là trong thời gian Giáo Hội khơi dậy chuyến “đồng hành” hướng về Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới 2023  : cho Linh Mục lập gia đình “quách” đi…để bớt những “xì xào” này khác…Và đấy cũng là lý do để người viết “tản mạn”…

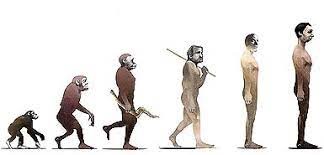
2.Đây là chuyện Tản Mạn, nghĩa là thuộc dòng văn “nghĩ chi nói nấy” dựa trên thực tế…chứ không là một nghiên cứu hàn lâm hay kinh điển…nên xin chư vị miễn cho những lý luận “cao siêu”, có khúc có đoạn, có mở có kết…vốn quen thuộc với nền giáo dục “thư viện” nơi các “Vườn Ươm”…và khá xa rời “quần chúng”…

Với những “rào đón” ấy, xin phép được “tản mạn” về câu hỏi đầu tiên:

-Giáo Hội Công Giáo La mã có “đau đầu” về những “xì xào” hoặc “quả tang”… trong vấn đề nhạy cảm này không ? - Quả thực là Giáo Hội Mẹ đã – đang – và sẽ còn phải  “ôm đầu” về đàn con của mình trong cơn sóng thần mang tên “Lạm Dụng”, bởi không những chuyện lạm dụng gây ầm ĩ…mà nó còn buộc Mẹ Giáo Hội phải chi ra những đống tiền của mà – nếu không xảy ra chuyện – thì sẽ giúp giải quyết những vấn đề khác lợi ích hơn cho con người, chẳng hạn sự phát triển về mọi mặt cho nhân loại…từ giáo dục…đến từ thiện, bác ái…Thật ra thì Giáo Hội là người Mẹ luôn nhạy cảm trước mọi hoàn cảnh của con cái mình – những người trong lòng Giáo Hội và cả những người bên ngoài Giáo Hội – cho nên ngay từ ban đầu – khi “bị dựng chuyện” hay là “chuyện có thật” – Mẹ Giáo Hội đã  run rẩy “rộng” tay…Thế nhưng đến một lúc người ta không còn hy vọng kiếm chác gì được nữa thì là những tấn công khủng khiếp…chỉ với mục đích “cho biết tay”…thế thôi !!! Mà – với Thần Xấu – thì là câu chuyện từ muôn thủa – ngay cả trước khi Thiên Chúa khởi công tạo dựng – bởi một lý do đơn giản là số “thiên thần sa ngã” ấy không muốn cho loài người có được Hạnh Phúc mà chính chúng  đã tự đánh mất khi quyết định đứng lến chống lại Thiên Chúa…

+ Việc “lạm dụng” là có thật và tội lạm dụng là “nỗi đau”, bởi ảnh hưởng sâu đậm đến một người trẻ - nghĩa là ở trong tuổi vị thành niên và chưa đủ khả năng để “phân định”…nên – dĩ nhiên là hành vị lạm dụng phải bị lên án…Tuy nhiên không ít những trường hợp là để “làm tiền” hoặc “bôi nhọ”…Người viết đã có thời làm việc với cuốn sách nhỏ của ĐHY Joseph Bernadin (1928 – 1996) với nhan đề “Hồng Ân An Bình – The gift of Peace” nói về thời gian cuối đời của Ngài từ vụ kiện lạm dụng tình dục của Steven J. Cook thủa anh ta còn là một chủng sinh ở Cincinnati…Sau này Cook đã rút đơn kiện và thú nhận do bệnh hoạn và cần tiền mà anh nghe theo lời một Linh Mục không thích Hồng Y Joseph…để đưa ra vụ kiện…Cook chết vì bệnh AIDS năm 36 tuổi…Sau vụ kiện này…thì là ba năm cuối đời của vị Hồng Y trong tình trạng bị ung thư tuyến tụy…Ngài đã biến những ngày bệnh hoạn của Ngài thành “*những ngày truyền giáo*” cho bệnh nhân ung thư…Ngài có những cảm nghĩ rất đẹp…và những giòng tâm tình rất hay ở cuối tập sách…Người viết đã chuyển dịch tập sách này có lẽ là vào khoảng thời gian 1997 – 1998 khi còn đang cộng tác với Đài Chân Lý Á Châu…Đem về Việt Nam để xuất bản…Tập sách lăn lóc ở vài ba Nhà Sách Công Giáo nghèo nàn thời ấy…và chỉ 1.000 cuốn thôi mà suốt hai năm không trôi hết…cho đến khi mạng Vietcatholic – vì không biết người viết là ai và ở đâu – nên công khai xin phép đăng tải mỗi ngày một đoạn !!! Người viết được một cha đàn em trao cho cái e-mail xin phép ấy…để mà…thở ra : ôi - nỗi buồn văn chương…và phận bèo !!! Nay thỉnh thoảng còn gặp lại ít đoạn ở Vietcatholic…Tuy nhiên tình trạng “phận bèo” của văn chương viết…thì vẫn là vấn đề và càng ngày càng nghiêm trọng, bởi giới trẻ hôm nay – kể cả ứng sinh Linh Mục và Tu Sĩ  - cũng không còn “mặn mà” với những trang viết…mà chỉ đủ “can đảm” lướt những gì không dài quá một màn hình di động !!!

+ Cho Linh Mục kết hôn rồi…thì đã  “dịu” vấn đề chưa ? Người viết nghĩ rằng chưa…và không bao giờ “dịu” vấn đề cả !!! Bởi đơn giản : đời sống hôn nhân gia đình là đời sống giúp các thành viên “nên thánh” bằng đủ mọi mùi vị  “hỷ - nộ - ái - ố” rất thực tế - và còn thực tế hơn cả đời sống độc thân nhiều nhiều !!! Một sự thật là hiếm có trường hợp “hồi tục” nào mà thật sự “hạnh phúc” lâu dài…bởi khá nhiều lý do, và một lý do khá nhạy cảm là họ không thể có sự hòa hợp “viên mãn” như họ nghĩ…Hôn nhân vốn là một ân sủng của Thiên Chúa nhằm mục đích để con người thay mặt Ngài “quản trị và “điều phối” nhịp sống của muôn loài theo ý Thiên Chúa muốn, đồng thời “niềm hoan lạc” của đôi bạn đời như một “quà tặng” nhằm khuyến khích họ gắn bó và vun quén cho sự sống tiếp nối hầu Tạo Dựng – bao gồm mặt đất và vũ trụ - luôn có mặt của con người để “tuần hoàn” đúng nhịp và ăn khớp với nhau…Loạn nhịp và sai khớp là do con người không làm chủ được mình, luôn lạm dụng mọi thứ…Và mọi lạm dụng đều có cái giá của nó : lạm dụng bản thân thì ốm o gầy mòn, lạm dụng lẫn nhau…thì chán chường mỏi mệt, lạm dụng thiên nhiên thì gây ô nhiễm và thảm họa…Không có sự lạm dụng nào mà không phải trả giá…Ngày nay, con người nhân danh đủ thứ…để phá vỡ mọi giới hạn…và Thiên Chúa Tạo Hóa đang “lên tiếng” qua Dịch Bệnh, qua Thảm Họa Thiên Nhiên…để con người “hồi tâm”…Vì chính mình và vì lẫn nhau, con người phải nhìn vào mình và nhìn vào nhau…để mà điều chỉnh lại “nhịp sống” cho phù hợp và ăn khớp với qui luật “Thiên – Địạ – Nhân  :  Hòa”…”Dịu” hay “không dịu” là nơi chính bản thân của người chọn lựa cách sống này hay cách sống khác để có được những chọn lựa do chính Thánh Thần hướng dẫn qua tiếng nói của Lương Tâm…Tại Việt Nam cũng vậy và trên thế giới cũng thế, không ít những cặp đôi đầy đủ mọi điều kiện để cuộc sống tròn đầy, thế nhưng họ vẫn lìa bỏ nhau – nhẹ nhàng cũng có mà ồn ào cũng có…Tại sao vậy ? Bởi vì họ là “người” – động vật được Thiên Chúa Tạo Hóa yêu thương và trao tặng mọi thứ quà quý giá – trong đó có cả sự tự do và chọn lựa, cả tình yêu và tính dục, cả hồn và xác…Một mình Adam…thì chưa có tội…Tội chỉ đến khi có Eva nữa – nghĩa là khi đã có cả “cặp đôi”…cùng với tham vọng “**bằng Thiên Chúa**” vốn là “*miếng mồi nhử rất nhạy và đầy thâm độc*” của Thần Xấu…Như một câu hát nọ người viết nghe được từ một nhạc phẩm do một ban nhạc ngoại mùa Giáng Sinh năm nay – có lẽ là của anh chị em Tin Lành – trình bày : *Thiên Chúa không thể ở trên thiên đàng mà không có chúng ta*…Nhiệm cục cứu rỗi qua biến cố Nhập Thể và Nhập Thế , Tử Nạn và Phục Sinh…đã được chính Thiên Chúa dày công thể hiện cách “nhục thể” nơi Đức Giê-su Ki-tô…để có được chúng ta trong thiên đàng với Ngài…Con người hôm nay có toàn quyền tận dụng mọi khả năng Thiên Chúa ban nơi từng cá vị để rảo khắp trần gian và khám phá vũ trụ - tuy nhiên không thể vì thế mà vỗ ngực để loại bỏ Thiên Chúa Tạo Hóa – Đấng đã từng bước từng bước dựng con “*vượn người*” lòm khòm lên “*con người  tối cổ*” để rồi đứng thẳng lưng, đầu đội trời chân đạp đất …như “*con người cổ*” ngày nào…cho đến… “*nhóm đại gia du hành vũ trụ*” vừa  hớn hở, vừa khoái trá hôm nay…



Nếu đùng một cái mà “*con vượn người*”…thành một “*phi hành gia*”…thì sẽ là “*siêu nhân*” hoặc “*kinh kong*”  - những nhân vật vẫn còn trong huyền thoại và phim ảnh !!!

+ Điều cuối cùng người viết muốn tản mạn thật lòng, đấy là ngay lúc này đây – nghĩa là trong tâm của Đại Dịch - mà ông Linh Mục có gia đình thì quả thực là nan giải -  bởi bổng lễ hạn chế…mà chi phí gia đình…thì không thể cắt giảm đi được…Kinh tế “*hạm đội*” trong nhà : chuyện ăn, chuyện mặc, chuyện thuốc thang bệnh hoạn, chuyện nhà dột vách nứt, chuyện học hành của con cái,  chuyện bên nội bên ngoại…hầm bà làng đủ thứ…Bà con lao động họ quen rồi…Nhưng hàng “tư tế”…thì lại là hạng có “giai cấp” !!! Chúng ta đừng quá nhạy cảm…Cái “***gấp bội***” hay “***gấp trăm***” (Mt  19, 29 ; Lc 18 , 30; Mc 10,30)…mà Chúa Giê-su hứa với những người theo Ngài luôn được thực hiện qua mọi thời…và hầu hết những người tin đều thấy rõ…Không ít những “ông Cố, bà Cố” đã lấy đó…làm “*nền*” cho việc khuyên nhủ, thậm chí áp lực con cái mình…đi tu !!! Tuy nhiên Chúa có cách của Ngài : khoặc là bản thân những con người ấy không tới nơi mới chốn, hoặc họ trở thành những nhà truyền giáo xuất chúng…

Dĩ nhiên – về vấn đề này – cứ nói…thì có chuyện để mà tản mạn dài dài…Người viết xin phép cho dừng lại đây…Ngày nay người ta rất thích những đề tài “hot”…Chuyện tản mạn này không “hot”…tuy có “nóng” chút chút…”Hot”…thì câu khách…mà “nóng” …thì để mà suy gẫm – cầu nguyện – tạ ơn –và cố gắng…

Khi người ta bàn lui bàn tới về Đức Thánh Cha và tương lai…Ngài không nói gì cả mà chỉ cho biết là ..nếu Chúa gọi Ngài về…thì xin dựng cho Ngài một tấm bia mộ ghi rằng : ***Nơi đây an nghỉ một tội nhân luôn luôn muốn sống tốt***…

Có lẽ đấy cũng là điều mỗi chúng ta muốn khắc trên bia mộ vủa mỗi chúng ta…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp** – ngày đầu năm 2022…

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT VÀI ÁP DỤNG THỰC HÀNH**

**LECTIO DIVINA**

**Tác phẩm:**

**“THƯỞNG THỨC LỜI CHÚA”**

**Nguyên tác:**

**Savourer la Parole de Dieu**

**Frère Bernard GAUDEUL**

**Thérèse Trần Thiết &**

**Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ**

**Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/34aBZRJ>

****

**Phần thứ NĂM**

**MỘT VÀI ÁP DỤNG THỰC HÀNH**

Để không lặp lại những gì đã đề cập đến trong những trang trước, có lẽ tốt hơn trong phần này, chỉ đề nghị một vài áp dụng cụ thể liên quan đến Lời Chúa. Tất cả sẽ được tóm lược vào năm mục, và sẽ triển khai cách ngắn gọn.

Đọc Lời Chúa

**Kinh Thánh phải có một chỗ ưu tiên trong đời sống mọi người tín hữu. Mỗi ngày phải dành ít nhất vài phút để đọc Kinh Thánh.** Nói đến Tin Mừng, Jean-Marie de la Mennais đã nhấn mạnh trong một bài giảng: **“*Chúng ta không nên bỏ qua một ngày mà không đọc Kinh Thánh;*** *đó là* ***di chúc của Cha*** *chúng ta, là* ***kho chứa những lời hứa của Cha****, là những bài* ***huấn từ của Ngài****, là* ***câu chuyện đời Cha****; Chúng ta chẳng bao giờ biết chú ý chiêm ngưỡng cho xứng. Thật đáng buồn vì* ***hầu như đa số tín hữu không biết trong sách đó chứa đựng những gì.*** *Tôi mong muốn mỗi người anh em phải có một cuốn Tân Ước, để mỗi sáng anh em có thể đọc, nếu không được một chương, thì ít nhất một vài câu*” (Sermons III, p. 928). Ta có thể áp dụng cho toàn bộ Sách Thánh, những lời nhắn nhủ trên đây cho các thành viên của Dòng Đức Maria. **Mỗi lần mở những trang Sách Thánh, hãy tin chắc là Thiên Chúa có điều gì đó muốn nói với ta. Hãy lắng nghe. Hãy phủ phục với cả tâm trí ta trước Lời Chúa.**

Phải đọc những Sách Thánh này như thế nào? Có thể đọc theo nhiều cách. Đơn giản nhất là **đọc theo thứ tự** vẫn được trình bầy: từ sách Sáng Thế đến sách Khải Huyền. Một cách khác là **đọc theo lịch Phụng Vụ**, trọn bộ Sách Thánh được phân chia theo chu kỳ Ba năm (A-B-C), tuần tự theo các Mầu nhiệm Chúa Kitô. Cả hai cách, ta có thể chọn đọc trọn từng cuốn để có cái nhìn tổng quát, hay đọc và suy niệm từng đoạn ngắn, để làm lương thực hằng ngày. Ta cũng có thể luân phiên thay đổi giữa hai cách. **Điều quan trọng là đọc trong ý hướng muốn cho tâm trí được đắm chìm trong Lời Chúa, để Lời Chúa nhuần thấm cách sâu xa nhất trong con người ta và biến đổi trọn vẹn hồn xác ta theo Thánh ý Ngài.** Ta cũng không cần dừng lại khi gặp điều khó hiểu, và nên xếp vấn đề này vào phần “Học Lời Chúa”.

Việc đọc những lời bình luận Thánh Kinh của các Giáo Phụ giúp ta rất nhiều để hiểu Lời Chúa. Bình luận không phải “chú giải”, mà là **những ý tưởng trào tràn từ tâm tư của các thánh, kết quả của một tình yêu, một đời nghiền ngẫm, chiêm ngưỡng mầu nhiệm của Ngôi Lời và thưởng thức Lời Chúa**, dưới hình thức lời giảng huấn, thường đi đôi với Phụng Vụ. Những lời bình luận này nuôi dưỡng chúng ta trong bầu khí an hoà, hoan lạc, thu hút tâm hồn gắn kết với Thầy trong mầu nhiệm Thiên Chúa cứu chuộc. Những bài đọc trong *“Sách nhật tụng”* cống hiến nhiều ý tưởng đặc biệt dành cho những người cầu nguyện với Giờ Kinh Thần Vụ.

Ngoài ra, ngày nay còn có nhiều tác phẩm nhằm giới thiệu một cái nhìn toàn diện về trọn bộ Sách Thánh, hoặc theo sát từng cuốn một, để kín múc từ đó lương thực cho những bình luận, với những gợi ý làm cho đời sống tâm linh được triển nở trong Lời Chúa cách phong phú hơn. Chúng ta có thể sử dụng tùy nhu cầu và sở thích, mà không hề có định kiến về các loại sách thiêng liêng hay thần học khác, cũng rất hữu ích cho công việc tông đồ hay soi sáng cho những vấn đề thời sự mà ta gặp hằng ngày. Tuy nhiên, vì **“*Kinh Thánh là cuốn sách duy nhất con người có thể trực tiếp tìm gặp Thiên Chúa cách vẹn toàn nhất, nên ta cũng phải dành cái đói ưu tiên cho Sách Thánh, và đôi khi còn phải biết ăn chay đối với các loại sách khác*”** (Dom Oury, op. cit., p. 22.).

Vấn đề ta thường gặp là vấn đề thời gian. Những tiếng phàn nàn bất tận vẫn là: **“Không có giờ đọc”!** Và câu trả lời có vẻ dễ dàng nhất cũng lại là: **“Người ta luôn có giờ để làm điều mình thích”.** Chúng ta dùng thời giờ của mình thế nào? Ta thử so sánh thời gian ta xem Truyền hình, đọc các loại sách báo, với thời gian ta dành cho việc đọc sách thiêng liêng. Có lẽ ta đã thấy có gì đó phải điều chỉnh lại trong ngày sống của mình. Và có thể ta đã quyết định tổ chức lại, phân phối thì giờ cách hợp tình lý hơn? Và nếu không thể dành thời gian đều đặn mỗi ngày, thì vẫn còn những cuối tuần, nhất là ngày Chúa Nhật, ta phải tìm được giờ đọc Lời Chúa cách dễ dàng hơn. Vì đây là một **nhu cầu sống phù hợp với những đòi hỏi của niềm tin.**

Học hỏi Lời Chúa

**Đọc Lời Chúa là một việc. Học hỏi Lời Chúa lại là một việc khác.** Mọi cảnh sống có thể không cho phép điều này. Nhưng ngược lại, có những cuộc sống lại bắt buộc phải học. Trong trường hợp này, tốt hơn, nên tổ chức thế nào để việc học hỏi được diễn ra cách có hệ thống tốt đẹp nhất. Phần đông, xem việc học Lời Chúa chỉ về phương diện thiêng liêng. Nhưng một số người lại đòi hỏi cả phương diện chú giải và thần học. Không có gì đáng ngạc nhiên trước nhu cầu này cả. “*Chính Kinh Thánh cũng xác nhận rằng việc diễn giải gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những bản văn trong sáng, dễ hiểu, còn có những đoạn tối nghĩa. Khi đọc ngôn sứ như Giêrêmia hay Đaniel, phải mất lâu giờ để tìm ra ý nghĩa* (Đn 9,2)*. Theo Công Vụ các Tông đồ, một người Êthi-pia của thế kỷ thứ I cũng trong tình trạng đó, khi đọc một đoạn sách ngôn sứ Isa-a* (Is 53,7-8)*, ông ta công nhận phải cần người diễn giải* (Cv 8,20-35)*. Thư thứ Hai của Phêrô (…) nhận xét rằng các Thư của Phaolô có “những đoạn khó hiểu, mà những người kém hiểu biết có thể bóp méo ý nghĩa, cũng như nhiều người đã làm đối với những Sách Kinh Thánh khác.* Thư 2 Pr 3, 16 viết: “*Ông Phaolô cũng nói như vậy trong tất cả các thư của ông, khi bàn đến các vấn đề này. Trong các thư ấy, có những chỗ khó hiểu; những chỗ ấy cũng như những chỗ khác trong Kinh Thánh, bị những kẻ vô học và nông nổi xuyên tạc, khiến chúng phải chuốc lấy hoạ diệt vong”* ” (Commission Biblique Pontificale, L'interprétation de la Bible dans l'Église, Introduction, 15 avril 1993).

Chắc chắn ta phải bắt đầu học từ những cuốn khai tâm chung vào Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, chúng đề cập đến những vấn đề chính yếu do Sách Thánh khơi gợi ra. Viêc học hỏi cách tổng quát này sẽ được bổ túc ngay sau đó bởi việc học chuyên sâu từng cuốn trong toàn bộ Sách Thánh. Phải học theo thứ tự nào? Sự chọn lựa có thể khác nhau, theo tùy nhu cầu và sở thích của cá nhân hay cộng đoàn. Có nhiều người thích bắt đầu học các sách Tin Mừng trước, vì chúng đặt ta vào tương quan trực tiếp với Thầy Giêsu.

Việc học hỏi Sách Thánh phải được tiếp tục cả đời, chứ không thể chỉ giới hạn vào môn chú giải, nó còn bao gồm địa hình của các xứ Cận và Trung-Đông, với văn hóa, lịch sử, nhất là lịch sử hình thành Kinh Thánh… Việc học hỏi này giúp ta chuẩn bị đón nhận Lời Chúa. Nó biểu hiện một trí tuệ hết sức năng động, muốn hiểu biết cách thấu đáo và rộng rãi để có thể truyền đạt cách tốt đẹp hơn sau này. **“*Thiên Chúa không đến can thiệp cách lạ lùng, để trợ giúp cho sự lười biếng. Vì thế cần phải vận dụng khả năng trí tuệ và mọi phương cách bình thường để tiếp cận ánh sáng; làm thế chính là tôn vinh Mặc khải*”** (Oury, op. cit., p. 139).

Trình độ học vấn ngày nay ở mọi nơi đều được nâng cao. Đa số các bạn trẻ đều đạt trình độ đại học. Ta cũng nên sớm lấy quyết định kiểm soát nghiêm chỉnh, chặt chẽ và đòi hỏi một trình độ tri thức tương ứng cho những môn học về tôn giáo.

Cũng phải liên kết việc đọc và việc học hỏi Lời Chúa. “*Mối nguy của việc đọc sách thiêng liêng: hoặc theo lối học nhồi sọ, hoặc là đọc các loại sách không có nền tảng tín lý hay thần học, mà chỉ tản mát trên những tiêu đề kém giá trị thiết thực. Cũng thế, quả là nguy hại khi thực hành Lectio divina về Kinh Thánh theo tinh thần bảo thủ, hay theo lối các chứng nhân Giêhôva, hoặc theo một số tín hữu “tin lành*” (Oury, op. cit., p. 146-147).

**Cầu nguyện Lời Chúa**

Kinh Thánh gồm một số kinh nguyện đã được soạn sẵn: những bài ca tạ ơn, những Thánh Vịnh, những lời nguyện tắt, những lời khẩn nguyện. Cách cầu nguyện Lời Chúa thông dụng nhất, là theo gương Giáo Hội trong Phụng Vụ Giờ Kinh. Giáo Hội mời gọi các tín hữu đọc Kinh Sáng, Kinh Chiều bằng một số Thánh Vịnh. Những Thánh Vịnh này dưới nhiều hình thức khác nhau: những lời ca ngợi khen, chúc tụng, những tiếng kêu than khi lâm nguy, tiếng kêu cầu cứu, lời cầu xin tha thứ, lời khẩn cầu cho bệnh nhân, cho những người đau khổ, những người trong tù ngục, những người tuyệt vọng. Ở giờ Kinh Sáng và Kinh Chiều, chúng ta đều có thể mang những nỗi niềm hy vọng, hoan lạc và âu lo của con người và chuyển cầu xin ơn cứu rỗi cho toàn thể nhân loại.

Những Thánh Vịnh nói lên mọi hoàn cảnh sống của con người. Khi nghiền ngẫm những lời Thánh Vịnh, là ta đi vào tương quan trực tiếp với Thiên Chúa, hòa mình vào trong một dân tộc cầu nguyện liên lỉ, như thế, **lời nguyện của ta dù có yếu ớt thế nào đi nữa, cũng kết hợp và hòa âm với lời kinh của mọi người anh em, để ca ngợi, chúc tụng Thiên Chúa, và cầu khẩn Ngài với tất cả sức mạnh của sự hiệp thông bền chặt, thần thánh.**

Thầy Giêsu đã cầu nguyện Thánh Vịnh mỗi ngày, đặc biệt các ngày *sabbat* trong hội đường. Trên Thánh Giá, Thầy “*kêu lớn tiếng*”, câu đầu của Thánh Vịnh 22 (x. Mc 15,34: *Vào giờ thứ chín, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng: “Êlôi, Êlôi, lamaxabácthani! “Nghĩa là: "Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con”?*) và mượn lời Thánh Vịnh 31 để thốt ra lời cuối cùng với Cha (Lc 23,46: *“Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha”*).

Đức Maria cũng cầu nguyện bằng Thánh Vịnh. Mẹ thuộc lòng mọi lời nguyện trong Thánh Vịnh, và chắc chắn Mẹ đã âm thầm cầu nguyện những Thánh Vịnh này trong khi làm công việc nội trợ hằng ngày. Là một thiếu nữ Do Thái đạo đức, Mẹ cũng biết Lề Luật và các Ngôn sứ, Mẹ nghiền ngẫm đến nỗi đã nhuần thấm để có thể biến đổi thành lời nguyện riêng: *Magnificat* là những lời kinh có gốc rễ từ Kinh Thánh, cũng như kinh *Benedictus* của ông Giacaria và kinh *Nunc Dimittis* của cụ già Simêon.

Cách cầu nguyện với Lời Chúa có thể gợi hứng cho ta. Khi bắt đầu cầu nguyện, chúng ta thường cảm thấy khô khan, không biết phải nói gì. **Ta có thói quen tìm hỗ trợ ở một cuốn sách với những lời kinh soạn sẵn. Vậy tại sao ta lại không bắt đầu bằng một lời trong Kinh Thánh?** Trong đó có rất nhiều lời hay, ý đẹp: Lời của những người khiếm thị đến tìm Thầy (Mt 9,27), lời của người phong cùi (Mc 1,40), của người thu thuế (Lc 18,13), của cha mẹ xin cho con cái (Mt 8,6-7; 9,18), của người trộm lành trên thập giá (Lc 23,42). Tại sao lại không thì thầm lời của một ngôn sứ, một câu trong Tin Mừng hay trong Thư của thánh Phaolô, để dần dần thức tỉnh chúng ta trong tâm tình thờ lạy, ngợi khen, hối cải, biết ơn, cầu xin, chuyển cầu, tất cả những tâm tình này đều được diễn tả trong kinh nguyện của Thầy Giêsu, chúng không thể là gương mẫu cho ta sao? Suốt cả ngày, những lời kia sẽ trở lại trong tâm trí, chúng sẽ hoán cải cuộc sống của ta, trở thành cầu nguyện, theo như yêu cầu của Thầy **“*phải cầu nguyện luôn, không được nản chí*”** (Lc 18, 1).

Ví dụ “*nếu chúng ta thầm thĩ trong lòng những lời này của Thầy: “Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy”* (Ga 14,31)*, Thầy sẽ từ từ chỉ cho ta chiều sâu tình con thảo của Thầy, và dạy ta sống cách cụ thể, để sẽ cư xử như một người con yêu dấu của Cha, chỉ làm những gì đẹp ý Cha. Một ngày kia, ta sẽ thấy rằng* ***không còn phải là chúng ta nói lời đó nữa, mà là chính Thầy nói trong ta và qua chúng ta nói với Cha,*** *và rồi tất cả những gì chúng ta làm sẽ trở thành bài ca tình yêu của Thần Khí, trong thinh lặng của tâm hồn. Khi ấy, trong niềm vui khôn tả, ta sẽ cảm nghiệm được một cuộc nhập thể mới của Ngôi Lời đang diễn ra trong chúng ta. Lời Chúa được gieo vào lòng, đã bén rễ, được tái sinh để mang nhiều hoa trái trong cầu nguyện, trở thành bản tình ca, và trong cuộc sống,* ***tất cả đã biến thành cầu nguyện.***

*Và đến một lúc nào đó Thần Khí sẽ trợ lực để ta chỉ còn phải nói trong sâu thẳm lòng mình một lời duy nhất, lời tuyệt diệu hơn cả, thánh danh của Đấng là Lời Hằng Sống của Cha: “Giêsu”. Thần Khí sẽ không ngừng thì thầm Lời đó trong ta. Và cả Thầy, tận đáy lòng ta, trong thinh lặng của Thần Khí cũng chỉ thốt lên Lời duy nhất hằng ấp ủ trong con tim yêu đương và trong cầu nguyện của Thầy “Abba! Cha yêu dấu của con” (Jacques Lemaître, Tychiquem no 9, p. 55-56).*

Chính Kinh Thánh cũng nói: **“*Những lời này tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng.... Anh (em) phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy*”** (Đnl 6,2-7). Đây không còn phải là một chiêm niệm của trí tuệ, mà là con tim không ngừng lặp lại Lời được Chúa trao ban. Và Lời được mở ra để bắt đầu lên tiếng. Không còn phải là con người đi vào cầu nguyện, nhưng chính là Lời. Mỗi lời là một kho tàng tự bày tỏ sức mạnh nội tại của mình. **Lời đưa tôi đến nơi được chọn trước: nơi Thiên Chúa Ba Ngôi. Lời đã tới nơi cư ngụ của mình và còn dẫn tôi về nhà nữa, đó là trong mầu nhiệm của Thiên Chúa, ở đó tôi có một chỗ đã được dọn trước. Lời cầu nguyện này đúng là hoa quả cao quí nhất của Lời! Nguyện cho Lời ấy được hạ sinh nơi mỗi người chúng ta!**

*Tràng hạt Mân Côi* cho chúng ta một cơ hội khác để chiêm ngưỡng Lời Chúa. Bằng nhiều cách :

* Phần đầu kinh *Kính Mừng* trích từ Kinh Thánh: gồm lời sứ thần chào Đức Trinh Nữ (x. Lc 1,28) và những lời chúc mừng của bà Êlisabét (x. Lc 1,42). Trong lúc miệng đọc cách chậm rãi, kính cẩn, thì tâm trí tưởng niệm từng sự kiện của lời kinh “*Kính mừng Maria - đầy ơn phúc - Đức Chúa Trời ở cùng Bà - Bà có phúc lạ - hơn mọi người nữ - và Giêsu con lòng Bà - gồm phúc lạ.*

- Hiệp thông với Mẹ Maria, khi chiêm ngưỡng mầu nhiệm ơn cứu độ, là chúng ta đã từng bước rảo qua suốt cuộc đời cứu thế của Thầy. Và như thế, mỗi ngày chúng ta lại được tiến sâu vào sự hiểu biết thân tình hơn với Lời. Thỉnh thoảng ta cũng có thể đọc một vài câu Tin Mừng tương ứng với mầu nhiệm đang chiêm ngưỡng.

Việc qui hướng về Chúa Kitô của tràng hạt Mân Côi dẫn đến chúc tụng ngợi khen Lời Nhập Thể: *“Và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ”,* Nhất là nếu ta kèm sau tên Giêsu, từng sự kiện của mầu nhiệm đang suy niệm, như “*Và Giêsu con lòng Bà, đang lo buồn đổ mồ hôi máu,… đang chịu đánh đòn,… đang chịu đội mão gai,…đang vác thánh giá,… đang chịu đóng đinh vào thánh giá”.* một số nơi đã có thói quen đọc như thế khi lần hạt.

Chia sẻ Lời Chúa

Một nhóm tín hữu tụ họp với nhau để kiểm điểm lại đời sống, để phân định thánh ý Chúa trên sứ mạng của họ, chia sẻ Lời Chúa đặt họ trong sự thật, như Thầy đã nói: **“*Lời Ta là sự thật, và sự thật cho anh em được tự do*”.** Việc chia sẻ này đặt mỗi người, không phải trước mặt người khác, mà trước mặt Thiên Chúa, dưới ánh sáng, trong bầu khí tự do, bình an và trong sự hiệp nhất của đức Ái. Nó cũng tạo nên một sự hiểu biết, cảm thông và trân trọng lẫn nhau hơn, để có thể đưa những sinh hoạt tông đồ chung đến một kết quả tốt đẹp hơn.

Việc trao đổi này giữa các thành viên một nhóm quanh Lời Chúa, không phải lúc nào cũng dễ dàng, và có thể dưới nhiều hình thức khác nhau, với sự dấn thân mang tính cá nhân…

* Việc đầu tiên là ***nghe Lời Chúa***. Từ bài đọc là một trang Thánh Kinh, hay một Thánh Vịnh,… mỗi người suy gẫm một câu nào đó mang ý nghĩa đặc biệt cho mình, hay đánh động tâm hồn mình cách riêng, sau đó **chia sẻ cho cả nhóm mà không bình luận.** Qua những câu Thánh Kinh được từng người diễn tả lại, làm cho cả nhóm hay toàn thể cộng đoàn khám phá ra sự phong phú, đa dạng của sứ điệp Lời Chúa. Những câu trước đây chỉ lướt qua mà không hề gây chú ý, nay mặc một ý nghĩa thật bất ngờ. Việc chăm chú lắng nghe giúp mọi người giữ để nghiền ngẫm Lời trong lòng.
* Việc thứ hai là ***chia sẻ Lời Chúa***. Cả nhóm cùng lắng nghe một đoạn Lời Chúa, có thể là một trong các bài đọc ngày Chúa Nhật, hay một đoạn nào khác tương ứng với hoàn cảnh sống hiện tại. Sau một lúc thinh lặng cần thiết để Lời Chúa có thể đi vào chiều sâu tâm hồn mỗi người, đồng thời mỗi thành viên cũng nắm bắt được sứ điệp Lời Chúa cho riêng mình. Sau đó lần lượt mỗi thành viên mới chia sẻ với cả nhóm về ánh sáng vừa nhận được từ Lời Chúa.

Phần đầu của việc chia sẻ này có thể cũng tạm đủ. Nhưng nó cũng có thể dẫn tới bước kế tiếp: trường hợp có những người muốn nói lên tiếng vọng của Lời Chúa qua chia sẻ của anh chị em trong nhóm, **đã có tác động thế nào nơi họ…** Sứ điệp Lời Chúa đã được đón nghe và đáp lại như thế nào… Từ đó trưởng nhóm có thể tóm kết bằng cách rút ra một đường hướng hành động chung phù hợp với Sứ điệp đã được mọi người đón nghe.

Cách chia sẻ thứ hai đưa đến một cái nhìn mới về gương mặt của Thiên Chúa qua những khía cạnh khác nhau mà các thành viên nói lên những khám phá mới về tình yêu và những đòi hỏi của nó.

* Việc thứ Ba là ***chia sẻ một lời đã được trải nghiệm trong cuộc sống*.** Trong một dịp nào đó, hoặc một buổi họp, cả nhóm có thể đồng ý chọn một lời, một câu Kinh Thánh áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, để tới kỳ họp nhóm lần sau (sau 1 tuần hay 1 tháng?) các thành viên chia sẻ với nhau về kinh nghiệm sống Lời đó của mình, trong gia đình, ở môi trường làm việc… Trong những trường hợp cụ thể nào, Lời Chúa đã là ánh sáng, sức mạnh cho bản thân và cho người khác. Hình thức chia sẻ này **thúc đẩy sự trung thành sống Lời Chúa và liên kết các thành viên trong nhóm cách hữu hiệu hơn.**

Có cần thiết phải thêm rằng Nghe và Chia sẻ Lời Chúa giả thiết được diễn ra trong một bầu khí đức tin? Trước khi bắt đầu, mọi người nên ý thức rằng buổi họp nhân danh Thầy Giêsu: **“*Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ*”** (Mt 18, 20). Chính Thần Khí của Thầy đã linh hứng cho tác giả những Lời Kinh Thánh đã được đọc và chia sẻ, Thần Khí cũng soi sáng cho mỗi thành viên ý nghĩa của Lời để thực hiện và làm cho nhóm được vững mạnh hơn trong niềm tin.

Làm chứng cho Lời Chúa

Làm chứng gồm hai việc: **công bố Lời** và làm **gương sáng trong cuộc sống**. Thiết tưởng cũng nên nhắc lại tầm quan trọng của việc công bố Lời Chúa, nhất là các bậc cha mẹ đối với con cái trong gia đình, và những người dấn thân trong các ơn gọi hay những trách nhiệm do Giáo Hội trao phó, trong đó có sứ mạng rao truyền Tin Mừng cứu rỗi của Chúa Giêsu Kitô. Việc này được thực hiện, như trong các nhóm đào tạo và huấn luyện về mặt tâm linh, cho đời sống tông đồ, các bạn trẻ hay lứa tuổi trưởng thành. **Chúng ta đừng ngại cho họ đắm mình trong Lời Chúa.** Ta sẽ không bao giờ hết ngạc nhiên khi thấy Lời Chúa đáp ứng cách thiết thực cho những cơn đói khát tâm linh của họ. Đối với họ cũng như với chúng ta, **hoa trái của Lời Chúa luôn vượt quá sự trông chờ của mọi người.**

Việc này cũng được thực hiện trong các nhóm Canh Tân, trong đó các thành viên tình nguyện chăm sóc các bệnh nhân, những người cao tuổi, khuyết tật, các thành phần “bụi đời” (như nghiện - hút ma tuý, tự tử, tù tội, ăn xin). Một Lời Thánh Kinh được nói lên một cách có ý thức, với bất cứ một người nào, rất có thể là cả một nguồn sức mạnh, uỷ lạo tinh thần, và mở ra cánh cửa hy vọng, như một luồng khí tươi mát thổi vào bầu khí ngột ngạt của đời họ!

Điều này còn phải được thể hiện cách đặc biệt hơn nữa trong việc giảng dạy Giáo Lý. Nghe, Học hỏi và Cầu nguyện chuẩn bị chúng ta cho công tác này. Đào sâu Lời Chúa bằng trí tuệ, đã đành là giúp chúng ta rất nhiều trong việc loan báo Chúa Giêsu Kitô, nhưng vẫn chưa đủ. Việc đào tạo và huấn luyện về kỹ năng chuyên môn là rất cần thiết, không thể thiếu trong lãnh vực này. **Nếu chúng ta được mời gọi để chu toàn trọng trách này, ta phải luôn biết tận tâm để không ngừng tìm đạt tới mức hoàn thiện nhất có thể được, mà đừng bao giờ sợ khó nhọc.** Cũng như bao ngành học khác, môn Giáo Lý cũng có những yêu sách của nó, để tương ứng với bản chất đặc thù của nó. Cách đặc biệt, môn Giáo lý đòi hỏi một đức tin vững mạnh và sự chứng giám liên lỉ của Chúa Thánh Thần với các ơn của Ngài. Do đó **việc cầu nguyện với bài Giáo Lý của mình là không thể bỏ qua.** Và nếu có thể được, ta cũng nên dành thời giờ cầu nguyện trước Thánh Thể, xin Thầy chí thánh đặt vào miệng lưỡi chúng ta những lời của chính Thầy, và xin gửi Thánh Thần chân lý của Thầy đến trong tâm hồn những người sẽ tham dự buổi học Giáo Lý này, để Lời Chúa được đón nhận và sinh hoa trái. **Hãy cho các học viên Giáo Lý được nếm thi vị của Kinh Thánh và hướng dẫn họ một cách rất cụ thể về cách đọc và sử dụng Kinh Thánh. Ta không thể tặng họ món quà nào cao quí hơn thế được.**

Khi cầu nguyện, ta cũng đừng quên xin đặc sủng cho ngành giáo dục. Theo thánh Phaolô, cách riêng trong việc dẫn giải Lời Chúa trong Thánh Kinh (x. Rm 12, 7: “*Được ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy bảo”*; 1 Cr 14, 26: “*Khi anh em hội họp, người thì hát thánh ca, người thì giảng dạy, người thì nói lời mặc khải, người thì nói tiếng lạ, người thì giải nghĩa:* ***tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây dựng Hội Thánh”***). Đối với con cái họ, nhiều bậc cha mẹ dường như có ơn giáo dục bẩm sinh, trong nhiều lãnh vực làm thành tế bào sống hằng ngày của đời sống gia đình. Đối với môn Giáo Lý, ơn tự nhiên này còn cần được Chúa Thánh Thần biến đổi thành đặc sủng. Các thầy cô giáo nhận thấy rất rõ khi họ chuyển từ môn Toán, Sử hay bất cứ môn nào khác sang Giáo Lý: từ phong cách đến lời giảng dạy của họ như bị “khựng lại”. Lý do? **Với môn Giáo Lý, ta không thể chỉ truyền đạt kiến thức từ trí tuệ, nhưng là từ tâm hồn, từ con tim người dạy đến con tim người nghe.** Không còn chỉ là một bài thuyết trình suông, nhưng điều chính yếu là làm sao cho người nghe hiểu biết và yêu mến Chúa Giêsu Kitô, Thầy Chí Thánh. **Không phải chỉ là hiểu một điều gì đó, mà là yêu kính và gắn kết với một nhân vị, với Con Người Giêsu.** Điều này duy chỉ có Thần Khí Chúa mới hoán đổi cái ơn giáo dục bẩm sinh thành đặc sủng của Ngài, để rồi hoán cải con tim và cả cuộc sống của người nghe, và từ từ đưa họ đến việc mặc lấy thái độ sống và ứng xử của người tín hữu Kitô, trong mọi lãnh vực của cuộc đời: từ thực hành tôn giáo đến đời sống gia đình, từ mọi tương quan giao tiếp trong công việc đến mọi sinh hoạt giải trí…

**Loan báo Lời Chúa! Thời gian cấp bách. Một thế hệ trẻ đang lớn lên, dưới mắt chúng ta, càng ngày càng xa lạ với đức tin.** Cũng có nhiều người lớn, đã trưởng thành, nhưng còn đang đi tìm kiếm niềm xác tín, vì họ **đang bị rối loạn bởi nghi ngờ**. Họ đi lang thang từ niềm tin này đến niềm tin khác, không định hướng, không có kim chỉ nam. **Làm sao để họ hướng mở niềm tin vào Chúa Kitô nếu không có ai nói với họ về Thầy?** **“*Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố Lời Chúa Kitô*”** (Rm 10, 17). Vậy chúng ta hãy “*chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời Thiên Chúa*” (Cv 6, 4). Chúng ta hãy công bố Lời **“*với xác tín rằng Lời có sức mạnh thần thiêng có khả năng đối nghịch với những sức mạnh chống lại Thiên Chúa và dẫn con người đến niềm tin vào Chúa Kitô và phụng sự Ngài*”** (Dignitatis Humanae 11). **Loan báo Lời, ngày nay thật khẩn trương hơn bao giờ hết. Mong rằng đó là niềm hoan lạc lớn lao cho con tim tông đồ của chúng ta!**

**Sống Lời Chúa là công bố Lời một cách khác.** Trong gia đình, trong các buổi hội thảo vì công việc, trong các buổi gặp gỡ đủ loại kết dệt nên những ngày hoạt động của ta, ở xưởng thợ hay ngoài chợ, khi du lịch, bởi tư cách của mình, chúng ta sẽ là **một tia ánh sáng cho người tín hữu, một câu hỏi cho kẻ không tin.** Còn biết bao người sẽ đặt vấn đề mà sẽ chẳng bao giờ nói với chúng ta, vì thấy chúng ta cư xử theo niềm tin của ta, nhất là về những điểm không thể chấp nhận thái độ mập mờ hay nửa chừng. Thánh Jean Chrysostome chất vấn mọi Kitô hữu thế này: **“*Đừng nói tôi không thể gây ảnh hưởng trên người khác*”!** **Vì bạn là Kitô hữu, thì không thể không có gì xảy ra. Vì đó là điều cốt cán của một tín hữu Kitô. Lẽ ra mặt trời không toả hơi nóng và ánh sáng còn dễ hơn là một tín hữu không chiếu sáng”.**

**LỜI KẾT**

Ngày nay, trong những thập niên 2000, chúng ta đang “*ở trên bờ biển*” (Mt 13,1). Từ con thuyền Giáo Hội cách xa bờ một chút, Thầy Giêsu nói với chúng ta :

**“*Hỡi các Kitô hữu cuối thế kỷ XX này, những ngày này, Thầy đã ra đi gieo hạt. Hạt giống là Lời Chúa. Thầy đã gieo thật dầy hạt, gieo rất nhiều, trong lòng anh em suốt những trang sách này, như đã gieo từ nhiều năm nay, nơi bàn tiệc Thánh Thể các ngày Chúa Nhật, và cả mỗi ngày, ở đó Thầy mời gọi anh em, cũng như sẽ còn tiếp tục mời qua những người nghèo khó đang nói với anh em, qua những biến cố đang xảy đến với anh em*.**

*Nhưng trong anh em, có người* ***chỉ nghe bằng một tai lơ đãng những điều Thầy nói.*** *Khi Lời vừa lọt tai đã bị Kẻ Xấu cướp mất. Ngay từ ban đầu, Kẻ Xấu đã chống lại tác động trong các tâm hồn:* ***“Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết...”*** (St 3, 4). *Kẻ Xấu ấy đã thử cả với Thầy:* *“Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi”!..., thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng...”* (Mt 4, 3tt.).

*Có những người nghe Thầy trong niềm vui, họ cho Lời Thầy là chí lý, họ* ***gật đầu lia lịa tán thành****, như các học sinh ngoan trong lớp, như những giáo dân ngoan đạo trong nhà thờ.* ***Nhưng họ là những người hời hợt, tâm trí họ tản mác khắp nơi, Lời Thầy không gặp họ dưới tầng sâu tâm hồn, vì “họ không ở đó”.*** *Vừa nghe xong họ đã* *quên hết, và đã vội dồn vào tâm trí những sở thích đủ loại, làm sao Lời có được giờ để bén rễ!* ***Những người này chỉ sống ở bề ngoài của họ. Lời Thầy chẳng có chút trọng lượng nào hơn chính lời nói của họ, chúng vụt bay khỏi môi miệng chẳng bao giờ khép kín của họ!***

*Có những người nghe Lời Thầy cũng như nghe đủ mọi thứ lọt vào tai họ.* ***Tâm hồn họ giống như một bụi gai. Đủ mọi thứ hoa thơm, cỏ dại đều chen chúc nhau ngoi đầu lên. Họ nghe Lời Thầy cũng như nghe mọi thứ tin tức trên báo chí, trên đài phát thanh, đài truyền hình.*** *Họ dành giờ đọc thời sự chính trị, thể thao, điện ảnh hay ẩm thực hằng ngày hơn là đọc và nghe Lời Thầy. Và Thầy* ***chưa kể hết vô số những bận rộn khác luôn sẵn sàng ùa vào tâm trí họ…****, thì một vài hạt giống Thầy gieo làm sao tồn tại được! Trước cái lo lắng muốn biết hết mọi thứ, trước những ngổn ngang của sự giàu có vô giá trị, trước sự tản mát trong một đám những sinh hoạt làm nghẹt Lời Thầy. Thầy có thể khiển trách họ như đã nói với Mátta xưa:* ***“Mátta! Mátta ơi! Con băn khoăn lo lắng nhiều chuyện quá!”*** (Lc 10, 41-42).

*Còn có những người khác - có lẽ nhiều hơn chăng! - tiếp nhận lời bằng một con tim sẵn sàng. Họ* ***ao ước hạt giống vừa nẩy mầm trong đất mầu mỡ thấm nhuần sương thiêng, vừa thu hút biến đổi và tiêu hóa mầu mỡ đó để sau cùng mang lại nhiều hoa trái****" (Ad Gentes 22). Thu hoạch đạt được kết quả ngạc nhiên: mỗi hạt được ba mươi, sáu mươi, một trăm. Đó là "những kẻ* ***nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả"*** *(Lc 8, 15)*.

***"Hãy để ý tới cách thức anh em nghe"*** *(Lc 8, 18)!*

*Còn về lời mà đến phiên anh em gieo trong các tâm hồn, những tâm hồn của con cái, bạn hữu, những người không có đức tin mà anh em gặp gỡ,* ***anh em hãy cứ tin tưởng vào sức mạnh và hiệu năng của Lời. Anh em hãy cứ kiên trì với khả năng thực thi sứ vụ của người gieo giống và đừng bận tâm đến những việc còn lại.*** *“Chuyện Nước Thiên Chúa thì cũng tựa như chuyện một người vãi hạt giống xuống đất.* ***Đêm hay ngày, người ấy có ngủ hay thức, thì hạt giống vẫn nẩy mầm và mọc lên, bằng cách nào, thì người ấy không biết. Đất tự động sinh ra hoa màu: trước hết cây lúa mọc lên, rồi trổ đòng đòng, và sau cùng thành bông lúa nặng trĩu hạt****” (Mc 4, 26-29).*

***Thầy không đòi hỏi anh em phải làm cho hạt giống Lời mọc lên và sinh hoa kết trái.******Thầy chỉ yêu cầu anh em gieo vãi. Gieo rồi, anh em cứ việc ngủ an bình. Nhưng anh em hãy gieo, cứ gieo cho tốt!*** “*Anh em hãy là những* ***người của Lời Thiên Chúa****, những người có lòng* ***"bừng cháy khi nghe Ngài rao giảng”*** *(Lc 24, 32)*, *những người* ***sống hợp theo những yêu sách của Lời, và là những người ước ao thấy Tin Mừng được rao giảng tới tận cùng trái đất****” (Jean-Paul II, La Documentation catholique, octobre 1979).*

*Anh em hãy giống như Mẹ của Thầy là người* ***"hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy - những lời và các biến cố - trong lòng"*** *(Lc 2, 19,51).* *Anh em hãy nghe Mẹ nói cho anh em biết* ***bí mật cá nhân của Mẹ,*** *trải dài trong cuộc sống thân tình của Mẹ với Thầy, là con của Mẹ, Lời Nhập Thể,* ***bí mật mà Mẹ đã tỏ ra cho các người giúp việc đám cưới tại Cana và Mẹ cũng tỏ cho anh em nữa****, và cũng như họ, anh em* ***đem ra thực hành lời cuối cùng của Mẹ, lời đã tóm kết tất cả cuộc sống của Mẹ:* *“Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo”*** *(Ga 2, 4)*. *Lúc đó* ***nước trong các chum của anh em sẽ hóa thành rượu ngon làm vui thích những tâm hồn anh em cho uống, một loại rượu thơm ngon, dồi dào, làm dứt mọi thứ cơn khát.***

**Chân thành cảm ơn.**

**Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÁC PHẨM NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2: DANH**

# TÁC PHẨM

# NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2

**Tác giả: EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.**

# DANH

Danh cũng có thể được hiểu là tên của mỗi chúng ta mà từ đời đời đã được Thiên Chúa nhắc đến trong Trí Năng vô lượng của Ngài, đồng thời, chúng gắn liền với một sứ vụ cụ thể nào đó. Đây có thể là cơ hội giúp mỗi tu sĩ khám phá ra ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc đời chúng ta.

## Tên gọi

Trước tiên, danh được hiểu là tên một người. Đôi khi trong tương giao, chúng ta ít chú trọng mà phớt lờ không quan tâm đến tên của người khác, vô tình chúng ta xem họ như một người vô danh tiểu tốt, và kết cục là họ cũng chóng quên ta. Có thể nói, tên gọi là tiếng thân thương nhất mà bất cứ ai cũng muốn được người khác kêu lên. Chỉ cần được nêu tên giữa đám đông không biết vì bất cứ lý do gì, chúng cũng tạo một sự tập trung rất lớn từ người ấy. Và nếu tên ấy được xướng lên vì một điều tốt đẹp thì niềm hãnh diện càng lớn, vì quả thật, không ai muốn mất hút giữa đám đông (có chăng là những người mặc cảm). Không những thế, khi bạn kêu tên hoặc nhắc đến tên một ai đó trước mặt một người thứ ba thì bạn đã muốn nói đến mức ảnh hưởng của người đó đối với bạn, và từ đó, bạn đã cho họ một không gian trong sâu thẳm lòng mình. Rồi người ấy bước vào đời tu với một tên gọi riêng biệt và với những tài năng và nén bạc Chúa trao cùng một khao khát tìm Chúa và dấn thân triệt để hầu xây dựng cộng đoàn.

Thế nhưng vì cộng đoàn đông và tiến trình đào tạo hàng loạt, thiếu sự quan tâm đầy đủ từ các nhà huấn luyện, từ đó, họ có thể trở thành một người bị bỏ rơi, lạc lõng. Trong khi đó họ cần một sự tiếp xúc cá nhân và cụ thể mà chỉ nhận được những lệnh truyền vô hồn, kết cục thật bi đát: nhuệ khí dấn thân từ ban đầu giảm dần theo thời gian mà nguyên cớ chỉ vì không được quan tâm một cách cá vị, không được sống đúng với cái tên cha mẹ đặt cho.

Cũng có thể ghi nhận là do họ đã không có một biểu hiện rõ ràng tính cách: cứ làng nhàng, đại khái, thế nên chẳng có gì nổi bật đáng quan tâm. Đến đây, chúng ta nhận ra một thực tế rằng tên gọi chưa đủ mà còn phải đi kèm với một tính cách định hình rõ nét.

## Tính cách

Tính cách ấy đã được định hình bao năm dưới mái trường và giáo dục của gia đình nhưng dù sao khi bước vào đời tu, chúng bị mang một cái nhãn là “tính cách bố đời”. Bao nhiêu năm hình thành nên tính cách ấy, nay bước vào đời tu, các tu sĩ lâu năm lại đòi hỏi đương sự thay đổi một sớm một chiều thì quả là một điều hết sức vô lý, thế mà sự thật vẫn xảy ra. Chúng ta cần nhìn nhận rằng những thói quen “bố đời” được hình thành bao năm dưới mái trường Xã hội Chủ nghĩa cần được điều chỉnh với thời gian và dần định hướng theo những đòi hỏi của đời tu nói chung và theo một linh đạo nào đó nói riêng.

Quan sát thấy đương sự có một sự thay đổi tích cực, nhà đào tạo nhận định ngay: anh này có chí tu. Nhưng đôi khi họ bị hình thức đánh lừa giác quan mà có những kết luận vội vàng. Đương sự có sự thay đổi về mặt hành vi điều này đáng ghi nhận nhưng chỉ nhất thời và không bền vững vì chúng thích ứng theo hoàn cảnh như tắc kè vậy ! Thế nhưng không phải vì thế mà ta lại kết luận rằng đương sự giả dối. Sự giả dối cần được hiểu là hình thức không phù hợp và tương đồng với nội dung, ở đây chỉ hình thức là bắt mắt mà nội dung thì chính đương sự còn đang trên đường tu tập. Lại nữa, không phải ai cũng có khả năng thích ứng tốt theo nghĩa là biết áp dụng và liên hệ những gì đã tiếp nhận từ môi trường đời tu mà đem vào đời sống cá nhân cụ thể. Cần phải có một quá trình tiếp cận vấn đề, “tiêu hóa” rồi mới biến hóa và tiến hóa được. Điều này đòi buộc các nhà đạo tạo phải kiên nhẫn và đồng hành cách tích cực và năng động hầu mang lại những hiệu quả trong tương lai. Cũng cần phải kể đến yếu tố môi trường đào tạo, nghĩa là mọi thành viên trong cộng đoàn.

Cũng có những thành phần có khả năng diễn xuất tốt, họ diễn “sâu và lâu” đến mức có thể vượt qua một chặng dài trong tiến trình đào tạo, nhưng rồi một khi đuối sức, họ buông xuôi, và khi ấy, mặt nạ bị rơi xuống, họ hiện nguyên hình. Vì không chịu được cái nhìn nghi kỵ của anh em, họ quay về chính mình và sống với những mặc cảm nào đó. Với mẫu người này, nếu nỗ lực chiến đấu vượt qua chính mình, họ có thể trở thành những con người khiêm tốn trong việc phục vụ qua từng bước tiến của cộng đoàn. Bằng không, họ sẽ đi kiếm một môi trường khác “hoàn hảo” hơn mà quên trở về với những ngổn ngang của lòng mình. Đây là cách xử trí của người thiên về hướng ngoại. Một khi họ nhủ rằng tôi sẽ tốt hơn khi sống trong một môi trường tốt hơn thì vô hình trung, họ lại tiếp tục một bài diễn mới với một khung cảnh mới và khán giả mới, rồi sau đó, họ lại vướng phải vết xe đổ của môi trường cũ. Những người này cần có một vị linh hướng để đồng hành hay một người bạn thân giúp họ nhận ra thực trạng của mình mà có một bước đột phá mới trong Thần Khí.

Nếu tính cách của một người tùy thuộc phần lớn nơi môi trường thì mọi thành viên trong cộng đoàn đều có một phần ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực nào đó trên các ứng sinh. Tuy nhiên, với những người có ý chí mạnh và có một “lập trường” rõ ràng thì dù bầu khí của môi trường có “ô nhiễm”, họ vẫn vượt qua mà sớm định hình tính cách. Họ ví như những đọt sen hút dưỡng chất từ trong đám bùn lầy mà nở hoa tươi tốt. Có thế, họ dễ dàng nổi bật trong đám đông và được giao những sứ vụ hợp thời hợp việc hầu xây dựng cộng đoàn trong nén bạc Chúa trao. Tuy nhiên, đương sự cần ý thức rằng những sứ vụ được trao chỉ là phương thế giúp họ sống trọn vẹn ơn gọi của mình cho đến khi đạt đến một mức độ nhân cách đời tu cần thiết.

## Ý nghĩa của việc chọn thánh bổn mạng khi mặc áo dòng

Nơi một số dòng, việc chọn thánh bổn mạng mới khi mặc áo dòng là một thói lệ trong truyền thống tốt lành nhưng bất hành văn mà chúng ta cần ghi nhận. Ngoài việc, đương sự chọn vị thánh này để nêu gương bắt chước một vài nét nổi bật nào đó mà giúp bản thân sống tốt hơn trong đời tu, và vị thánh này sẽ đồng hành với đương sự trong suốt tiến trình nỗ lực nên thánh. Đồng thời, qua vị thánh ấy, cộng đoàn sẽ được mời gọi sống cụ thể hơn nữa mầu nhiệm các thánh cùng thông công với xác tín rằng ngài sẽ phù trợ cho cộng đoàn ngày một thăng tiến như lòng Chúa ước mong.

Để có hướng nhìn sâu xa hơn trong việc đổi tên này, chúng ta có thể tìm soi dẫn nơi vài đoạn Kinh Thánh. Trước tiên, chúng ta có thể phân tích hành trình đức tin của tổ phụ Apraham. Như việc tổ phụ đã được Chúa kêu gọi để ra đi, các ứng sinh cũng chấp nhận đi vào con đường Chúa muốn mà không hề biết chuyện gì sẽ xảy ra. Sau một thời gian, Thiên Chúa đã ký kết với ông và đặt tên mới cho ông mà theo các nhà chủ giải: từ khi đó, Thiên Chúa toàn quyền làm chủ vận mệnh đời ông (x. St 17,5). Cũng trong mạch giải thích này, một khi ứng sinh được bề trên xướng tên mới khi mặc áo dòng, đương sự sẽ không còn chủ quyền trên chính mình nữa mà chính Chúa bảo trợ ngang qua cộng đoàn. Hoặc trong trình thuật cuộc vật lộn giữa Giacop và Thiên Chúa, sau khi đánh thắng Thiên Chúa, Ngài đã chúc phúc và đổi tên cho ông là Israel (x St 32,29). Chúng ta có thể mượn đoạn Lời Chúa này để giải thích về cuộc đụng chạm cách nào đó giữa ứng sinh và Thiên Chúa, cuối cùng, đương sự đã được gọi bằng tên mới. Có thể nói, đây là một cuộc lột xác từ một y phục “bố đời” và được khoác vào tu phục của hội dòng, từ một con người cũ chịu chết đi để mặc lấy con người mới trong Ánh Sáng của Đức Kitô. Nói cách khác, họ trở thành ánh sáng của Đức Kitô và chiếu tỏa ánh sáng ấy cho trần gian bằng chính đời sống của mình. Hay trong Tân Ước thuật lại cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và thánh Phêrô (Ga 1, 42). Thánh nhân cũng được đổi tên và bắt đầu bước vào một cuộc đi theo Chúa. Cũng vậy, mỗi tu sinh sau khi đã chọn tên mới và khoác vào mình chiếc áo dòng, họ bắt đầu một cuộc đi theo Chúa với linh đạo của dòng.

Ở đây, chúng ta cũng có thể đặt vấn đề: những trình thuật trên đều do Chúa chủ động đặt tên còn trong bối cảnh dòng tu thì ứng sinh tự chọn[[16]](#footnote-16) một tên mới ? Việc Chúa trực tiếp đặt tên hay đương sự chủ động chọn tên mới cho mình không quan trọng mà vấn đề hệ tại việc thay đổi từ bên ngoài (bộ áo dòng) đến cuộc biến đổi nội tâm là việc nhắc nhở cho đương sự về tình yêu mà họ đã nhận lãnh từ Chúa qua cộng đoàn trong ơn gọi mà bản thân đã nhận ra và quảng đại đáp lời mời gọi của Người. Có thể nói, từ đây đương sự đã thực sự trở thành một dụng cụ hữu hiệu Chúa dùng để làm vinh danh Người trong cách thức Người muốn.

## Cái tên cũng là cái tôi

Khi bề trên xướng tên bạn trong nhà nguyện, bạn liền thưa: Dạ, con đây. Thật ra, cái tên của bạn cũng có thể trùng lập với người nào đó, nhưng bản thân bạn chiếm một vị thế nhất định trong xã hội, Giáo hội và trong chính cộng đoàn của bạn. Bạn độc đáo và duy nhất không có sự thay thế không chỉ dưới cái nhìn của người đời, song, bạn còn được trân trọng trước mặt Chúa. Chỉ có Ngài mới biết tất cả về bạn và mới khả dĩ yêu bạn như *bạn là.*Từ đó, bạn cần ý thức rằng Chúa có một chương trình cho bạn. Chúa đã định cho bạn một ơn gọi từ đời đời và những nén bạc Ngài ban cũng giúp bạn sống trọn vẹn ơn gọi đó. Điều quan trọng là bạn cần khám phá ra ý muốn của Ngài trong cuộc đời bạn. Cho dù bạn có đi lạc xa và sa lầy đến mức nào, tiếng thôi thúc bên trong sẽ giúp bạn qui phục ý muốn của Ngài. Chắc hẳn, không phải vì yêu sách của Ngài nhưng là vì hạnh phúc cho cuộc đời bạn.

Bạn bước vào đời tu với một cái tôi đã được đào luyện, nhào nặn và hun đúc trong một xã hội đề cao duy vật, và nhân cách ấy được định hình trong một môi trường ô nhiễm với biết bao tệ nạn xã hội. Trong khi đó, cộng đoàn dòng tu đón nhận bạn với tất cả thiện chí của tâm hồn khát khao tìm kiếm Chúa. Với nếp sống kỷ luật và khuôn phép, bạn được tự do buông mình sống trong sự bao bọc của mọi người. Nhưng bạn không ngừng phải đối diện một cuộc chiến đấu nội tâm: giữa một bên là những qui định nghiêm nhặt của một dòng tu và bên kia là bản năng sa đọa của chính mình, cộng thêm với những xu hướng xã hội đang bị bao phủ bởi một đám mây vô thần. Hai khoảng cách này càng xa, cuộc chiến này càng quyết liệt; từ đó, phát sinh hai thái độ căn bản: *trực diện* và *chạy trốn.*

Nếu ai đó thuộc mẫu người hướng ngoại và cầu tiến, thích phiêu lưu và đi tiên phong trong mọi tình huống, họ sẽ dễ dàng đương đầu và trực diện vấn đề. Nhờ khả năng tiếp cận và thích ứng vấn đề bén nhạy, họ dần dà chinh phục những bước tiến đáng kể. Nhờ tâm thế sẵn sàng và không ngại thất bại, họ ngày càng rút ngắn khoảng cách giữa cái bản năng vốn chuộng sự dễ dãi và lý tưởng của đời tu. Có thể họ vẫn trải qua thất bại nhưng đó là cơ hội giúp họ khiêm tốn hơn và bám vào ơn Chúa. Cũng có thể, đây là môi trường giúp rèn luyện ý chí thép, đương nhiên không phải khó khăn và thử thách khiến họ trở nên chai đá và vô cảm mà là dịp giúp bản thân trân trọng những gì mình đang cố gắng và nỗ lực dấn thân vì biết rằng cái giá trả càng đắt thì phần thưởng càng siêu nhiên.

Hoặc nếu một người thuộc mẫu hướng nội và sống an phận thủ thường, thích đơn giản và chuộng sự an toàn, họ sẽ chọn cách chạy trốn; chỉ có điều là chính đương sự không nhận ra thái độ đó của mình vì tâm thức đã giải thích theo lối ngụy biện cách nào đó. Trên lý tưởng, bất cứ ai gia nhập cộng đoàn dòng tu đều muốn dấn thân cách quyết liệt và triệt để hầu hoàn thiện bản thân và giúp thăng tiến cộng đoàn. Nhưng trên thực tế, họ không dám hành động chỉ vì sợ thất bại, hoặc có thể vì tránh cái nhìn và đánh giá của người khác. Họ chấp nhận mức trung bình và lấy đó làm hãnh diện khi ảo tưởng rằng đó là cách bản thân hài hòa với nhịp sống cộng đoàn; không nổi bật lắm cũng chẳng đến nỗi tệ. Vô tình, họ cản bước tiến của người khác và làm trì trệ nhịp sống của cộng đoàn. Mặc dù, thực tế việc chạy trốn là điều không ai muốn, nhưng những người này mặc cho nó một bộ mặt mới để giảm nhẹ những đòi hỏi từ phía cộng đoàn: đại khái là “cố lắm cũng mắm với cà, có tà tà cũng ăn cà với mắm…” Và cứ thế, họ tự cảm giác đủ cho chính mình. Có thể nói, đây là một nguy hiểm trong hành trình tâm linh khi Giáo phụ Origen đã nói: nguy hiểm và cạm bẫy lớn nhất trong đời sống tâm linh là tự thấy mình đủ.

Tất nhiên, các nhà tâm lý học còn phân biệt nhiều mẫu người khác nhau, thế nên, mỗi mẫu người, mỗi cá tính khác nhau làm nên tính phong phú và độc đáo của từng nhân vị. Ở tập sách này, chúng ta chỉ đưa vài dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề. Điều quan trọng là mỗi người cần khám phá bản thân cho biết mình thuộc mẫu người nào, cá tính nào…rồi từ đó, nhận ra thái độ *trực diện* hay *chạy trốn* đang ẩn nấp dưới lớp bọc cái tôi của chính mình.

## Ảo tưởng sức mạnh

Như chúng ta đã biết, khi lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, mỗi người được Giáo hội mời gọi sống vai trò *vương đế*, và nếu hiểu việc tuyên khấn các lời khuyên Phúc Âm, là tu sĩ một lần nữa được chịu Phép Rửa thì chúng ta càng xác tín hơn sứ mạng *cai quản* trong Giáo hội. Xét trên bình diện cá nhân, mỗi tu sĩ cần học biết cách kiểm soát cảm xúc và tập làm chủ bản thân, có thế, với thời gian sống trong cộng đoàn, mỗi thành viên sẽ trưởng thành hơn trong sứ vụ được giao phó và lãnh trách nhiệm trong phạm vi hoạt động của mình. Có thể nói, ý thức được sứ mạng này sẽ là điều kiện thuận lợi giúp nhân cách đời tu thêm vững chãi và định hình trong Đức Kitô. Còn xét trên chiều kích cộng đoàn, việc các tu sĩ được bề trên trao phó một công tác bao gồm nhiều nhân sự thì việc điều hành đòi hỏi người lãnh đạo có một uy thế nhất định và những chuyên môn liên quan đến sứ vụ để giúp cho cộng đoàn thăng tiến và mọi tương giao được thuận hòa.

Thế nhưng các tu sĩ dễ bị cám dỗ lạm quyền mà đôi khi “hành” anh em như thể bản thân có quyền sinh tử, đây là một hình thức *ảo tưởng sức mạnh*. Thay vì dùng quyền lực để tạo uy thế trong hành động và giúp quy tụ mọi người hầu tìm ra ý hướng chung như ý muốn của Chúa, rồi giúp mọi thành phần tiếp cận thực tế, định hướng và lên kế hoạch thực hiện, thì người lãnh đạo lại độc quyền “bao sân” như thể đấng toàn năng và ra lệnh cho bề dưới mà không cần đối thoại thì sẽ tạo ra một bầu khí ngột ngạt trong cộng đoàn hơn là giúp nuôi dưỡng tinh thần chung. Khi tính áp đặt càng mạnh thì trách nhiệm sẽ qui trách hoàn toàn cho người ra lệnh, điều này sẽ dẫn đến sự thiếu ý thức trách nhiệm nơi mỗi người và công việc sẽ thiếu tính linh động và sáng tạo, như thế, công việc có thể đạt được mức hiệu năng nào đó nhưng tính hợp tác nơi các thành viên trở thành một hình thức công chức: *xong việc là phủi tay.* Như thế, tình trạng ảo tưởng sức mạnh nơi người trên chỉ tạo ra sản phẩm là thứ ổn định và bình an bên ngoài. Điều này cũng có thể áp dụng cho những người đứng đầu các nhóm và cho từng cá nhân khi chấp nhận tính kỷ luật của cộng đoàn.

Thật ra, ảo tưởng này chỉ là phần ngọn, còn gốc rễ nguy hiểm hơn nhiều mà Ông bà Nguyên tổ truyền lại, đó là *tính kiêu ngạo*. Quả thật, khi tự đặt mình làm trung tâm, rằng không có mình thì mọi chuyện đều đổ bể và có mình mọi thứ được đổi mới, thì người khác chỉ là phương tiện giúp hoàn thành kế hoạch cá nhân - được mặc một bộ mặt xây dựng nhà Chúa; khi đó, cái tôi được lớn lên và Thiên Chúa sẽ nhỏ lại.

Có thể nói, cơn cám dỗ quyền lực như một canh bạc không hồi kết thúc, họ càng đầu tư nhiều vốn thì công trình càng hoành tráng và kết quả càng phải đạt được chỉ tiêu “siêu” và “khủng”. Như thế, bề mặt có thể khuếch trương nhưng chiều sâu chỉ là một cách khoe mình, thổi phồng cái tôi. Tội Nguyên Tổ còn đó, vết thương chưa được chữa lành sẽ gây khó chịu và nhức nhối cho toàn thân. Cơn cám dỗ này mang nhiều hình thức từ đơn giản đến tế vi, đã là người, khó có thể thoát khỏi sức kiềm tỏa của hắn. Khi ấy Lời Chúa sẽ là liều thuốc giúp ta cảnh tỉnh trong mọi sự: *“*…*khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi”* (Lc 17,9b).

## Tự vệ và không tổn thương

Trong tác phẩm *Nhân cách đời tu 1,* người viết đã bàn đến 9 hình thức tự vệ dựa theo lý thuyết của nhà tâm lý học Anna Freud, ngày này, các nhà chuyên môn còn đưa ra thêm một số hình thức khác; xét cho cùng, cũng chỉ là những dạng biến thể dựa trên nền căn bản ban đầu. Nhưng có điều rằng khi được áp dụng trong các vấn đề gai góc của cuộc sống, chúng sẽ mang một bộ mặt khá hấp dẫn, luôn tạo sự bất ngờ cho cả chủ thể và người đối diện. Ở đây, chúng ta sẽ phân tích chúng trong chữ *Danh* với liên hệ sang đời tu.

Theo lẽ thường, khi đứng trước một đối tượng có nguy cơ xâm hại bản thân, họ được quyền tự vệ trong mức độ an toàn hết sức có thể. Còn xét trên góc độ tương giao, người ta có thể xâm phạm và làm tổn thương nhau phần lớn qua lời nói hay những thái độ khinh thường. Những tác động bên ngoài này sẽ đánh vào nhận thức của đối phương. Nói cách khác, chúng thuộc phạm vi tâm trí, và nó bị làm cho tổn thương khi chủ thể thụ động tiếp nhận những tác động tiêu cực này.

Tuy nhiên, một chủ trương từ Phái Khắc Kỷ, sau đó, được thánh Gioan Kim Khẩu và mãi cho đến thời chúng ta vị anh hùng Ấn Độ Gandhi cũng không ngừng ý thức rằng: *không ai có quyền làm ta tổn thương, trừ khi ta cho phép.* Điều này đề cao tính chủ động của chủ thể vì chúng ta toàn quyền quyết định tình trạng tâm hồn, và không được phép đổ lỗi cho ngoại cảnh. Chẳng hạn, chúng ta vẫn nghe kể về thời bình sinh của Đức Phật.

Có chàng thanh niên bị kích động bởi những kẻ chống đối ngài đã tìm đến nhà và dùng hết mọi lời thô tục mà lăng mạ Đức Thế Tôn, ngài điềm nhiên nghe hết mọi lời anh lên án, rồi sau đó ngài từ tốn hỏi: “Cái gì anh cho người khác mà họ không lấy thì chúng sẽ thuộc về ai ?”

Anh ngơ ngác trả lời: “Đương nhiên, chúng vẫn là của tôi”.

Ngài đáp lại: “Vậy những gì vừa rồi anh nói, tôi không nhận, chúng vẫn thuộc về anh”.

Chàng thanh niên bỏ đi mà không hề nghĩ kết cục lại thế !

Qua đó, chúng ta thấy, thông thường khi đối diện với những lời thóa mạ đại loại như thế, chắc hẳn, người ta sẽ đáp lại bằng những hình thức tiêu cực khác nhằm hạ gục đối phương, và cứ thế, cuộc chiến sẽ leo thang kết cục có thể là một cuộc xô xát. Tuy nhiên, với bậc thánh hiền, đó chỉ như những gợn sóng lăn tăn không đáng kể, chẳng làm khoáy động mặt hồ nội tâm. Thế mới rõ, tổn thương hay không tùy nhận thức của mỗi người khi tiếp nhận mọi tác động đến từ bên ngoài.

Hay một câu chuyện được truyền khẩu từ các tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế về thánh Clemente. Ngài được bề trên giao cho việc chăm sóc các trẻ em đường phố. Một hôm, đang khi đi dọc trên đường phố kia để xin mọi người quảng đại giúp đỡ các trẻ em bất hạnh, ngài đi vào một quán nhậu gặp mấy chàng thanh niên đang ngồi chung bàn, như thói quen, ngài đứng cạnh bên họ để kêu gọi sự trợ giúp. Bất ngờ, tên thanh niên nhổ ngay bãi nước bọt lẫn bia vào mặt ngài. Ngài từ tốn lấy chiếc khăn trong túi lau qua khuôn mặt mình rồi từ tốn nói:

-Cái đó, anh bố thí cho tôi, còn các trẻ em đường phố thì anh cho gì ?

Mấy người quanh đó sững sờ về thái độ điềm tĩnh của vị đại nhân, riêng chàng thanh niên quỳ xuống xin lỗi ngài, và cuối cùng, chàng thanh niên ấy đã thực hiệnmột cuộc biến đổi ngoạn mục và đi theo ngài phục vụ các trẻ đường phố.

Từ đây, chúng ta càng xác tín hơn, chẳng có gì tác động bên ngoài khả dĩ làm tổn thương bên trong. Tuy nhiên, đa phần trong chúng ta còn trên đường hành đạo, vẫn còn đó những yếu đuối bản thân nên dễ bị tác động bởi ngoại cảnh và chịu chi phối từ những sự tiêu cực thường ngày. Bởi đó, để giảm bớt mức độ làm tổn thương cái tôi, người ta thường *tự vệ.*

Trong cộng đoàn dòng tu, mỗi thành viên đều giữ một vai trò nào đó, thế nên, đều có một tầm ảnh hưởng nhất định, và mỗi người với cách thức của riêng mình luôn làm mọi cách để bảo vệ thanh danh của mình, họ tự vệ. Tuy nhiên, không ai tránh khỏi những va chạm và cọ xát cách nào đó. Nhưng thay vì sống như lời khuyên của thánh Phêrô: sẵn sàng trả lời cho những ai chất vấn về niềm hy vọng của mình (1 Pr 3,15b), họ lại sẵn sàng tự vệ với những ai dám đối đầu với họ, song không phải bằng những cách thô kệch theo kiểu người ngoài đời nhưng hết sức “tế nhị và thâm thúy”. Càng ở chức vị cao trong cộng đoàn, người ta càng tự vệ với những hình thức mang tính “tri thức và đạo đức” khôn lường. Chẳng hạn, một bề trên khôn ngoan đã “tự vệ” và rào trước những phản ứng tiêu cực của bề dưới khi nói: “Thánh Biển Đức đã nói: vâng lời không chậm trễ là dấu cho biết lòng khiêm tốn của môn sinh. Vậy, để thủ đắc lòng khiêm tốn, con hãy nhanh chóng thi hành lệnh truyền”. Có thể nói, đây là cách áp đặt một hình thức lệnh truyền đến từ Chúa khiến bề dưới chỉ biết vâng lời mà không bao giờ có một ý nghĩ là được đối thoại với bề trên để làm sáng tỏ vấn đề. Còn khi kế hoạch không thành công, vị bề trên lại tránh né cách này cách khác, và đổ lỗi cho một “chú dê vô hình bị sát tế”.

Ở một mức độ nào đó, vị bề trên có thể tránh ra mặt (tự vệ tích cực[[17]](#footnote-17)) khi biết rằng mình phải đứng giữa phân giải và giao hòa cho các thành viên trong cộng đoàn, tuy nhiên, đó chỉ là giải pháp tạm thời rút về bên trong để tiếp thêm năng lượng siêu nhiên hầu đề ra một phương án dựa theo những giá trị tích cực và siêu nhiên đem đến ơn cứu độ cho các linh hồn. Và còn nhiều những tình huống khó đỡ nơi các cộng đoàn nhưng với đức tin chúng ta xác tín rằng Chúa ban cho đủ ơn trong đấng bậc để giúp các ngài hành động trong sự hiệp nhất của cộng đoàn. Dù sao, điều đòi buộc nơi ngài là thái độ can đảm đương đầu với mọi khó khăn trong trách nhiệm của mình.

Có thể nói, phần lớn các hình thức tự vệ là dấu chứng cho thấy thiếu sự trưởng thành về nhân bản và tâm linh. Tất cả mọi người nói chung và các tu sĩ nói riêng đều đang trên đà tiến đến sự viên mãn trong Đức Kitô nên *tự vệ* được xem như là chuyện cơm bữa nhưng chỉ những ai ý thức được tình trạng bản thân và sống trong tâm tình khiêm tốn và sám hối, nhiều hình thức tự vệ sẽ bị lột trần, và được thay thế bằng một cái tôi nhỏ dần để cho Chúa lớn lên.

## Danh tiếng

Có thể nói, danh tiếng là cái không có thật. Đất sống của chúng phụ thuộc vào nền văn hóa đương thời. Thật vậy, nếu nền văn hóa đề cao bằng cấp và sự trọng vọng của người đời thì danh tiếng của một người tùy thuộc những huy hiệu họ đeo trên ngực và cho dù bằng cấp có đem lại cho ai đó sự nổi tiếng thì tự chúng cũng chẳng làm cho chủ thể khác đi so với trước kia, lý do là vì danh tiếng chỉ là cái hào nhoáng bên ngoài. Một khi chúng bám vào hiện tượng để tồn tại thì nay mai cũng biến tan.

Nếu một tu sĩ cũng không ý thức điều này thì sẽ sa đà trong những cái tùy phụ mà quên lãng những cốt cách và căn tính đời tu. Thật vậy, có những tu sĩ dành cả gần nửa đời người để học đủ mọi thứ trên đời, cố thuyết phục bề trên để cho mình được toàn tâm lo việc học nhưng mỗi thứ một chút mà thiếu tính chuyên nghiệp nên hỏng việc nhiều hơn là được việc. Chưa hết, còn có những tu sĩ chỉ dựa theo lời khen tiếng chê của anh chị em trong cộng đoàn mà không hề có không gian sống cho chính mình. Kết cục là họ cảm thấy thoải mái khi mang nhiều mặt nạ hơn sống với mặt thật của mình: *Đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy* là thế ! Như vậy, chúng tạo nơi chủ thể một hình thức nhân cách phân mảnh. Chỉ khi nào phong cách ấy bị lột trần hay các mặt nạ kia bị rơi rớt, áo cà sa hay áo giấy không còn nữa, họ sẽ ý thức về vị thế của bản thân trong cộng đoàn mà can đảm sống với những dự phóng cá nhân trong phúc lành của Chúa.

Trong cộng đoàn dòng tu, chúng ta thấy thường nảy sinh sự cạnh tranh đôi khi gây gắt, dẫu biết rằng danh tiếng và tầm ảnh hưởng cá nhân trên cộng đồng luôn phải được hiểu là sứ vụ giúp mở rộng Nước Chúa, nhưng chúng lại trở thành cớ khiến các thành viên trong cộng đoàn không thể xích lại gần nhau. Tuần nào các tu sĩ cũng hát câu: “Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy Chúa, xin đừng, nhưng xin cho danh Ngài rạng rỡ” (Tv 115,1), song, danh tiếng vẫn là một trong những cám dỗ nguy hiểm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến cộng động và làm cho tu sĩ mất tư cách và “nhân cách” cần thiết giúp định hình giá trị đời tu. Nguy hại hơn nữa là những người có chút danh phận nào đó với bên ngoài lại tạo cho mình một uy thế và kéo theo một nhóm tu sĩ hâm mộ, điều này dễ gây nên bè phái và có nguy cơ làm tổn thương sự hiệp nhất trong cộng đoàn. Nếu bề trên được coi là nguyên lý hữu cơ hiệp nhất trong cộng đoàn thì ngài cần tỉnh táo ngăn chặn những mầm mống gây chia rẽ, dù trong ý thức chẳng ai muốn cộng đoàn mình “chia đàn xẻ nghé” nhưng cạm bẫy của ma quỷ (thiên thần mang tên Ánh Sáng) thì vô chừng mà chỉ có những ai hằng bám sát Đức Kitô mới khả dĩ thắng cuộc mà thôi ! Có thể nói, đánh cược với trò chơi *danh tiếng* là phiêu lưu đi vào cuộc đối thoại với Xatan mà kinh nghiệm cho thấy Bà Nguyên Tổ đã đối thoại và lãnh thất bại thảm thương cho bản thân và con cháu.

## Vô danh

Có những người chấp nhận xóa mình đi trong cái tôi tập thể, họ phó thác cho tiếng nói của đám đông. Họ tin rằng sức mạnh vô địch phát sinh từ cộng đồng, cảm xúc lớn lên nhờ áp lực xã hội, chân lý đúng nghĩa là chân lý của kẻ mạnh. Từ đó, họ sống bằng cái tôi “vay mượn”. Hễ phát biểu điều gì thì họ nói kiểu như: “Người ta nói rằng”, không bao giờ dám khẳng định: “Tôi muốn nói rằng…” Qua cách nói ấy, chúng ta có thể hiểu: họ không biết tự suy nghĩ và phán đoán, phân định và đánh giá vấn đề mà chỉ mượn và nhân danh đám đông vô hồn. Thế nên, nhân cách của họ là thứ nhân cách ảo. Với sự tiến bộ của truyền thông hiện nay, họ lại trở thành những anh hùng bàn phím, miễn là không ai biết danh tánh thật sự của mình. Vô tình, họ đánh mất chính mình cách nhẹ nhàng và an toàn giữa đám đông ô hợp và vô hồn.

Phong cách này cũng xâm nhập vào đời tu với tần suất mạnh mẽ và rộng lớn. Có những người gia nhập vào cộng đoàn với một tâm thức như một người con trong gia đình, một người em giữa các anh chị, nghĩa là họ tự cảm thấy sự an toàn nào đó khi không phải chịu trách nhiệm như một người trưởng thành. Thế nhưng vì nhu cầu muốn mọi người biết đến, họ tìm núp bóng nơi người quyền thế và tình nguyện trở thành những nịnh thần thời đại. Thánh Phaolô đã nói về họ rất chuẩn xác: *không làm việc gì mà việc gì cũng xen vào*. Ngoài ra, họ thường vắng mặt các giờ chung của cộng đoàn vì nghĩ rằng cộng đoàn đông người nên thiếu mình tập thể cũng chẳng hại chi và vô tình, họ tự coi mình là kẻ thừa mà không ý thức rằng trước mắt Chúa và anh em, bản thân thật quý giá và duy nhất, đáng Ngài trân trọng và yêu thương.

Không như mẫu người trên, cộng đoàn cũng có những người *vô danh tiểu tốt*, họ chọn thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu làm bổn mạng, vì họ mang nhiều những căn bệnh trong người hay chỉ nhận được từ Chúa có “hai nén”, thế nên, chỉ chọn những việc hèn mọn đến mức chẳng được nhiều người trong cộng đoàn quan tâm, họ luôn tâm niệm rằng tôi làm mọi sự nhờ ơn Chúa, từ đó, mà họ thủ đắc một đức tin mạnh mẽ đến nỗi muốn ẩn mình như một loài hoa mọc trong khe đá chỉ mình Thiên Chúa thấy. Cũng như chị Têrêsa Nhỏ, họ nằm trên giường bệnh dâng mọi công khó của người khác và toàn thể thế giới lên Chúa, thế là họ cũng nhận được mọi phần công nghiệp như những người khác làm việc vất vả và nhận nơi Chúa gấp bội theo cấp độ tình yêu hiến dâng. Có thể nói, thông điệp truyền giáo của những người đau bệnh hay nằm liệt trong cộng đoàn có một sức hấp dẫn siêu nhiên mang tầm mức thế giới và xuyên thời gian. Họ là *bạn* của các tâm hồn thánh thiện, là *cha* các linh hồn nơi luyện ngục và là *người anh em* của các thánh trên trời, vì vậy, họ có uy thế trước mặt Chúa.

Thế nhưng dưới cặp mắt của những người chủ trương hiệu năng và thực dụng theo kiểu duy vật, những tu sĩ đau bệnh kia chỉ là những kẻ làm chậm bước tiến của cộng đoàn. Vì quá quen với những gì cầm nắm sờ mó được để cân đong đo đếm, những người này đã giản lược đời tu trong những vật chất chóng qua. Cụ thể là trường hợp của thánh nữ Têrêsa HĐGS. Trong cộng đoàn của chị, các chị em có thói quen viết lại tiểu sử ghi dấu cuộc hành trình của từng nữ đan sĩ mới qua đời. Khi chị thánh qua đời, họ kháo láo với nhau: *chúng ta viết gì về chị Têrêsa đây ?* Nghĩa là họ nhận thấy chị chẳng có chút gì nổi bật để ghi lại. Thế mà, Thiên Chúa đã quan phòng và dùng cuốn Nhật Ký[[18]](#footnote-18) của chị như bằng chứng tuyên phong nhân đức anh hùng nơi chị: *một đan sĩ âm thầm.*

Để nhận dạng rõ ràng về những vị vô danh tiểu tốt, chúng ta nghe tâm sự của một vị Giám mục kia. Ngài đã trải qua một cơn sóng gió với một nghị lực phi thường nhờ việc hiệp thông cầu nguyện của một nữ tu sống âm thầm trong một đan viện.Vào một ngày nọ, Chúa đã mặc khải danh tánh và gương mặt của nữ tu ấy. Ngài đã đến dòng kín mà Chúa cho biết để tìm gặp và cám ơn nữ tu âm thầm. Bề trên mời gọi tất cả mọi thành viên trong cộng đoàn ra gặp Đức Giám Mục, nhưng ngài vẫn chưa thấy sự xuất hiện của nữ tu mà Thiên Chúa mặc khải cho, ngài hỏi:

-“Cộng đoàn của các sơ còn ai không ?”.

Họ trả lời:

-“dạ, thưa còn chị giúp bếp ạ”.

Thế là họ mời chị lên, Đức Cha đã nhận ra ngay và nói lời cảm ơn chị, đồng thời chia sẻ cuộc vượt qua thử thách của ngài nhờ lời cầu nguyện của nữ tu này. Từ đó, họ tỏ ra quý mến chị hết mức vì trước đây, mọi người khinh thường về công việc của chị và không thiện cảm với tính cách của chị.

## Hữu danh

Chúng ta có thể ghi nhận rằng có tình trạng hữu danh hữu thực và cũng có hữu danh vô thực. Cả hai cùng tồn tại trong một cộng đoàn dòng tu; cũng từ đó, tạo nên những trường phái đôi khi đối nghịch cần phải có “một ý thức” cao hơn nhằm điều hướng mọi người đi vào trọng tâm của đời tu là sống đúng căn tính của mình theo linh đạo của dòng.

Với những người thuộc hữu danh hữu thực, lời nói và việc làm của họ đi đôi với nhau, hình thức và nội dung luôn bổ sung cho nhau giúp họ thăng tiến trên con đường nên thánh. Bậc quân tử như thế sẽ như cột lửa trong thời Cựu Ước đi trước hầu soi chiếu bước tiến mọi người. Có thể nói, qua họ, chính Thánh Thần dẫn dắt mọi thành viên sống theo ý muốn thánh thiện của Chúa. Cũng không thể phủ nhận những yếu đuối xác hồn vì người công chính một ngày sa sẩy đến bảy lần, họ luôn khiêm tốn trong lòng và cả ngoài miệng. Tuy nhiên, chúng ta cũng dễ nhận ra nỗ lực của họ trong việc làm mọi cách cho giới hạn giữa thực tế và lý tưởng đời tu xích lại gần nhau.

Ở đây, chúng ta cũng có thể áp dụng thuyết Chính Danh của Khổng Tử cho những mẫu người này khi họ sống đúng tư cách là những tu sĩ của Giáo hội và những người dấn thân phục vụ cho Nước Thiên Chúa. Khi sống vâng phục, chúng ta trả lời cho con người thời đại rằng tự do đích thực chỉ tìm được nơi Đấng là Tự do Tuyệt đối. Đấng ấy ban cho ta tự do, Ngài biết điều gì giúp chúng ta triển nở thực sự. Bởi đó, vâng phục với ý muốn của Thiên Chúa sẽ là cách chúng ta sống thực sự tự do cá nhân. Khi sống khó nghèo, chúng ta xác tín rằng niềm vui và hạnh phúc đích thực không thể mua bằng vật chất mà chỉ Thiên Chúa mới làm no thỏa mọi nhu cầu bản thân. Và khi sống khiết tịnh, chúng ta muốn chứng minh với thế giới rằng nhờ ơn Chúa, chúng ta có thể chuyển hóa bản năng tính dục tự nhiên mà sống một tình yêu siêu nhiên với Thiên Chúa và con người. Khi ấy, chúng ta tiền dự niềm vui Nước Thiên Đàng mai sau, nơi mà chúng ta hằng khao khát và loan truyền mời gọi mọi người sống chết cho tình yêu của Đức Kitô.

Trái lại, có những người bị xếp vào hạng hữu danh vô thực; họ là những Pharisêu của thời đại. Thật vậy, họ đề ra và quảng bá mọi khoảng luật mà bản thân không buồn động ngón tay vào. Họ thích sáng tạo những kiểu loại đời tu mới mẻ và những hình thức tu đức xa lạ, lại còn tự phong mình là người nhận được sự linh ứng của Thần Khí. Từ đó, họ nuôi mộng làm đấng tổ phụ và làm bề trên tiên khởi. Làm sao hoa trái của Thánh Thần lại đậu nơi một người từng bất mãn cộng đoàn ? Làm sao có thể lôi kéo các ơn gọi mới đi theo mình ? Nếu có, cũng chỉ là nhất thời. Nếu có, cũng chỉ là những kẻ bất hạnh trong đời tu như mình. Họ quên rằng mọi ơn gọi phát xuất từ Thiên Chúa, và tình yêu của Ngài lôi cuốn họ bước theo con đường chẳng mấy ai đi.

Cũng có những người hữu danh vô thực nhưng bình dân hơn, họ sống giữa anh em, và mang một tâm thái vô cầu. Họ sống buông thả thuần bản năng, không có một mảy may cố gắng hướng thiện. Tắt một lời, họ sống như thể không có đời sau và ơn cứu rỗi. Mặc dù, vẫn được gọi là tu sĩ nhưng kỳ thực họ sống rất “bố đời”, lắm khi làm chậm bước tiến của cộng đoàn. Tuy nhiên, Chúa lại dùng họ làm bản trắc nghiệm cho những người sống theo cảm tính nhất thời. Có thể nói, nhờ họ mà cộng đoàn có thể lượng giá: ai là người đạo đức thật. Với những người xa rời lý tưởng đời tu như thế, lời mời gọi “trở về nguồn” theo tinh thần của công đồng Vaticanô II quả là một thách đố. Đó là chưa nói đến ý hướng ban đầu của Đấng Sáng Lập. Khi ấy, chính bề trên là người cần khôn ngoan tiếp cận những đối tượng này hầu giúp họ phản tỉnh kịp thời mà quay về hội nhập với nếp sống và bước tiến cộng đoàn.

Một điều lưu ý ở đây là những người này thường được việc bên ngoài, họ thuộc mẫu người hướng ngoại mạnh nên bị cuốn hút bởi những cái hào nhoáng bên ngoài, nếu cộng thêm xu hướng thích hiệu năng công việc thì dễ sa vào những lối sống tầm thường xem nhẹ cộng đoàn và căn tính đời tu. Có thể bề trên cảm thấy bất lực vì những thành phần cá biệt này nhưng dưới cái nhìn đức tin, Thiên Chúa có đường lối sư phạm riêng để thuyết phục các linh hồn sống trong ơn nghĩa của Ngài. Có thể họ lại là người làm việc vào giờ thứ mười một hay như tên trộm lành trong giờ phút chót.

## Tham danh

Có một thực tại chỉ cần quan sát chúng ta sẽ thấy một hình thức tham danh phổ biến trong các dòng tu, đó là ai cũng muốn khắc tên mình vào những công trình nào đó. Tâm lý chung nơi các bề trên mới nhậm chức, họ thích tạo một dấu ấn riêng cho triều đại của mình mà dấu chỉ bề ngoài thấy rõ nhất là nơi các cơ sở vật chất. Các ngài táo bạo khi phá những công trình cũ của triều đại trước mà can đảm xây lên những cơ sở mới với mục đích tạo không gian tốt hơn cho mọi thành viên trong cộng đoàn sinh hoạt. Điều đó mặc nhiên cho thấy công trình trước đây đã không đáp ứng nhu cầu của cộng đoàn mà thực ra, đó chỉ là cách giải thích cho qua chuyện và chiếu lệ. Đôi khi do không tỉnh táo đủ, những cám dỗ thay đổi bên ngoài có thể cuốn các ngài theo dòng xoáy làm những cuộc cách mạng tùy phụ mà quên đi việc xây dựng con người nhân bản và tâm linh (chính yếu). Đâu mới là cuộc cách mạng đúng nghĩa nhằm tạo điều kiện cho mọi thành viên phát triển quân bình về thể lý, tâm lý và tâm linh trong đời tu ?

Có thể nói, nhu cầu *được mọi người biết đến* và *thích thể hiện bản thân* là nhu cầu hết sức chính đáng của mọi người có lý trí. Mỗi người một cách thức nhằm phô diễn cái tôi của mình. Trong đời tu cũng vậy, nhưng chúng có phần tinh tế và đạo đức hơn. Điều này dễ nhận thấy nơi những người có chức quyền, họ muốn kiểm soát mọi sự và thích gieo ảnh hưởng trên mọi lãnh vực cuộc sống mặc dù bản thân không phải là toàn năng. Họ có thể nhân danh một thứ truyền thống tu trì lỗi thời mà chăm chút các thành viên như những mẫu bon sai có sẵn, vô hình họ áp đặt, chế tài mọi đường đi nước bước của người khác. Họ bất chấp sự kháng cự của bề dưới hay nhận ra thái độ “bằng mặt chứ chẳng bằng lòng” nơi người liên hệ. Từ đó, chúng tạo nên làn sóng chống đối ngầm. Nếu trong gia đình, người chồng quá gia trưởng khiến tạo áp lực lên người vợ, người vợ lại đổ dồn sức ép xuống đàn con, những đứa con cũng tỏ ra bực dọc đá vào chú chó nuôi trong nhà, chú này nhảy chồm lên chú mèo, thế là có những con chuột nhắt phải hy sinh. Cũng vậy, chuỗi tâm lý tiêu cực này tạo nên một bầu khí ô nhiễm xung quanh trong đời sống tu trì, và những tu sĩ có khuôn mặt đưa đám bị Đức Phanxicô điểm mặt sẽ lộ diện nguyên hình. Đâu rồi, câu nói của Đức Phanxicô: *Ở đâu có tu sĩ ở đây có niềm vui ?*

Nếu bề trên là đầu tàu, giữ vai trò điều khiển cộng đoàn và là nhà đào tạo chính mà lại có những động thái đại loại như thế thì các phần tử sẽ bị ảnh hưởng biết dường nào ! Tất nhiên, nếu biết mình đang thi hành tác vụ một cách sai lệch như thế thì chẳng ai dám làm, vì ý thức rằng bản thân phải trả lẽ trước mặt Chúa. Nhưng các ngài lại có thể nhân danh thiện chí xây dựng nhà Chúa và lòng đạo đức sống đúng căn tính đời tu mà phục vụ bá nhân bá tánh. Thật ra, khi ai đó chỉ chấp nhận những người cùng lập trường với mình và tìm mọi cách vô hiệu hóa ảnh hưởng của những tu sĩ “phản biện” thì họ đã đóng cửa tâm hồn mà sống theo những cảm xúc nhất thời, khi đó, những người có lập trường trái chiều hoặc khác hẳn sẽ không có đất sống và những kẻ yếu thế thì hùa theo phe này nhóm nọ.

Có lần, tôi được một nữ đan sĩ chia sẻ rằng: Trong cộng đoàn của chị có những người rất thẳng thắn thấy cộng đoàn sa sút và xa rời lý tưởng đời tu thì nêu ý kiến xây dựng. Vị bề trên nghe rồi để đấy một thời gian sau ra kế sách chuyển chị ấy qua một cộng đoàn nhỏ ở trời Tây nhưng lại với bài sai là cho qua đấy để du học. Sau đó, chị này nhận ra yêu sách của bề trên và đã xuất dòng. Chúng ta không cần biết ai chịu trách nhiệm cho ơn gọi này chỉ có một ghi nhận rằng *Danh vọng và quyền lực là một trong những cám dỗ gây nguy hại đến ơn cứu độ của những người liên hệ.*

Nhưng dù sao, Thánh Thần mới là nhà đạo tạo đích thực, Ngài sẽ tác động người này, dẫn dụ người kia, khuyến khích người nọ để giúp họ bước vào kế hoạch của Chúa hầu mang ơn cứu độ cho muôn người.

Trong bối cảnh như thế, chúng ta giải thích thế nào về sự bất tuân của bề dưới. Chúng ta không hoàn toàn đổ lỗi cho bề trên vì mỗi người trong mức độ tự do cá nhân và trách nhiệm xây dựng cộng đoàn, hẳn biết cách để hóa giải những khó khăn và thánh hóa mọi khoảnh khắc đời sống. Cần công tâm nhìn nhận rằng có những tu sĩ bị mắc kẹt trong một giai đoạn nào đó ở quá khứ. Thật vậy, từ trong gia đình, họ đã chịu áp lực quá lớn từ một ông bố gia trưởng, từ đó, họ dị ứng với quyền bính, và khi bước vào đời tu, họ lại gặp những người đại diện cho quyền bính và thế là những cuộc chống đối triền miên xảy ra do bản thân thiếu kiểm soát. Thật ra, chẳng phải họ ghét bề trên này vì tính cách của ngài, nhưng đúng hơn, chỉ vì các ngài là những người mô phỏng cách nào đó hình ảnh quyền bính về người cha trong gia đình.Vì vậy, các nhà đào tạo cần giúp những ứng sinh này chữa lành trong giai đoạn đầu của tiến trình đào tạo.

## Con quái thú quyền lực

Triết gia Erasmus thật có lý khi nói: *“Con người không phải sinh ra đã là người, họ trở thành người”*. Thoạt tiên, chúng ta nghe có vẻ gây sốc, phản cảm cho những người vốn đạo đức. Nhưng thực ra, chúng lại diễn tả chân thật quá trình năng động của một đời người. Qua đó, ông giả thiết đời sống con người là một tiến trình thành nhân mà khi sinh ra, con người có đủ tiềm năng để đảm nhận đời sống mình. Nói cách khác, các nhà tâm lý học hay giải thích cách chơi chữ của từ *con người.* Nghĩa là: trong con người có phần *con* và phần *người.* Phần *con* là phần bản năng mà có thời điểm, người ta gọi là thú tính; ngày nay, các nhà tâm lý học “nhân cách hóa” khi cho nó là con quái thú. Còn phần *người*, là phần đã được khổ luyện và thanh luyện qua một thời gian dài, có thể nói, là nhằm đạt đến một mức độ trưởng thành “tạm ổn”. Chúng ta dùng cụm từ *tạm ổn* vì lẽ, sự trưởng thành không có một chuẩn mực nào để đo lường và đánh giá cách khách quan vì mỗi con người là một huyền nhiệm.

Chúng ta không có đủ ngôn từ để diễn tả con quái thú quyền lực này nhưng khả dĩ cảm nghiệm sức ảnh hưởng của nó trong đời sống cá nhân và cộng đoàn. Có thể nói, chúng thì thiên hình vạn trạng, được biểu hiện nơi mỗi người khác nhau, trong từng tình huống khác biệt. Hơn nữa, vì sống trong một cộng đoàn dòng tu vốn được tiếng là đạo đức, chúng được khoác lên vẻ oai phong lẫm liệt khiến lóa mắt đám đông mà chỉ có những người là đối tượng bị tấn công hay những người “trong nghề” mới khả dĩ đánh giá xác thực.

Nếu xét về nguồn gốc của con quái thú này, chúng ta có thể giải thích chúng thuộc phần bản năng hủy diệt trong con người. Chúng ta thường hiểu bản năng này theo nghĩa tiêu cực hoàn toàn, điều này thật bất công cho Đấng Tạo Hóa. Chắc hẳn, chúng có một giá trị nhất định nào đó mà chúng ta cần giải thích để hiểu được phần nào ý định của Thiên Chúa khi đặt để chúng trong con người.

Dường như đại đa số chúng ta đều chấp nhận qui luật Tiến hóa. Người viết không dùng hạn từ *thuyết* để tránh sự tranh luận học thuyết của các trường phái khác nhau, nhưng dùng thuật ngữ *qui luật* như một thực tại khách quan mà ai cũng có thể quan sát thấy trong cuộc sống thường ngày. Thật vậy, đấu tranh sinh tồn đòi buộc con người phải cạnh tranh để tồn tại và lớn lên, như thế, những gì lỗi thời, lạc hậu phải dần bị đào thải nhường chỗ cho cái mới phát sinh. Cái cũ kỉ ấy được giao khoán cho bản năng hủy diệt, và hiểu theo một nghĩa tích cực, chúng là phần tất yếu làm phát sinh một cái mới ra đời. Hiểu theo nghĩa tích cực này, chúng ta không ngạc nhiên khi giới nhà đạo hay nói cụm từ: *chết đi với con người cũ để mặc lấy con người mới theo hình ảnh của Đức Kitô.* Điều này giúp chúng ta xác tín hơn về ý định của Thiên Chúa khi tạo dựng con người; quả thật, không có gì dư thừa và vô ích với Đấng Thượng Trí siêu việt trong công trình sáng tạo.

Thế mà, từ khi nào chúng đã trở thành con quái thú núp ẩn trong nơi sâu thẳm của lòng người. Một khi chúng thuộc bản năng nơi con người thì chúng ta không thể hủy diệt chúng mà lại không tự hủy chính mình, điều quan trọng là chúng ta cần đặt chúng dưới sự kiểm soát của lý trí. Thực tế cho thấy, bao phen chúng ta tỏ ra bất lực trước sức mạnh vô hình này. Tuy nhiên, chúng ta có thể vô hiệu hóa nó càng nhiều càng tốt, có thế, phần *người* nơi chúng ta được phát triển lành mạnh.

Như chúng ta đã nói, con quái thú không thể chết hẳn nhưng có thể làm cho nó suy yếu bằng cách tránh cung cấp cho nó thức ăn. Mà thức ăn của chúng là gì ? Đó là tất cả những gì mang tính tiêu cực trong đời sống. Chúng vốn ăn tươi nuốt sống thế nên mới bị coi là con thú hoang, chúng ta cần bắt nhốt chúng lại và cho ăn những thức ăn lành mạnh hơn là những tư tưởng tích cực. Dần dà chúng sẽ được thuần hóa và là lợi khí suy phục ý muốn chúng ta. Đây quả là một thách đố cho mỗi người nhưng nhờ ơn Chúa và nếp sống cộng đoàn, chúng ta sẽ chinh phục từng bước nhỏ.

Để thấy rõ tính khả dụng của vấn đề đang bàn, chúng ta sẽ phân tích cụ thể một trường hợp thông thường trong đời sống cộng đoàn dòng tu. Khi gặp một sự cố ngoài ý muốn, rằng ai đó đang tỏ dấu công kích mình. Phản ứng tự nhiên, chúng ta sẽ xét xem tầm ảnh hưởng của đối tượng thế nào: nếu ngang cơ, chúng ta sẽ trực diện và làm rõ vấn đề; nếu cảm nhận đối thủ mạnh hơn, chúng ta “rút êm” để suy xét tình hình. Ở đây, chúng ta sẽ xét đến ý đồ của đối thủ muốn hạ gục mình: nào là hắn bặm môi, trơn mắt tỏ vẻ khinh thường tôi, nào là la lối, hằm hực như muốn ăn tươi nuốt sống tôi... khi ấy, vô tình chúng ta mang thức ăn cho con quái thú, thế rồi chúng sẽ lớn mạnh và ra sức khuynh đảo chúng ta bằng cách kích thích khiến bản thân hành động, đến gây hấn và đối đầu với người kia, và thế là chúng ta bước vào cuộc chiến một mất một còn. Một khi đã bước vào cuộc chiến, cả hai tự lãnh lấy phần thua, và thiệt thòi thuộc về cộng đoàn, nghĩa là cộng đoàn bị phân mảnh. Còn về phần mình, cả hai bên sẽ chịu thiệt thòi về mọi phương diện: vừa làm tổn thương tình huynh đệ, nghĩa là xa rời với sự hiệp nhất của cộng đoàn, vừa thụt lùi trên con đường hoàn thiện bản thân.

Còn nếu xét mặt tích cực của vấn đề, nghĩa là xét đến sự yếu đuối của đối phương thì tình thế sẽ khác hẳn, cụ thể là: chúng ta nhìn rộng về quá khứ của người anh em, rằng họ cũng là nạn nhân của những tổn thương trong quá khứ thì chúng ta sẽ có một cái nhìn thông cảm và khoan dung với người kia, và tránh được những xung đột và bạo động cách nào đó trong đời sống cộng đoàn. Thật vậy, quan sát hoàn cảnh gia đình, chúng ta nhận ra đương sự là một nạn nhân của bạo hành. Người cha vốn gia trưởng lại hay say xỉn đánh đập vợ con. Sống trong bầu khí ấy chẳc hẳn người con phải chịu nhiều áp lực và cách giải phóng tức thời sẽ là bạo động. Hiểu như thế, chúng ta dễ dàng chấp nhận những lối cư xử đôi lúc lố bịch nơi người kia.

Nhưng thông thường, chúng ta chỉ có thể sáng suốt nhìn nhận vấn đề sau những thất bại. Còn ngay lúc gặp sự cố, cảm xúc sẽ là tên chủ động gây ra mọi rắc rối. Quả thật, cảm xúc là kẻ muốn giải quyết nhanh, gọn và lẹ để bảo vệ thanh danh và uy thế cho chủ thể, y tưởng rằng làm thế thì mang đến hiệu quả nhất nhưng đó chỉ là cách giải quyết của những tay xã hội đen, còn trong cộng đoàn, chúng ta không thể để cho cảm xúc giựt dây khiến phản ứng tức thời; trái lại, cần có hướng nhìn tích cực nhằm xây dựng tình anh em và cộng đoàn. Có thế, chúng ta không tạo điều kiện thuận lợi cho con quái thú lớn mạnh trong ta.

Chỉ qua việc giải quyết một sự cố nhỏ trong cộng đoàn mà chúng ta đã thấy sự nguy hiểm của tên quái thú quyền lực. Để thuần hóa con thú này, chúng ta cần trải qua hai bước: một là tránh cho chúng thức ăn là những tư tưởng tiêu cực, vì chúng vốn chủ trương bạo động hơn là khoan hồng, gây hấn hơn tạo bình an; hai là tập cho chúng ăn những thức ăn lành mạnh là những tư tưởng tích cực. Với thời gian, chúng sẽ ngoan ngoãn theo lời hướng dẫn của lý trí mà sống theo lẽ phải.

**Còn tiếp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CÁC RỦI RO CỦA DA**

**1-Có thể tự bảo vệ cơ thể với côn trùng cắn và đốt không?**

Rủi ro bị ong hoặc ong bò vẽ cắn thấp nhất vào mùa xuân khi các côn trùng mới bắt đầu làm tổ và cao nhất vào mùa hạ và mùa thu khi một tổ ong có tới 2000 hoặc 3000 con. Nguồn thực phẩm chính của chúng là hoa, vì thế các thửa vườn và đồng ruộng có nhiều hoa dại là nơi mà quý vị thường bị tấn công.

Bởi vì ong và ong bò vẽ được các mầu sáng quyến rũ, cho nên an toàn nhất là khi ra ngoài quý vị mặc quần áo vải mầu nâu nhạt xỉn. Vải này không những có mầu nhạt nhưng đan rất chặt khiến các loại côn trùng không đốt được.

Cũng nên tránh dùng nước hoa, dung dịch có hương thơm hoặc thuốc xịt tóc bởi vì mùi thơm của chúng sẽ lôi cuốn các côn trùng. Khi dùng chất đuổi côn trùng nên đọc kỹ các chỉ dẫn của nhà sản xuất.

**2-Quý vị nên làm gì khi bị côn trùng đốt?**

Nếu quý vị bị ong bò vẽ hoặc ong bắp cầy đốt, hãy đuổi chúng đi rồi chườm nước đá cục lên chỗ bị cắn. Nếu ong để lại ngòi ở da, hãy nhẹ nhàng lấy nó đi bằng lưỡi dao hoặc móng tay rổi rửa với nước và xà bông. Chườm chỗ đốt với nước đá để ngăn nọc độc được da hấp thụ. Nếu mặt của người bị đốt xưng, khó thở hoặc các dấu hiệu khó khăn gì khác thì phải kiếm chăm sóc y tế. Quý vị thường bị dị ứng trầm trọng thì nên mang theo một ống adrénaline chích.

**3-Lấy nọc côn trùng đốt ra cách nào?**

Những sinh vật nhỏ bé chuyên hút máu thường hay ẩn náu ở bụi rậm, nơi có nhiều cỏ. Khi côn trùng đốt, cơ thể của chúng có rất nhiều máu. Ai cũng muốn loại chúng ngay, nhưng vì đầu của chúng bị kẹt ở dưới da cho nên quý vị phải lấy nó ra. Bôi chất dầu đặc sẽ che kín ống thở của chúng và sinh vật đó sẽ buông ra trong vòng 30 phút. Và côn trùng có thể lấy ra với một cái nhíp.

**4-Con cóc có gây ra mụn cóc không?**

Có rất nhiều câu chuyện cũ về các u bướu lành này.Thí dụ như người ta thường nói là chúng có thể chữa bằng các vị phù thủy, bùa mê hoặc bằng cây dại có mật ngọt như sữa. Thực ra một số mụn cóc tự biến đi một cách bí mật cũng như khi chúng xuất hiện và chuyện này xẩy ra sau khi một môn thuốc gọi là kỳ diệu được dùng.Đó có lẽ là lý do mà thường thường câu chuyện dân gian lan rộng.

Điều nguy hiểm nhất là tự cắt mụn cóc. Ngoài rủi ro gây nguy hiểm cho chính mình vì có thể dùng các dụng cụ chưa được khử trùng. Do đó quý vị có thể lại gây ra các mụn cóc khác.Nhiều dược phẩm bán tự do  có thể công hiệu. Riêng với các mụn cóc ở chân thì quý vị cần đến nhân viên y khoa khám chữa.

**5-Tại sao quý vị giống như quả mận khô sau khi tắm?**

Tắm kéo dài đầy đủ tiện nghi có thể rất thư dãn nhưng tạm thời làm suy yếu một trong những điều quý của da: đó là khả năng không thấm nước mà bình thường da vẫn có.Nếu da hết thấm nước, quý vị sẽ bị đẫm nước mỗi khi tắm hoặc bơi. Chất có trách nhiệm là keratin, một loại chất đạm do các tế bào đặc biệt ở biều bì tạo ra. Keratin là chất bảo vệ không những đối với độ ẩm mà còn đối với  vi trùng và nhiều chất gây kích thích cho da.

Trong khi tắm, lớp trên cùng của da hấp thụ nước, xưng lên và vì vậy khi bước ra khỏi buồng tắm, da của quý vị có nhiều vết nhăn giống như quả mận khô.Sau một thời gian, nước bốc hơi khỏi các tế bào, da lấy lại hình dáng bình thường và các nếp nhăn biến mất.

**6-Liệu quần áo có gây tổn thương gì cho da?**

Nhiều người bị dị ứng khi tiếp xúc với một vài chất như len và lông thú vật. Ít được biết tới là dị ứng do tiếp súc với các quần áo làm bằng da. Áo khoác bằng da hoặc dép da có thể gây ra các lấm tấm nhỏ trên da.Việc này đặc biệt đúng nếu các chất dùng để thuộc da lấy từ loại thảo mộc có cây chất độc thường xuân. Chẳng hạn băng mũ bằng da có thể gây ra những nốt nhỏ ở trên da đầu.

Các phản ứng đó không phải lúc nào cũng xẩy ra bằng các chất hóa học hoặc vải vóc.Khi quần áo quá chật, nóng quá và độ ẩm đọng lại, sẽ tạo ra ngứa và làm trầm trọng dị ứng sẵn có.Dây thung nhân tạo để đeo quần và các đồ lót cũng có thể gây ra ngứa.

**7-Tại sao quý vị có da dầy ở bàn chân và bàn tay?**

Da dầy ở bàn chân là sự dầy lên của  các lớp da khi nó bị sức ép và bị trầy. Thí dụ như khi mang giầy quá chật hoặc khi có cọ sát ở gót chân thì chúng sẽ xuất hiện và thường thấy ở bàn tay vì làm việc bằng tay.

Da dầy ở bàn chân thường thấy ở các ngón chân và có hình nón. Khi lớn lên, lớp da dầy này chịu sự tăng sức ép khiến cho nó ăn sâu vào các lớp da ở dưới rất đau. Có hai loại: loại cứng thấy ở trên mặt bên ngoài của chân và loại mềm ở giữa các ngón chân.

Để tránh hãy mang giầy vừa khít. Dùng một dung nham xốp và nhẹ nhất là sau khi tắm có thể giảm bề dầy của chúng. Tuy nhiên có thể cần một chuyên viên về chân để cắt bỏ. Quý vị có thể tránh nó bằng cách bảo vệ da, thường thấy ở khớp xương của ngón chân cái, với một miếng lót bằng bọt biển.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SAU LƯNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**SAU LƯNG**

Lâu rồi, gã có viết một mẩu chuyện phiếm dựa trên câu danh ngôn: “Sau lưng anh đờn ông thành công, đều có bóng dáng một chị đờn bà”. Thế rồi một ngày rảnh rỗi, lang thang trên mạng, gã vô tình ghi nhận được hàng trăm câu ăn theo. Có những câu thật nhảm nhí, không nên liệt kê ra đây, những cũng có những câu tương đối được liệt vào hàng “ranh ngôn” cũng đáng cho gã suy nghĩ. Chẳng hạn:

Sau lưng anh đờn ông ngoại tình, là chị đờn bà ngồi rình.

Sau lưng anh đờn ông long nhong, là chị đờn bà long đong.

Sau lưng anh đờn ông lảm nhảm, là chị đờn bà thê thảm.

Sau lưng anh đờn ông nghèo khó, là chị đờn bà nhăn nhó.

Sau lưng anh đờn ông mê gái, là chị đờn bà tê tái.

Sau lưng anh đờn ông mất sĩ diện, là chị đờn bà nhiều chuyện.

Sau lưng anh đờn ông buồn phiền, là chị đờn bà đòi tiền.

Sau lưng anh đờn ông nổi tiếng, là chị đờn bà làm biếng.

Sau lưng anh đờn ông nhu nhược, là chị đờn bà láo xược.

Sau lưng anh đờn ông hay nhậu, là chị đờn bà rất quặu.

Và để cho thêm phần bình đẳng và cân bằng lực lương, thiên hạ còn phệu thêm:

            Sau lưng chị đờn bà thành công, là anh đờn ông bất tài.

            Sau lưng chị đờn bà kiêu kỳ, là anh đờn ông bị xì.

            Sau lưng chị đờn bà mạnh mẽ, là anh đờn ông giũ kẽ.

            Sau lưng chị đờn bà lo lắng, là anh đờn ông cố gắng.

            Sau lưng chị đờn bà lãng mạn, là anh đờn ông nông cạn.

            Sau lưng chị đờn bà đau đớn, là anh đờn ông cà chớn.

            Sau lưng chị đờn bà nhăn nhó, là anh đờn ông dúm dó…

Gã xin lựa ra hai câu trong số hàng trăm câu như, để làm đề tài bàn ra tán vào cho mục chuyện phiếm hôm nay.

**THỨ NHẤT, SAU LƯNG ANH ĐỜN ÔNG THÀNH CÔNG,**

**LÀ CHỊ ĐỜN BÀ NGỒI KHÔNG**

Theo sự phân công tự nhiên, anh đờn ông thường thích hợp hơn với những công việc ngoài xã hội, còn chị đờn bà thường thích hợp hơn với những công việc trong gia đình. Vì thế, vai trò của anh chồng là vai trò “ngoại tướng”, lo công danh sự nghiệp và đem tiền về nuôi sống gia đình, còn vai trò của chị vợ là vai trò của “nội tướng” lo chuyện nữ công gia chánh và nuôi dạy con cái. Mặc dù ngày nay, nhiều chị đờn bà cũng đã anh dũng bước chân ra ngoài xã hội và cũng đã nắm giữ những vai trò quan trọng, không kém gì những anh đờn ông.

Một khi anh chồng đã thành công ngoài xã hội, tiền bạc chảy vô như thác đổ. Với những khoản tiền khổng lồ kiếm được ấy, người ta bắt đầu nghĩ đến việc trang bị những tiện nghi cho đời sống, nào là tủ lạnh, nào là máy giặt, nào là nồi cơm điện, nào là bếp ga, nào là lò hâm thức ăn, lò nướng thịt cá… Rồi lại còn thêm những hưởng thụ cho bản thân như tivi, xe hơi, bồn tắm…Và nhất là thuê mướn người giúp việc.

Tới đây thì những công việc nặng nhọc của người “nội tướng” không còn căng thẳng nữa, vì đã được giảm bớt đi rất nhiều, nên chị vợ có dư thời gian rảnh rỗi. Vì thế, nói rằng sau lưng anh đờn ông thành công, là chị đờn bà ngồi không, thì cũng chẳng phải là quá đáng.

Thế nhưng, như các cụ ta ngày xưa thường bảo: “Nhàn cư vi bất thiện”, sự nhàn rỗi là mẹ sinh ra các thói hư tật xấu. Chính vì ngồi không và thời giờ trở nên như quá thừa thãi, các chị vợ bèn nghĩ cách đầu tư vào những công việc, mà theo gã nghĩ tốt hay xấu còn tuỳ theo quan điểm, tuỳ theo cách nghĩ của mỗi người.

**Trước hết, các chị vợ thường tụ tập lại để “tán” với nhau**

Thôi thì đủ mọi thứ chuyện, từ chuyện trên trời đến chuyện dưới đất, từ chuyện trong nhà đến chuyện ngoài ngõ, từ chuyện anh chồng đến chuyện đứa con, bất cứ chuyện gì, nhất là những chuyện tình cảm ngoài luồng, đều trở thành những đề tài nóng sốt để các chị vợ tha hồ bàn ra tán vào. Tuy nhiên trong khi bàn ra tán vào như thế, các chị vợ thường thêm mắm thêm muối, thổi phồng thì nhiều, mà tôn trọng sự thật thì ít, chê bai thì nhiều mà khen ngợi thì ít. Thảo nào mà người Tây phương đã bảo:

- Nơi nào có hai hay ba người đờn bà tụ tập lại, thì nơi đó sẽ biến thành một cái chợ.

Báo chí ngày nay gọi đó là hiện tượng “buôn dưa lê”, còn người bình dân thì gọi là “ngồi lê đôi mách”, nghĩa là ngồi lê la hết chỗ nọ đến chỗ khác, để đưa chuyện nơi này đi nói cho nơi kia hay. Thậm chí trong một bài báo trên “Phụ Nữ Thứ Tư”, số ra ngày 6.7.2011, tác già Trần Triều còn gọi đó là “Kênh Đàn Bà”. Đại khái tác giả viết như sau:

“Chị em là người làm chung văn phòng, là tiểu thương ở chợ hay là hàng xóm, nói chung là ở bất kỳ nơi đâu có ba người phụ nữ trở lên trò chuyện với nhau, đều hình thành nên một kênh thông tin, gọi nôm na là “kênh đàn bà”. Chồng nói chưa hẳn đã nghe, con nói chưa chắc đã tin, nhưng những chị em cùng “kênh” mà rỉ thông tin gì vào tai là tin ngay. Mà qua kênh này, không phải thông tin nào cũng đúng”.

Thực vậy, những thông tin trên kênh này thường rất nóng bỏng, được phóng to, được tô màu đại vĩ tuyến và nhất là  được“bình luận” theo cặp kính màu chủ quan, nên rất méo mó và sự thật lắng đọng không được bao nhiêu. Lắm khi còn phát đi những thông tin làm đau đớn lòng quí ông. Sau đây là một trường hợp điển hình:

“Đang sinh hoạt vợ chồng đều đặn, anh T, chủ một cửa hàng điện máy lớn, gặp khó khăn trong chuyện làm ăn, nên bị stress, mất hết “phong độ” gần cả tuần lễ. Lo lắng, chị vợ đưa chuyện này ra chia sẻ với mấy cô bạn thân. Không ngờ, ai cũng tỏ ra lo lắng giùm chị. Một cô còn làm ra vẻ hình sự: “Mình đọc trên báo, thấy người ta viết nếu đàn ông đang vui vẻ với vợ đều đặn, mà đột ngột ngừng một thời gian dài, sẽ có hai khả năng xảy ra: Một là anh ta bị bệnh, hai là anh ta có bồ. Chị tin ngay, về nhà vặn hỏi: Anh có bệnh hay có bồ? Anh chồng đang bị stress, lại còn bị vợ hạch sách, nên đã phát khùng, mắng cho chị một trận te tua…”

**Tụ tập lại với nhau, nếu không nói hành nói xấu, thì gây sòng không phải để nhậu, mà là để bài bạc.**

Thôi thì đủ mùi đủ thứ, từ tứ sắc đến bài cào, từ tiến lên đến binh xập xám, các chị vợ đều xơi được cả. Ngày xưa, sống trong trại gia binh, gã đã từng chứng kiến những chị vợ sát phạt nhau trong mọi lúc, đêm quên ngủ ngày quên ăn. Trong khi các anh chồng đổ mồ hôi hột, thậm chí còn đổ cả những giọt máu nơi chiến trường. Lương tháng chồng mang về, chỉ vèo một cái là đã nướng sạch vào trò đỏ đen, thành thử con cái nheo nhóc và gia đình cứ túng thiếu dài dài. Thậm chí có chị còn đi vay nóng với lãi xuất cắt cổ, để được tiếp tục cuộc chơi.

**Tiếp đến, các chị vợ trong những lúc ngồi không như thế, thường tiêu bớt quĩ thời gian bằng cách đi mỹ viện**

Đường đường là một “bà nhớn”, một vị phu nhân, các chị vợ không thể để cho mình nhếch nhác. Không đẹp bằng chị, thì cũng phải đẹp bằng em, nên sẵn sàng làm đẹp bằng bất cứ giá nào. Chính vì thế, ngày nay các mỹ viện đua nhau mọc lên như nấm sau cơn mưa và các chủ nhân của nó kiếm được không ít tiền mỗi ngày. Cắt chỗ này, xẻ chỗ kia. Bơm chỗ này, hút chỗ nọ…Thế nhưng, nếu không khéo, thì khi ra khỏi mỹ viện, đẹp đâu không thấy, mà chỉ thấy ghê ơi là ghê! Giống hệt những cô đào cải lương trên sân khấu. Và hơn thế nữa, đôi khi còn kèm theo những biến chứng, nguy hại cho sức khoẻ.

**Ngoài ra, trong khi nhiều chị vợ thích đi mỹ viện để sửa sắc đẹp, thì cũng có không ít chị vợ lại thích đi siêu thị để mua sắm**

Và người ta gọi đó là “hội chứng sốp-pinh”. Dường như siêu thị có một ma lực hấp dẫn đối với các chị vợ. Đã bước chân vào thì phải ngắm nghía hết tầng này đến tầng kia và phải mua cho được thứ này thứ nọ, dù những thứ đó không mấy cần thiết, vì ở nhà đã có. Nhiều chị vợ còn sưu tầm và thấy hễ nơi nào khuyến mãi là phải ba chân bốn cẳng chạy tới cho bằng được. Không mua cũng uổng, giá rẻ mà. Các chị săn lùng khuyến mãi, như săn lùng tội phạm!

**THỨ HAI, SAU LƯNG ANH ĐỜN ÔNG THẤT BẠI,**

**LÀ CHỊ ĐỜN BÀ XÚI DẠI**

Đây là một kinh nghiệm đau thường, đã có mặt ngay từ những trang đầu của lịch sử nhân loại. Thực vậy, như chúng ta đã biết: Adong Eva là nguyên tổ của nhân loại. Thưở ban đầu, hai ông bà được Thiên Chúa dựng nên và sống hạnh phúc trong vườn Địa Đàng, tức là sống trong tình nghĩa với Thiên Chúa. Thế nhưng, cũng chỉ vì nghe lời vợ mà Adong đã phải nếm mùi khổ đau và nhân loại ba chìm bảy nổi chín lênh đênh, mãi cho đến ngày hôm nay vẫn chưa hết. Sách Sáng Thế đã kể lại như sau:

“Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà:

- Có thật Thiên Chúa bảo: Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không?

- Người đàn bà nói với con rắn:

- Các trái cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn. Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: Các ngươi không được ăn, không được động tới, kẻo phải chết.

Rắn nói với người đàn bà:

- Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.

Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn. Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: Họ mới kết lá vả làm khố che thân. Nghe thấy tiếng Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi giáp mặt Thiên Chúa. Ngài  gọi con người và hỏi:

- Ngươi ở đâu?

Con người thưa:

- Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn.

Thiên Chúa hỏi:

- Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không?

Con người thưa:

- Người đàn bà Ngài ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.

Thiên Chúa hỏi người đàn bà:

- Ngươi đã làm gì thế?

Người đàn bà thưa:

- Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn.

Thiên Chúa phán với con rắn:

- Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."

Với người đàn bà, Chúa phán:

- Ta sẽ làm cho ngươi phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén; ngươi sẽ phải cực nhọc lúc sinh con. Ngươi sẽ thèm muốn chồng ngươi, và nó sẽ thống trị ngươi.

Với con người, Chúa phán:

- Vì ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta đã truyền cho ngươi rằng: Ngươi đừng ăn nó, nên đất đai bị nguyền rủa vì ngươi; ngươi sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời ngươi, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra. Đất đai sẽ trổ sinh gai góc cho ngươi, ngươi sẽ ăn cỏ ngoài đồng. Ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, ngươi đã được lấy ra.Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất. *(St 3,1-19).*

Cũng vì nghe lời Eva, mà Adong đã ăn trái cấm, để rồi đã phải cúi đầu lãnh nhận bản án của đau khổ và chết chóc. Bản án này được lưu truyền cho con cháu trong dòng thời gian và người ta đã gọi đó là tội nguyên tổ.

Kinh nghiệm đau thương này cũng đã được tái diễn ở khắp nơi, từ đông sang tây, từ cổ chí kim, khiến người ta đã phải thốt lên:

- Vua nghe vợ, mất nước.

Truyện rằng: Vào thời Xuân Thu bên Trung Quốc, vua nước Việt là Việt Vương Câu Tiễn đánh nhau với vua nước Ngô là Ngô Phù Sai và bị thua. Phạm Lãi khuyên Câu Tiễn nên dùng mỹ nhân kế mới mong phục hận. Phạm Lãi tìm được nàng Tây Thi, dâng vua Phù Sai. Tây Thi là một người con gái ở thôn Trử La, làm nghề dệt vải, có nhan sắc tuyệt trần không ai bì được. Vì thế, Phù Sai ngày đêm mê muội, say đắm quên cả việc nước.

Tương truyền rằng: Tây Thi có chứng đau bụng, mỗi lần đau thì nhăn mặt, mà nhăn mặt thì lại càng đẹp thêm. Cho nên mỗi lần nàng đau bụng nhăn mặt, Ngô Phù Sai lãi cùng say mê tán thưởng sắc đẹp của nàng. Ngoài ra, ông cũng đã hứa trọng thưởng những ai làm cho Tây Thi cười.

Có người hiến kế bằng cách xé lụa, bởi vì khi nghe tiếng lụa xé, nàng sẽ cười. Và thế là bao nhiêu lụa trong kho đều được mang ra xé để mua lấy một tiếng cười cho Tây Thi, nhưng tất cả đều thất bại.

Có người hiến kế: Đốt lửa ngoài biên giới, báo động kinh thành lâm nguy, để các nước chư hầu đem quân về tiếp viện. Trong khi đó Ngô Phù Sai cùng Tây Thi và triều thần ngồi uống rượu trên Cô Tô đài. Trước cảnh ngơ ngác của binh lính các nước chư hầu cùng với chiến xa và kỵ mã, Tây Thi đã cười lên như nắc nẻ. Kẻ hiến kế được trọng thưởng. Thế nhưng, khi kinh thành thực sự lâm nguy, đốt lửa cầu cứu, thì chẳng một  nước chư hầu nào đến tiếp viện vì sợ bị mắc lừa. Và kinh thành bị thất thủ.

Tình hình đã chín muồi, Việt Câu Tiễn dấy quân tiến đánh kinh đô và Ngô Phù Sai đã đại bại. Cũng chỉ vì say mê sắc đẹp đến nỗi quên cả việc triều chính, chỉ vì ra sức làm hài lòng người đẹp, mà Ngô Phù Sai đành phải mất nước và sự nghiệp tan theo mây khói.

Ngày nay không thiếu những anh chồng lâm vào cảnh ngồi nhà đá bóc lịch và nhìn thời gian lặng lẽ trôi, chỉ vì trót dại nghe lời chị vợ. Thực vậy, có chị vợ đã anh dũng tâm sự như sau:

“Với các anh chồng, phải thúc họ liên tục phấn đấu. Chưa có nhà thì mua nhà. Đã có ô tô, thì phấn đấu mua ô tô khác xịn hơn, rồi phấn đấu mua nhà thứ hai. Thậm chí, cứ mạnh dạn vay nợ mà mua, để anh ta phấn đấu trả nợ. Nếu anh ta rảnh, không phấn đấu gì cả, mà tiền bạc lại rủng rỉnh, thì thế nào cũng sẽ đèo bòng bồ nhí”.

Trong những lúc thân mật, chị vợ cứ rót vào tai anh chồng những lời có cánh, khiến anh chồng không còn nhận ra phải trái, cứ nhắm mắt phấn đấu làm theo, dấn thân vào con đường làm ăn lươn lẹo, như buôn lậu, tham nhũng, hối lộ. Đó chính là con đường ngắn nhất dẫn tới thân bại danh liệt. Và như vậy, một sự thật đã được sáng tỏ: Sau lưng anh đờn ông thất bại, là chị đờn bà xúi dại!

*Chuyện phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. Phần Nhập đề của Hiến chế này, số 4-10. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Cl 3,1-2. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. St 1,28. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Cn 8,30-31. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. T. IRÊNÊ, *Adv Haer*. III, 11, 8: Sagnard, tr. 200; x. nt., 16, 6: tr. 290-292; 21, 10-22: tr. 370-372; 22, 3: tr. 378; v.v... [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Ep 1,10. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. *Lời Đức Piô XI* *nói với Đức Giám mục Roland-Gosselin*: Semaines sociales de France, Versailles, 1963, tr. 461-462. [↑](#footnote-ref-7)
8. CĐ VATICAN I, Hiến chế tín lý về Đức tin Công giáo *Dei Filius*, ch. IV: DS 1695, 1799 (3015-3019); x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 190. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 260. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. nt.: AAS 55 (1963), tr. 283; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh* 24.12.1941: AAS 34 (1942), tr. 16-17. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 260. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. GIOAN XXIII, *Diễn văn khai mạc Công Đồng*, 11.10.1962: AAS 54 (1962), tr. 792. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 123; PHAOLÔ VI, *Discorso agli artisti romani*, 7.5.1964: 56 (1964), tr. 439-442. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đào tạo linh mục *Optatam Totius* và Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo *Gravissimum Educationis.* [↑](#footnote-ref-14)
15. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 37. [↑](#footnote-ref-15)
16. Ở đây, tính chủ động cũng tùy thuộc vào thói lệ của mỗi hội dòng. Có nơi, họ được vị phụ trách giới thiệu một số tên thánh nào đó, hoặc chính vị Bề Trên đặt cho, và các ứng sinh được giải thích về “ý nghĩa” của việc thay đổi này. Điều quan trọng muốn bàn đến ở đây là việc các ứng sinh được Chúa mặc cho một ơn gọi và sứ vụ mới theo linh đạo của Dòng mình. Và nếu hiểu tính chủ động nơi vị bề trên thì chúng ta cũng có thể hiểu rằng quyền định đoạt mọi sự thuộc về [↑](#footnote-ref-16)
17. Có thể nói, đây là cách chủ thể lùi một bước để tiến hai bước, là trì hoãn nhằm tạo thuận lợi cho việc thích nghi thực tế. [↑](#footnote-ref-17)
18. Tác phẩm *Một Tâm Hồn* do chính thánh nữ trước tác. [↑](#footnote-ref-18)